

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**  
**(1947 - 2017)**



**ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC  
(1947 - 2017)**

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC  
NĂM 2018**



## LỜI GIỚI THIỆU

*Xã Minh Đức nằm ở vùng phía Tây thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên - một vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm, giàu truyền thống văn hóa và hiếu học. Từ bao đời, các thế hệ người dân xã Minh Đức đã cùng nhau đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương giàu mạnh. Vùng đất xã Minh Đức còn là nơi sinh ra nhiều người con ưu tú trong đó có Tiến sỹ Đỗ Cận.*

*Ngược dòng lịch sử, dưới thời thực dân, phong kiến, người dân Minh Đức phải chịu cuộc sống vô cùng cực khổ khi bị kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa và lạc hậu về kinh tế. Từ khi có ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi đường chỉ lối, nhân dân Minh Đức đã đứng lên giành chính quyền vào tháng 8/1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với cả nước, nhân dân Minh Đức đã đoàn kết xây dựng, củng cố chính quyền non trẻ, đấu tranh chống “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm.*

*Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân các dân tộc trong xã ra sức thi đua lao động sản xuất, trực tiếp tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.*

*Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo năm 1986, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Minh Đức đã giành nhiều thành tích trên các lĩnh vực. Kinh tế đang có bước phát triển và chuyển dịch theo hướng tích cực. Ngoài sản xuất nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tại địa phương phát triển mạnh, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân trong xã. Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người đạt 32 triệu đồng, tỷ lệ hộ khá của xã đạt trên 50%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao.*

*Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổ chức Đảng của địa phương ngày càng trưởng thành, vững mạnh. Từ những đảng viên đầu tiên sinh hoạt trong Chi bộ xã Phúc Thuận năm 1947, đến năm 1953, Chi bộ Đảng Minh Đức thành lập và ngày 6/3/1966 là Đảng bộ xã Minh Đức, các thế hệ đảng viên luôn kiên định, vững vàng, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Tính đến năm 2017, Đảng bộ có 315 đảng viên sinh hoạt tại 14 chi bộ.*

*Tự hào với truyền thống vẻ vang của quê hương, của Đảng bộ, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất*

*lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Đề án 04 ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết về việc biên soạn và xuất bản cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017)**”.*

*Cuốn sách ra đời là sự cố gắng rất lớn của Đảng bộ, Ban Chỉ đạo, Tổ Sưu tâm, sự tâm huyết, nhiệt tình của các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ, sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Thị ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Phố Yên, sự tư vấn, phối hợp thực hiện biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Tuy nhiên, quá trình sưu tâm tư liệu, biên soạn gặp nhiều khó khăn do tài liệu thành văn không còn nhiều, các nhân chứng lịch sử người mất người còn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Đức mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.*

**T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**

**BÍ THƯ**

**Hoàng Văn Hùng**





# Mở đầu

## QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Quê hương

Xã Minh Đức nằm ở vùng phía Tây thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích tự nhiên là 19km<sup>2</sup>; phía đông giáp xã Đắc Sơn, phía đông nam giáp xã Vạn Phái, phía nam giáp xã Thành Công, phía tây giáp xã Phúc Thuận và phường Bắc Sơn; phía bắc giáp xã Vinh Sơn (thành phố Sông Công), phía đông bắc giáp 2 phường Phố Cò và Thắng Lợi (thành phố Sông Công).

Thời Hồng Đức nhà Lê, đất Minh Đức nay là xã Thống Thượng (có sách viết là xã Sung Thượng), huyện Phổ An (Yên), thừa tuyên Thái Nguyên. Theo *Đồng Khánh địa dư chí*, vào thế kỷ XIX, xã Phúc Thuận là một trong 7 xã thuộc tổng Thống Thượng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên<sup>1</sup>. Theo cuốn *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liên, đầu thế kỷ XX, vùng đất xã Minh Đức ngày nay thuộc tổng Thượng Vụ, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên<sup>2</sup>. Tháng 3/1948, cấp phủ, châu, quận bị

---

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.797.

2. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.126.

bãi bỏ<sup>1</sup>, khi đó địa giới hành chính xã Phúc Thuận (bao gồm xã Minh Đức ngày nay) thuộc huyện Phổ Yên. Cuối năm 1953, xã Phúc Thuận tách thành 2 xã: Phúc Thuận và Minh Đức. Lúc này, xã Minh Đức có 8 xóm: Thuận Đức, Cầu Giao, Hồ, Đầm Mương, Thống Thượng, Lầy, Chằm, Đậu.

Năm 1960, xóm Cầu Giao tách thành 2 xóm Cầu Giao và Ba Quanh.

Năm 1992, xóm Đầm Mương tách thành 3 xóm: xóm 12, xóm 13 và xóm 14. Năm 1995, xóm Chằm tách thành 3 xóm là xóm 7a, xóm 7b và xóm 7c. Xóm Cầu Giao tách thành xóm 9a và xóm 9b. Xóm 15 thành lập trên cơ sở một phần diện tích và dân số của xóm 14 và xóm 13. Năm 1998, xóm Đậu tách thành xóm 8a và xóm 8b.

Ngày 25/1/2011, thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/1/2011 của Chính phủ về việc giải thể các thị trấn nông trường và điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các thị trấn: Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Quán Chu thuộc huyện Đại Từ; thành lập phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên và phường Bách Quang thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, các xóm 1 và xóm 2 của thị trấn Bắc Sơn cắt về Minh Đức, chuyển một phần của xóm 3 và cắt xóm 4 Thuận Đức về thị trấn Bắc Sơn.

---

1. Chiếu theo Sắc lệnh số 148/SL năm 1948 của Chính phủ.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 “*về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên*”. Theo đó, xã Minh Đức thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tính đến năm 2017, xã Minh Đức có 21 xóm: Hồ 1, Hồ 2, xóm 3 Thuận Đức, Lầy 5, Lầy 6, Chằm 7A, Chằm 7B, Chằm 7C, Đậu 8A, Đậu 8B, Cầu Giao 9A, Cầu Bùng, Ba Quanh, Thống Thượng, Đầm Mương 15, Đầm Mương 12, Đầm Mương 13, Đầm Mương 14, Tân Lập, xóm 1, xóm 2, gồm 8.055 nhân khẩu, 2.042 hộ. Xã Minh Đức có 2 dân tộc chính sinh sống lâu đời là dân tộc Kinh và dân tộc Sán Dìu. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm hơn 70% dân số, dân tộc Sán Dìu chiếm 28,3% dân số, còn lại là cư dân các dân tộc khác di cư đến sinh sống, làm ăn hoặc lập gia đình ở Minh Đức như: Tày, Nùng, Mông, Khơ Me, Hoa, Dao, Chằm.

Địa bàn xã có tuyến Tỉnh lộ 261 (bắt đầu từ điểm giao với Quốc lộ 3 tại thị xã Phổ Yên điểm cuối giao Quốc lộ 37 ở thị trấn Đại Từ) chạy qua các xóm Thuận Đức, Hồ, xóm 9a, 9b, Ba Quanh, xóm Thống Thượng. Đoạn chạy qua địa bàn xã dài khoảng 6km, rộng 5m. Đây là một trong những tuyến đường quan trọng của thị xã Phổ Yên. Ngoài ra, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã

hội, trong lịch sử, người dân địa phương đã đóng góp công sức đào đắp, tu sửa lại hệ thống giao thông trên địa bàn, nhất là thời kỳ hợp tác xã và giai đoạn thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Ngày nay, hệ thống giao thông nông thôn của Minh Đức hoàn thiện hơn trước, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương. Tính đến năm 2017, toàn xã đã có 30,5km đường liên xã và 17,8km đường liên thôn được bê tông hóa.

Xã có nguồn nước khá dồi dào với dòng chảy của sông Công và ao, hồ, đập ở các xóm. Sông Công chảy qua các xóm 12, xóm 13 dài 2km, là ranh giới tự nhiên giữa Minh Đức với các phường Thăng Lợi, Phố Cò (thành phố Sông Công) và xã Đắc Sơn (thị xã Phổ Yên). Từ những năm 70 của thế kỷ XX trở về trước, sông Công có giá trị lớn về giao thông đường thủy. Vào mùa mưa, hàng hóa chủ yếu là lâm thổ sản được vận chuyển từ sông Công ra sông Cầu rồi xuôi về đồng bằng. Tuy nhiên, do tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, cùng với việc đắp đập Hồ Núi Cốc làm thay đổi lưu lượng nước nên tuyến đường thủy sông Công hầu như không còn được khai thác. Ngoài ra, xã còn có nhiều ao, hồ phân bố rải rác trong tất cả các xóm của xã, trong đó hồ lớn nhất là hồ Núi Chẽ ở xóm Đậu và Lầy (diện tích 28ha). Ngoài ra còn có các hồ: Chằm Cỏ (xóm Chằm), Cô Vinh (xóm Ba Quanh), Thống Thượng (xóm Thống Thượng)... Hệ thống ao, hồ, đập là nguồn cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Địa hình của xã Minh Đức khá bằng phẳng, có độ dốc thoải theo hướng tây bắc - đông nam. Phía tây bắc địa hình cao có nhiều gò, đồi núi thấp phân bố xen kẽ với các cánh đồng, thung lũng. Phía đông nam địa hình bằng phẳng, ít đồi gò, đất đai màu mỡ, có thể trồng 2 vụ lúa/năm. Năm 2015, diện tích rừng của xã là 479,23ha, độ che phủ rừng đạt 41%.

Ở Minh Đức còn có diện tích đồi rừng, hệ thống động thực vật phong phú. Trước đây, rừng của xã Minh Đức có nhiều loài động vật như hổ, báo, khỉ, hươu... và thực vật phong phú như đinh, lim, sến, tấu... Trong kháng chiến chống Pháp, dựa vào rừng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã che chở, giúp đỡ nhiều cơ quan về sơ tán. Tuy nhiên, do nhu cầu phát triển kinh tế và điều kiện sống của nhân dân địa phương nên diện tích rừng bị suy giảm. Từ năm 1991, thực hiện chủ trương của Đảng về giao rừng cho nhân dân quản lý, nhiều vùng đất trống được phủ xanh trở lại. Từ năm 2015, diện tích trồng rừng hằng năm từ 25 - 30ha.

Đất đai của xã chia thành 2 loại chủ yếu: đất phù sa bồi đắp hằng năm phân bố ở phía nam và tây nam, hình thành do lắng đọng phù sa sông Công, độ phì khá cao, thành phần cơ giới từ trung bình đến nặng, tầng đất canh tác dày phù hợp trồng lúa nước; đất phù sa không được bồi đắp hằng năm có thành phần cơ giới nhẹ, thường phân bố ở nơi có địa hình cao. Ngoài ra,

xã còn có diện tích đất bạc màu, đất dốc tụ. Trước đây, khu vực Đầm Mương có diện tích đất phù sa là 155ha. Sau khi hoàn thành xây dựng Hồ Núi Cốc (năm 1982), không được phù sa bồi đắp nên đất đai ít màu mỡ.

Minh Đức có khí hậu nhiệt đới ẩm đặc trưng. Nhiệt độ trung bình hằng năm đạt 22,8°C, nóng nhất vào giữa tháng 6 và tháng 7 nhiệt độ lên đến là 38 - 39°C, lạnh nhất vào tháng 12 và tháng 1 nhiệt độ nhiều khi xuống thấp từ 7 - 11°C. Tổng lượng mưa hằng năm của xã đạt khoảng hơn 2.000mm. Lượng mưa lớn nhất tập trung vào tháng 6, ít nhất vào tháng 2. Độ ẩm trung bình cao nhất là 90% vào tháng 5, độ ẩm trung bình thấp nhất khoảng 45% vào tháng 12. Từ tháng 5 đến tháng 10, gió đông nam mang nhiều hơi nước gây ra mưa; từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, gió mùa đông bắc hoạt động mạnh, thường khô hanh, đồng thời có sương muối và rét đậm kéo dài từ cuối tháng 12 năm trước đến hết tháng 2 năm sau.

Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho xã Minh Đức phát triển nông, lâm nghiệp từ rất sớm. Sau này, khi giao thông được mở mang, cơ chế thay đổi, nhân dân trong xã luôn đoàn kết, nhất trí, sát cánh bên nhau cùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, đem lại giá trị kinh tế cao, từng bước ổn định đời sống, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

## II. Con người và truyền thống

Minh Đức là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời thể hiện rõ ràng, sinh động thông qua các công trình kiến trúc đình, đền, chùa và văn hóa tinh thần với các phong tục tín ngưỡng, lễ hội đã trở thành nét đẹp được bảo tồn và duy trì trong cộng đồng dân cư.

Trên địa bàn xã có đền thờ Tiến sỹ Đỗ Cận ở xóm Thống Thượng. Trước đây, đền làm bằng gỗ lim, tường gạch, mái lợp ngói mũi hài. Đền có 4 gian lợp ngói (1 gian thờ Mẫu, 3 gian thờ Đỗ Cận)<sup>1</sup>, dài 7m, rộng 4,5m, ở giữa nhà có 1 bàn thờ với nhiều đồ thờ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân địch đã ném bom phá hỏng ngôi đền. Năm 1980, nhân dân đóng góp xây dựng lại đền bằng gỗ bạch đàn, mái lợp rạ. Năm 1996, ngôi đền tiếp tục được tôn tạo theo lối kiến trúc đơn giản không có đầu đao, lá mái, nhà cấp 4, tường đầu hồi, bit đốc, mái lợp ngói vuông, bờ nóc, bờ dải không trang trí hoa văn. Pho tượng Đỗ Cận đặt trang trọng ở chính giữa đền toát lên sự trang nghiêm của một quan văn đạo cao, đức trọng. Lễ hội đền thờ Đỗ Cận tổ chức vào rằm tháng Giêng âm lịch hàng năm với nhiều hoạt động như: Tưởng niệm danh nhân Đỗ Cận, lễ Mẫu, lễ Phật và các trò chơi truyền thống như: chọi gà, đánh đu... Ngày 10/3/2014, đền thờ Đỗ Cận được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

---

1. Từ điển Thái Nguyên, Nxb. Văn học, tr.277.

công nhận là Di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 626/QĐ-BVHTTDL.

Về văn hóa tinh thần, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng lâu đời, trở thành nét đẹp truyền thống trong mỗi nếp nhà Minh Đức. Gia đình nào cũng đặt bàn thờ ở nơi trang nghiêm nhất. Vào ngày mùng một, ngày rằm hàng tháng người dân bày biện đơn giản và vào các dịp lễ, Tết, đồ lễ được sắm sửa thịnh soạn bày tỏ tấm lòng thành kính đối với thế hệ đi trước.

Trước đây, hôn nhân của con cái thường do gia đình 2 bên tự quyết định, do đó mang nặng tư tưởng “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Việc cưới được tổ chức theo lệ làng khá nhiều khê, tốn kém; phải mời đông đủ các chức dịch trong làng, họ hàng, làng xóm từ già đến trẻ ăn cỗ, thường mấy bữa liền. Hiện nay, thủ tục rườm rà đã giảm bớt, trai gái được tự do tìm hiểu kết hôn.

Tục tang ma: Khi có người qua đời, gia đình thường tổ chức nhiều nghi lễ thể hiện sự trang nghiêm, tôn trọng đối với người đã khuất. Con cháu túc trực bên linh cữu đến khi đưa tang. Người dân Minh Đức vẫn duy trì tục “cúng tuần đầu”, “bốn chín ngày” và “một trăm ngày” và cúng giỗ hàng năm. Sau 3 đến 5 năm, con cháu làm lễ cải táng (sang cát) cho người đã chết.

Từ bao đời, người dân địa phương luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Nhà nào có công việc hiếu, hỷ... mọi người



đều chung tay giúp đỡ, chia sẻ công việc. Nét đẹp văn hóa này vẫn duy trì đến ngày nay. Mô hình gia đình tại địa phương chủ yếu là gia đình có từ 2 đến 3 thế hệ, trong đó người đàn ông là trụ cột cùng với người phụ nữ xây dựng, vun vén cuộc sống no ấm, làm tròn đạo hiếu với ông bà, cha mẹ. nếp sống văn hóa mới dần hình thành, tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan tại địa bàn Minh Đức không còn phổ biến. Năm 2017, toàn xã có 93% gia đình được công nhận là gia đình văn hóa, 18/21 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa.

Minh Đức nổi tiếng huyện Phổ Yên về truyền thống hiếu học. Dưới thời phong kiến, tuy chưa có trường lớp tập trung nhưng giáo dục địa phương vẫn được coi trọng. Mảnh đất Minh Đức đã sinh ra nhiều nhân tài làm rạng danh cho dòng họ, quê hương, trong đó phải kể đến Tiến sỹ Đỗ Cận. Đỗ Cận tên thật là Đỗ Viễn, tự là Hữu Khác, hiệu là Phổ Sơn, sinh năm Giáp Dần (1434). Đỗ Cận học rộng, kiến thức uyên bác nhưng lại lận đận trên con đường thi cử. Ở tuổi 45 ông đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sỹ xuất thân tại khoa thi Mậu Tuất, niên hiệu Hồng Đức thứ 9 (1478), triều vua Lê Thánh Tông. Sau khi đỗ Tiến sỹ, nhà vua ngự phê cho đổi tên là Đỗ Cận và được bổ làm chức Tham nghị thừa tuyên Quang Nam (sau là xứ Quảng Nam). Trong thời gian làm quan, ông đã có nhiều công trạng với đất nước. Dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497), ông được thăng lên chức Thượng thư - một

trong 6 vị quan đứng đầu bộ máy hành chính. Ông từng được vua Lê Thánh Tông giao giữ chức Phó sứ trong đoàn sứ bộ sang nhà Minh. Trong chuyến đi sứ nhà Minh này, ông đã viết tác phẩm *Kim Lăng ký* nổi tiếng - tập ký về phong tục, con người, cảnh vật đất Kim Lăng thuộc Nam Kinh. Trong *Đại Nam nhất thống chí* có viết: “*Đỗ Cận: người huyện Phổ Yên, đỗ đồng tiến sỹ đời Lê Hồng Đức, phụng mệnh đi sứ, có làm bài Kim Lăng ký, làm quan đến Thượng thư*”<sup>1</sup>.

Không chỉ là một vị quan tài năng, đức độ, ông còn là thành viên của Tao Đàn Nhị thập bát tú (28 ngôi sao của Tao Đàn) - Hội nhà thơ, nơi tập hợp những nhà thơ tài năng nhất của nền thi ca cung đình phát triển rực rỡ thời Hồng Đức do vua Lê Thánh Tông sáng lập. Tên ông được vinh danh trong bia Tiến sỹ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám. Ngưỡng mộ và biết ơn ông, sau khi ông mất, dân làng Thống Thượng đã dựng đền thờ ông ngay chân núi Cao Phong<sup>2</sup>. Tiếp nối truyền thống hiếu học của các thế hệ ông cha, trong thời đại Hồ Chí Minh, nhiều người con quê hương Minh Đức đã vượt khó vươn lên trong học tập, đỗ đạt thành danh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, với trí tuệ và công sức các thế hệ người dân Minh Đức đã cùng nhau

---

1. Viện sử học, *Đại Nam nhất thống chí, tập 4*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.208.

2. *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, tr.277.

kiến thiết, xây dựng và phát triển Minh Đức thành một trong những điểm sáng về kinh tế, văn hóa - xã hội của thị xã Phổ Yên.

Vốn là xã thuần nông, người dân Minh Đức bao đời gắn liền với nền nông nghiệp lúa nước. Trước đây, người dân chỉ làm 1 vụ mùa, lại phụ thuộc vào tự nhiên nên năng suất và sản lượng lương thực thấp và bấp bênh. Nhằm khắc phục khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa và làm mới mương, máng, đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng đất. Đến những năm 70 của thế kỷ XX, nhân dân bắt đầu tăng diện tích từ 1 vụ lên 2 vụ/năm, đồng thời đẩy mạnh trồng và mở rộng diện tích cây hoa màu.

Với vị trí nằm cách thành phố Sông Công 3km, lại có tuyến Tỉnh lộ 261 chạy qua nên việc giao lưu buôn bán, vận chuyển hàng hóa qua địa bàn khá thuận lợi. Do đó, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có điều kiện phát triển với những ngành nghề phổ biến như sản xuất vật liệu xây dựng, gia công, cơ khí, dịch vụ vận tải, hàng hóa... Nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa, trước năm 1978, người dân thường đi chợ ở Phúc Thuận, Ba Hàng, Long Thành... Sau năm 1978, xã đã xây dựng chợ Minh Đức, mặt hàng trao đổi đa dạng, phong phú hơn, đáp ứng được nhu cầu của người dân trong xã. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh như: đại lý phân phối

hàng hóa, dịch vụ điện tử - điện lạnh, vận tải... Ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu ngành kinh tế (chiếm 63% năm 2015).

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Với bản chất xâm lược, khi đặt chân lên nước ta, đi đến đâu thực dân Pháp nhanh chóng dùng các thủ đoạn nhằm mục đích biến nước ta thành thuộc địa của chúng.

Đến năm 1884, đã có 4 bản hòa ước, hiệp ước được triều đình ký kết với thực dân Pháp: Hòa ước Nhâm Tuất 1862, Hòa ước Giáp Tuất 1874, Hòa ước Quý Mùi 1883 và cuối cùng là bản Hiệp ước Giáp Thân 1884. Điều này đồng nghĩa với việc triều Nguyễn thừa nhận sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn bộ lãnh thổ nước ta: Khu vực Nam Kỳ trở thành “xứ thuộc địa” Pháp, Bắc Kỳ với chế độ “bảo hộ” và Trung Kỳ là khu vực “nửa bảo hộ”. Khi đến Thái Nguyên, thực dân Pháp lập bộ máy cai trị người Pháp như: công sứ, đại lý, các ty, sở và nhà tù, trại lính... đứng đầu bộ máy cai trị là viên công sứ người Pháp. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”, thực dân Pháp mua chuộc, lôi kéo một số người thuộc tầng lớp trên vào Hội đồng kỳ hào và bộ máy chức dịch (lý trưởng, phó lý, trương tuần, chuồng bạ, hộ lại...) nhằm biến họ thành công cụ tay sai cho mưu đồ cai trị của chúng.

Bên cạnh bộ máy chính quyền phong kiến địa phương, xã còn có hình thức tổ chức “Giáp”- chỉ dành cho đàn ông và theo tính chất cha truyền con nối, nghĩa là cha ở giáp nào con ở giáp đó. Hằng năm, các giáp luân phiên nhau gánh vác công việc của làng. Trước Cách mạng tháng Tám, người dân bị bọn quan lại phong kiến bóc lột, thao túng mọi quyền hành, người dân bị tước hết quyền tự do, dân chủ, không có quyền lợi về chính trị. Trong đời sống hằng ngày, người dân phải có thái độ kính cẩn, lễ phép đối với các vị chức sắc trong làng xã.

Về kinh tế, thực dân Pháp tăng cường bóc lột, chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân. Năm 1898, tên Guy-ôm-pi-e tiến hành cướp đoạt ruộng đất, đồi, bãi để thành lập đồn điền Chã. Cũng trong năm này, hàng loạt các đồn điền khác như Sơn Cốt, Thác Nhái, Phúc Thuận cũng được thành lập<sup>1</sup>. Xã Minh Đức cùng các xã Thành Công, Vạn Phái nằm trong đồn điền Thác Nhái, rộng khoảng 200 - 300ha. Thủ đoạn cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền của thực dân Pháp rất trắng trợn. Được sự bảo trợ của viên công sứ tỉnh Thái Nguyên, chúng dùng cả vũ lực để đuổi hàng trăm gia đình nông dân đi nơi khác để chiếm đất, chiếm ruộng. Công ty dân dụng đồn điền Pháp có trụ sở tại Chã và Thác Nhái do tên Guy-ôm-pi-e làm chủ đã cho nhân viên của Sở Địa

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.13.

chính đi kèm có lính bảo vệ để đo đất lập đồn điền, ai có ruộng trong phạm vi quy hoạch sẽ mất quyền làm chủ, ai có thái độ chống cự lập tức bị kết tội chống Nhà nước “bảo hộ” và bị trừng phạt nghiêm khắc<sup>1</sup>. Mỗi đồn điền như một đơn vị hành chính riêng, ở mỗi làng cũng có lý trưởng và lực lượng tuần đinh phục vụ cho công việc quản lý đồn điền và ấp trại.

Phần lớn ruộng đất ở Minh Đức nằm trong tay chủ đồn điền và một số địa chủ, đa số nông dân không có hoặc thiếu ruộng đất canh tác phải đi làm mướn trong các đồn điền với giá rẻ mạt. Hình thức bóc lột tinh vi và phổ biến nhất của địa chủ đối với người dân là hình thức phát canh thu tô. Địa chủ cho nông dân mượn ruộng đất cày cấy, cuối mùa phải nộp tô 40% hoa lợi, những năm mất mùa vẫn phải nộp tô đầy đủ. Trước Cách mạng tháng Tám, năng suất lúa thấp, chỉ khoảng 30 kg/sào, lại phải nộp tô, thuế nên tình trạng thiếu đói diễn ra phổ biến, nhất là vào các vụ giáp hạt, nhiều gia đình trong xã chỉ ăn 1 bữa/ngày và phải lên rừng đào củ mài, lấy măng để ăn qua ngày. Nhà cửa người dân chủ yếu là nhà tranh, vách đất. Ngoài ra, chính quyền thực dân, phong kiến còn đặt ra hàng loạt các loại thuế khóa, nặng nề nhất là thuế thân, thứ thuế đánh vào nam giới tuổi từ 18 đến 60, chia thành 3 loại theo điền sản và làng xã: loại

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phố Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.13-14.

thẻ đỏ, loại thẻ xanh, loại thẻ trắng, trung bình mỗi suất đình đóng 2,5 đồng/năm.

Không chỉ bị kìm kẹp về chính trị, áp bức về kinh tế, người dân địa phương còn bị chính quyền thực dân, phong kiến thực hiện chính sách ngu dân nhằm dễ bề cai trị. Trước năm 1945, cả huyện Phổ Yên chỉ có 1 Trường Tiểu học không toàn cấp với khoảng 100 học sinh là con của địa chủ, quan lại và các gia đình khá giả<sup>1</sup>, do đó người dân nghèo không được đến trường, đa số không biết chữ. Tại địa bàn Phúc Thuận, lúc bấy giờ trong vùng chưa có trường, lớp dạy học, chỉ có số ít gia đình có điều kiện thì mời thầy về dạy chữ cho con em mình.

Chính quyền thực dân, phong kiến còn không ngừng cố súy cho những hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè... diễn ra thường xuyên, công khai. Người dân được khuyến khích uống rượu nhưng bị cấm nấu rượu để tiêu thụ rượu của tư bản Pháp. Nhà nào bị phát hiện nấu rượu sẽ bị phạt nặng.

Cả xã không có thầy thuốc, nhà hộ sinh. Người dân ốm đau tìm cách tự chữa trị bằng các bài thuốc dân gian, nhờ thầy cúng hoặc trông chờ vào may rủi. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” xảy ra phổ biến. Hằng năm, ở xã thường xảy ra các dịch bệnh như: sốt rét, tiêu chảy... đe dọa đến tính mạng của người dân.

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.16.

Trước sự áp bức, bóc lột dã man của thực dân, phong kiến, nhiều cuộc khởi nghĩa của các nhà yêu nước đã diễn ra trên khắp cả nước. Với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh sôi sục, nhân dân xã Phúc Thuận đã hưởng ứng tham gia vào các cuộc khởi nghĩa trong và ngoài tỉnh. Năm 1884, khởi nghĩa Yên Thế do Đề Thám lãnh đạo bắt đầu, cùng với nhân dân trong huyện Phổ Yên, nhân dân Phúc Thuận tích cực giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân Yên Thế khiến cho thực dân Pháp phải thừa nhận: Toàn bộ Nam Thái Nguyên đều quy thuộc Đề Thám và có thái độ chống đối rõ rệt các nhà cầm quyền Pháp và bản xứ. Cuộc khởi nghĩa ngày càng lan rộng ra cả vùng Bắc Giang, Thái Nguyên, thu hút nhân dân ở nhiều nơi đến đầu quân và được sự giúp đỡ, che chở của quần chúng nhân dân, trong đó có quân dân xã Phúc Thuận. Trước thanh thế ngày càng lớn mạnh của nghĩa quân, thực dân Pháp đã tăng cường binh lính, truy lùng gắt gao, mở các cuộc vây quét, tiêu diệt nghĩa quân. Đến năm 1913, cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

Năm 1917, dưới lá cờ của Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến, nhân dân Phúc Thuận đã hết sức ủng hộ, hưởng ứng tham gia cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa chiêu mộ được nhiều lính khố xanh và nhân dân tham gia. Trong đó, nhân dân địa bàn Phúc Thuận tham gia mạnh mẽ vào trận Hàm Lợn (thuộc xã Phúc Thuận



ngày nay), gây nhiều thiệt hại cho địch<sup>1</sup>. Tuy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn (hơn 4 tháng) nhưng cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đã có tiếng vang lớn, làm rung chuyển nền móng cai trị của chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương và đã buộc chúng phải có những chính sách, thủ đoạn mới để đối phó lại<sup>2</sup>, đồng thời cổ vũ nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phát huy truyền thống yêu nước trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. Sau khi Đảng ra đời, các phong trào nổi dậy của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng diễn ra khắp cả nước.

Những năm 1936 - 1939, một số tổ chức quần chúng được thành lập như Hội Tương tế, Hội Ái hữu thu hút đông đảo người dân tham gia.

Từ đầu những năm 40 của thế kỷ XX, một số cán bộ có kinh nghiệm hoạt động được Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung ương Đảng phân công về các huyện Phú Bình, Phổ Yên gây dựng cơ sở cách mạng. Tại địa phương, người dân vốn có truyền thống yêu nước, do đó, việc tuyên truyền,

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.17.

2. Viện sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997, tr.111.

giác ngộ cách mạng diễn ra thuận lợi nên làn sóng cách mạng nhanh chóng lan tỏa ra khắp các xã trong huyện, trong đó có địa bàn xã Phúc Thuận.

Căn cứ vào hoạt động vững mạnh của phong trào cách mạng, đầu năm 1943, Trung ương Đảng chọn tổng Tiên Thù (nay là xã Tiên Phong) là một trong những địa phương để xây dựng An toàn khu II (ATKII)<sup>1</sup>. Đây là căn cứ bí mật, có nhiệm vụ bố trí, bảo vệ các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo và các lớp huấn luyện của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 4/1943, địch mở cuộc lùng sục lớn vào huyện Phổ Yên. Thực dân Pháp tăng cường mật thám dò la quanh địa bàn, mặt khác chúng cho lính đồng, lính khố xanh tuần phòng cả ngày và đêm trên tất cả các tuyến đường giao thông quan trọng. Tại địa phương, mặc dù bị thực dân Pháp đàn áp nhưng nhân dân trong xã vẫn giữ vững niềm tin vào cách mạng.

Bước sang năm 1944, phong trào cách mạng tại huyện Phổ Yên diễn ra sôi nổi, quân địch ngày càng tăng cường các hoạt động vây ráp, lùng sục cơ sở cách mạng. Tháng 10/1944, xã thành lập trung đội du kích, vũ khí trang bị gồm 6 súng kíp, 3 súng khai hậu và một số vũ khí đơn giản thô sơ khác như mã tấu, dao, gậy gộc...

---

1. ATKII thành lập vào cuối năm 1942, đầu năm 1943, ranh giới ATKII bao gồm 3 xã giáp nhau là: tổng Tiên Thù (huyện Phổ Yên), xã Kha Sơn (huyện Phú Bình) và xã Hoàng Vân (huyện Hiệp Hòa).

Giai đoạn này, quần chúng nhân dân trong xã đã đồng loạt đứng lên khất thuế, gây áp lực và buộc lý trưởng phải đồng ý để nhân dân chậm thuế từ năm 1943 - 1944<sup>1</sup>.

Từ cuối năm 1944, đầu năm 1945, 2 đồng chí Quang Huy và đồng chí Liên được Đảng cấp trên giao nhiệm vụ về Phố Yên để khôi phục và giữ vững phong trào ở các xã phía Đông Nam của huyện<sup>2</sup>.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" xác định rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật. Nhiệm vụ của Đảng lúc này là phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại Phố Yên, quân Nhật tăng cường binh lính để bảo vệ thóc lúa mà chúng chiếm được của các đồn điền Pháp. Trước tình hình trên, Xứ ủy tăng cường cán bộ cho khu vực ATKII và đề ra một số hành động cấp bách cần thực hiện:

1. Phá các kho thóc đồn điền chia cho dân thiếu đói.

---

1, 2. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phố Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.41, 43.

2. Chống nộp các thứ thuế, chống phá lúa trồng đay.

3. Phát triển hơn nữa phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh, mưu trí, dũng cảm để bảo vệ cách mạng và phong trào bảo vệ xóm làng.

Trong hoàn cảnh đó, đầu năm 1945, đồng chí Nguyễn Hải Nam thuộc Trung đoàn 121 được cử về giúp địa phương tổ chức huấn luyện lực lượng du kích. Đa số quần chúng nhân dân ủng hộ và theo cách mạng, trong đó có cả một số vị chức sắc trong làng, xã như: Nguyễn Văn Sông, Dương Đình Tam, Ngô Văn Thi, Nguyễn Văn Giản, Đỗ Văn Vàn.

Năm 1945, Ban Việt Minh của xã thành lập. Sau khi thành lập, Ban Việt Minh xã tích cực tập hợp quần chúng nhân dân, chuẩn bị và sẵn sàng đứng lên giành chính quyền. Các tổ chức Cứu quốc lần lượt ra đời là Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc.

Tháng 5/1945, đồng chí Dương Văn Kế và đồng chí Hoàng Văn Tấn được Ban Cán sự huyện Phú Bình cử về xã tuyên truyền, vận động nhân dân đứng lên chống sưu cao, thuế nặng<sup>1</sup>. Hòa trong không khí cách mạng của toàn huyện, nhiều hoạt động chống chính quyền thực dân, phong kiến được diễn ra bán công khai và bí mật

---

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đình Túc - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã cung cấp đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017) ngày 16/2/2017.

tại địa phương được sự ủng hộ của nhân dân như chống thu thầu dầu, không đi lính cho Nhật...

Lợi dụng lúc ta tập trung lực lượng chống lại cuộc tấn công của quân Nhật vào địa bàn huyện Phổ Yên, tại các xã vùng phía Tây và Tây Bắc huyện, một số phần tử xấu đã nổi lên chống phá cách mạng, cướp của, tống tiền, gây rối trật tự trị an ở cơ sở. Chúng tự xưng là lực lượng của phe Đồng minh chống phát xít, chuẩn bị tước khí giới của quân Nhật khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Chúng mở “Đại hội Đồng minh” để tự phong chức tước cho nhau ở Tân Ấp (nay thuộc xã Phúc Thuận)<sup>1</sup>. Sau đó, bọn “Đồng minh” giả do tên Đội Đối, Lý Mười cầm đầu kéo đến các làng của Phúc Thuận bắt trâu, bò và cướp thóc của dân để ăn uống. Chúng đi rêu rao Việt Minh là giặc cỏ, gây cho cách mạng nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến phong trào Việt Minh. Trước tình hình đó, Mặt trận Việt Minh đã cử đại diện đến gặp những tên cầm đầu thuyết phục chúng chấm dứt các hành động phá hoại cách mạng nhưng chúng vẫn ngoan cố, tiếp tục cướp bóc tài sản của nhân dân.

Sau đó, Ban Cán sự Bắc Giang quyết định cử đồng chí Thái Bảo về huyện Phổ Yên phát động nhân dân đứng lên

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.47.

tiêu diệt bọn “Đồng minh” giả<sup>1</sup>. Về tới Phố Yên, đồng chí đã gặp gỡ vận động, thuyết phục những kẻ cầm đầu, yêu cầu bọn chúng phải chấm dứt những hành động ăn cướp, phá hoại, nói xấu Việt Minh, nói xấu cách mạng, phải giải tán đội ngũ, ai đi theo cách mạng thì sẵn sàng tiếp nhận, ai về quê làm ăn lương thiện sẽ được tạo điều kiện, nếu còn tiếp tục chống đối thì sẽ bị lực lượng vũ trang cách mạng tiêu diệt.

“Đồng minh” giả bị tiêu diệt, tránh cho đồng bào xã Phúc Thuận một hiểm họa, họ yên tâm làm ăn và càng thêm tin tưởng vào Việt Minh.

Cùng với việc diệt Đồng minh giả, lực lượng vũ trang của khu giải phóng (có tên đội Trung Sơn), kết hợp với lực lượng địa phương còn truy đuổi lực lượng của Cung Đình Vận, khi chúng cho quân tràn vào địa bàn xã Phúc Thuận và Minh Đức. Trong cuộc truy đuổi này, ta đã thu lại toàn bộ số trâu, bò mà địch cướp của dân, đem trả lại cho dân.

Từ tháng 7 đến tháng 8/1945, phong trào cách mạng tại Phố Yên diễn ra sôi nổi, bọn Nhật và tay sai không còn mở rộng phạm vi hoạt động, lòng sục càn quét. Trước những thay đổi nhanh chóng của hoàn cảnh lịch sử, giữa tháng 8/1945, huyện Phố Yên đã thành lập Ban Chỉ đạo khởi nghĩa. Trên cơ sở phân tích tình hình, Ban Chỉ đạo khởi

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phố Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.57.

nghĩa quyết định huy động đông đảo quần chúng tổ chức tuần hành thị uy, kết hợp với lực lượng tự vệ bao vây huyện lỵ, buộc địch phải đầu hàng. Nhận được chỉ thị, tự vệ Phúc Thuận và nhân dân toàn huyện đồng loạt nổi dậy giành chính quyền vào ngày 19/8/1945.

Ngày 19/8/1945, các lực lượng dự kiến tập trung để giành chính quyền, mặc dù nước lũ lên cao, song không vì thế mà ngăn cản lực lượng công chiến huyện đường. Huyện Phổ Yên hoàn toàn giải phóng. Một thời gian sau, Ban Lãnh đạo khởi nghĩa huyện Phổ Yên họp tại đền Giá (Đông Cao) để chỉ định Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời gồm 9 đồng chí, do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Chủ tịch<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 của nhân dân trong xã Phúc Thuận đã thu được thắng lợi nhanh chóng. Tháng 8/1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời xã Phúc Thuận được thành lập do đồng chí Lâm Cát Long (người xã Phúc Thuận ngày nay) làm Chủ tịch<sup>2</sup>.

Cách mạng tháng Tám thành công đã lật đổ ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.62.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thuận, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Thuận (1947 - 2014)*, Thái Nguyên, 2015, tr.46.

dân chủ nhân dân. Chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới ra đời phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa. Vận mệnh dân tộc lúc này như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, cùng với cả nước, nhân dân Phúc Thuận đối mặt với nhiều khó khăn: Người dân không có hoặc thiếu tư liệu sản xuất, hậu quả của chính sách cai trị, khai thác và bóc lột của thực dân Pháp làm kinh tế địa phương rơi vào tình trạng lạc hậu, đa số nhân dân mù chữ, các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan, tập tục lạc hậu vẫn còn tồn tại là trở ngại lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy vậy, công cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố thành quả tại địa phương có những thuận lợi cơ bản đó là sự tin tưởng của quần chúng nhân dân vào đường lối cách mạng. Trước nhiệm vụ mới, nhân dân phấn khởi, hăng hái, quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Đội ngũ cán bộ cách mạng dần trưởng thành trong chiến đấu, bản lĩnh chính trị vững vàng.

Các cán bộ và nhân dân trong xã từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, chống giặc ngoại xâm, hưởng ứng “Tuần lễ vàng”.



Thực hiện Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, nhân dân trong huyện Phổ Yên tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945 đồng đảo cử tri xã Phúc Thuận (trong đó có xã Minh Đức ngày nay) đã nô nức tham gia bầu cử<sup>1</sup>. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã khẳng định sự kiên định, nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xác lập chính quyền nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân bầu ra, vì nhân dân phục vụ, đồng thời tạo cơ sở vững chắc về mặt pháp lý để nhân dân ta phát huy nguồn sức mạnh tổng lực trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 8/2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tại xã đã diễn ra thành công, đúng quy định với tỷ lệ cử tri tham gia đạt 100%. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh trong Ủy ban Hành chính. Đồng chí Lâm Cát Long được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Cùng với bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể Cứu quốc cũng được củng cố và mở rộng, tập hợp và kết nạp thêm nhiều hội viên, đoàn viên tham gia. Hội Thanh niên Cứu quốc xã Phúc Thuận do ông Lê Văn Sinh phụ trách. Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.182.

Nguyễn Thị Phong phụ trách, Nông hội Cứu quốc do ông Nguyễn Minh Phượng phụ trách.

Sau Cách mạng tháng Tám, nông dân Phúc Thuận chiếm hơn 95% dân số toàn xã nhưng chỉ sở hữu khoảng 5% ruộng đất. Từ khi đặt ách cai trị thuộc địa, chính quyền thực dân, phong kiến không quan tâm tới hệ thống đê điều, thủy lợi do đó, hiện trạng các công trình đê đến năm 1945 đều xuống cấp, hư hỏng nặng. Tháng 8/1945, nước lũ tràn về gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lúa và hoa màu. Ngày 28/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi “Sẻ cơm, nhường áo”: *“Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin được thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo. Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói”*<sup>1</sup>. Với truyền thống “Lá lành đùm lá rách”, xã đã vận động nhân dân xây dựng hũ gạo cứu đói để giúp đỡ các gia đình gặp khó khăn. Hằng ngày, người dân bỏ một nắm gạo vào trong hũ đến cuối tháng nộp lên cho chính quyền xã. Cán bộ có trách nhiệm chia số lương thực đó cho những gia đình khó khăn và một phần gửi lên huyện.

---

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.39.

Để giải quyết nạn đói, chính quyền các xã vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu “*Tăng gia sản xuất là yêu nước*”, tích cực khai khẩn đất hoang, mở rộng diện tích canh tác. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công khai hoang, đồng thời tu sửa mương máng, mặc dù vẫn còn đơn giản, thô sơ nhưng phần nào đã giải quyết được nhu cầu tưới tiêu cho đồng ruộng. Bên cạnh cây lúa là cây lương thực chính, các loại cây hoa màu dài ngày và ngắn ngày cũng tích cực được gieo trồng để bổ sung nguồn thực phẩm. Các diện tích bãi bồi ven sông được tận dụng để trồng các loại rau, đậu, ngô, khoai. Tính đến năm 1946, tình trạng thiếu ăn giảm, đời sống của nhân dân cơ bản ổn định.

Cùng với việc đẩy mạnh phong trào sản xuất, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng tham gia phong trào diệt giặc dốt với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực. Giáo viên dạy bình dân học vụ của xã Phúc Thuận khi đó có các thầy Lê Danh Lợi, Lê Danh Đức, Lâm Cát Long, Lâm Kim Tiến... Người dân không phân biệt độ tuổi, đều hăng hái đến lớp học chữ. Thời gian học chủ yếu là vào buổi tối sau khi người dân kết thúc công việc đồng áng. Mỗi xóm có khoảng 1 lớp học với 20 - 30 người. Địa điểm lớp học thường là ở đình, chùa... Phương pháp học được diễn đạt thành thơ, ca dao giúp người học dễ hiểu, tiếp thu nhanh hơn: “*O tròn như quả trứng gà / Ô thì đội mũ, Ô thì thêm râu*”. Người học dùng chông tre, cánh cửa làm

bàn; bảng viết là bức tường, cánh cửa, tấm phản dựng lên; phần là gạch non, đất sét, than củi; lá chuối khô, mo cau thay giấy; còn mực thì dùng bất cứ loại hoa, cây có thể làm màu.

Ngoài ra, nhiều hình thức tuyên truyền, cổ động cho việc học được áp dụng như tại các cổng chợ, ngã đường, ai đọc được chữ thì được đi qua “cổng sáng”, ai không đọc được phải đi qua “cổng mù”. Với tinh thần “*Người biết chữ dạy người chưa biết chữ*”, “*người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít*”. Đến cuối năm 1946, toàn xã có 85% người biết chữ. Kết quả của phong trào “diệt giặc dốt” không chỉ có ý nghĩa giáo dục mà còn có ý nghĩa chính trị to lớn, chứng tỏ tính ưu việt của chế độ mới hơn hẳn so với chế độ cũ, làm người dân càng thêm tin tưởng, phấn khởi với những thành quả mà cách mạng đem lại, ra sức đóng góp công sức phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác văn hóa - xã hội, chính quyền phối hợp với Mặt trận và đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống mới, đấu tranh đẩy lùi tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Do nhận thức của người dân được nâng cao nên các hiện tượng, tập tục lạc hậu không còn phổ biến. Công việc hiếu, hỷ của các gia đình được tổ chức đơn giản, ít tốn kém.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân cũng được chú ý. Cán bộ xã vận động nhân dân tích cực làm vệ sinh, quét dọn đường làng, ngõ xóm để phòng, chống dịch

bệnh. Với các bệnh thường gặp, người dân thường sử dụng các phương pháp dân gian để chữa trị hoặc đến nhà thầy lang để bốc thuốc. Với những biện pháp tích cực trên, sức khỏe của người dân được đảm bảo.

Nhằm giải quyết những khó khăn về tài chính và thực hiện chủ trương của Chính phủ về xây dựng “*Quỹ độc lập*” và tổ chức “*Tuần lễ vàng*”, mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân trong xã vẫn nhiệt tình hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhiều đồ trang sức, vật dụng có giá trị được người dân đóng góp ủng hộ Nhà nước.

Nhận thức được việc giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền càng khó hơn, nhất là trong bối cảnh đất nước có “*thù trong giặc ngoài*”, do đó, xã Phúc Thuận xác định nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện trong giai đoạn này là phải củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, bảo vệ chính quyền cách mạng. Trên cơ sở lực lượng cách mạng được xây dựng trong thời kỳ vận động giành chính quyền, toàn xã đã xây dựng được lực lượng dân quân. Mỗi xóm đều có tiểu đội dân quân. Hằng ngày, lực lượng trên vừa sản xuất, vừa tích cực luyện tập quân sự, học tập các nội dung quân sự.

Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng, cán bộ và nhân dân Phúc Thuận đã cùng nhau đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, từng bước đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và các

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC** \_\_\_\_\_

tổ chức đoàn thể quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, tạo nên một nền tảng chính trị, xã hội, kinh tế vững chắc, là động lực để nhân dân Phúc Thuận nói chung, xã Minh Đức ngày nay nói riêng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

# **Chương I**

## **CHI BỘ XÃ PHÚC THUẬN (MINH ĐỨC) TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)**

### **I. Chi bộ xã Phúc Thuận ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng về kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950)**

Những tháng cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng bộc lộ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng liên tiếp gây hấn ở Lạng Sơn, Hải Phòng, Hà Nội, phá bỏ hoàn toàn những điều khoản đã ký kết tại Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3 và Tạm ước ngày 14/9. Trước tình hình đó, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*". Ngày 18 và 19/12/1946, quân Pháp gửi tối hậu thư đòi giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội, nếu không chúng sẽ chuyển sang hành động vào sáng ngày 20/12/1946. Trước hành động khiêu khích của thực dân Pháp, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Ngày

19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Đêm 19/12/1946, tiếng súng kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ tại Thủ đô Hà Nội và nhiều thành phố, địa phương trên miền Bắc, miền Trung từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, những nơi có quân Pháp chiếm đóng.

Đầu năm 1947, mặc dù chiến sự chưa lan tới nhưng nhân dân địa phương đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho một cuộc kháng chiến lâu dài với những thuận lợi và khó khăn. Về thuận lợi, các tổ chức chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang trên địa bàn xã Phúc Thuận được củng cố, đời sống nhân dân dần ổn định. Bên cạnh đó cũng còn những khó khăn nhất định, lực lượng tự vệ của xã còn thiếu, tổ chức chưa chặt chẽ, khả năng chiến đấu thấp, cán bộ quản lý, điều hành năng lực hạn chế. Xã Phúc Thuận chưa có tổ chức Đảng lãnh đạo nhân dân và phong trào cách mạng ở địa phương.

Từ trong thực tiễn hoạt động cách mạng, một số quần chúng nhân dân ưu tú, tích cực hoạt động tại địa phương đã được xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng. Từ năm 1947, công tác phát triển Đảng tại xã Phúc Thuận được đẩy mạnh, có 14 đồng chí được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng là: Dương Văn Chế, Lâm Cát Long, Trần Bá Căn, Đặng Văn Hình, Dương Văn Lợi, Lý Trích, Lý Hàm, Phạm Văn Tách, Ân Văn Hòa, Đặng Văn Thọ, Đặng Văn Lịch, Nguyễn Văn Hiến, Trần Hai Năng, Dương Văn Đăng. Các



đồng chí Trần Bá Căn, Phạm Văn Tách, Dương Văn Chế, Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Văn Khoa là đảng viên người xã Minh Đức ngày nay.

Ngày 19/8/1947, trên cơ sở số đảng viên vừa được kết nạp, Chi bộ xã Phúc Thuận được thành lập do đồng chí Dương Văn Chế làm Bí thư Chi bộ<sup>1</sup>. Sự kiện thành lập Chi bộ trên địa bàn đáp ứng đòi hỏi của phong trào cách mạng tại địa phương. Kể từ đây, nhân dân Phúc Thuận có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo, góp phần thúc đẩy mọi mặt công tác của địa phương.

Trong hoàn cảnh thời chiến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân địa phương đoàn kết một lòng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Cuối năm 1947, Xã đội bộ dân quân xã Phúc Thuận được thành lập. Mỗi thôn có 1 tiểu đội dân quân, số lượng từ 10 - 15 người. Lực lượng dân quân, du kích xã chủ yếu là những người trẻ, thường xuyên được huấn luyện quân sự, học cách sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh địa lôi. Qua huấn luyện, chất lượng hoạt động của du kích xã được nâng lên rõ rệt, có khả năng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Là vùng không bị địch chiếm đóng nên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã có nhiều hộ dân từ vùng địch tạm chiếm ở huyện Đình Lập, tỉnh Hải Ninh (nay là tỉnh

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thuận, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Thuận (1947 - 2014)*, Thái Nguyên, 2015, tr.58.

Quảng Ninh) và một số đồng bào ở nơi khác đến địa phương tản cư. Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Vô luận thế nào, các Ủy ban kháng chiến cũng không được bỏ dân bơ vơ*”, dưới sự chỉ đạo của huyện Phổ Yên, xã Phúc Thuận thành lập Ban tiếp cư làm nhiệm vụ đón tiếp, giúp đỡ các gia đình ổn định cuộc sống. Với tinh thần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, nhân dân đã chia sẻ lương thực, thực phẩm, giúp đỡ vật liệu, đóng góp ngày công để dựng nhà cửa, ruộng đất, nông cụ để đồng bào tăng gia sản xuất. Chi bộ Đảng xã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích phải tích cực tuần tra, canh gác, bảo vệ an ninh thôn xóm, nâng cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp. Nhân dân nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu ba không (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt), đồng thời còn lập các vọng gác ở đầu cổng làng có lực lượng trực gác 24/24 giờ.

Nhận định địa bàn xã Phúc Thuận có thể bị địch tấn công, càn quét, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác phá hoại, không để địch lợi dụng cơ sở vật chất của ta. Ban phá hoại của xã được thành lập. Hằng ngày, nhân dân trong xã với công cụ thô sơ như cuốc, thuổng, xẻng đã khẩn trương đào nhiều hố sâu khoảng 1m theo hình chữ chi tại trục đường từ Phổ Yên đi Hùng Sơn (Đại Từ) - Tỉnh lộ 261 ngày nay, đoạn qua địa bàn xã và các trục đường lớn. Ngoài ra, người dân

còn đốn, chặt cây to ngã dọc đường lớn để ngăn cản bước tiến của quân thù. Các cầu cống, nhà kiên cố theo trục đường lớn đều bị đánh sập. Tại các cánh đồng lớn đều được cắm chông vót nhọn chống quân địch nhảy dù. Sau một thời gian thực hiện công tác phá hoại, hiện trạng cơ sở về đường giao thông nông thôn, cầu cống, nhà cửa ven đường của địa phương hầu như không sử dụng được. Nếu lọt vào địa bàn xã thì quân địch chỉ thấy cảnh tượng “*Vườn không nhà trống*”, việc di chuyển bằng phương tiện cơ giới hiện đại là vô cùng khó khăn. Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện phía Nam của tỉnh xây dựng “làng chiến đấu”. Với tinh thần anh dũng, mưu trí, mỗi người dân trở thành một chiến sỹ sẵn sàng cầm súng bảo vệ xóm làng, quê hương, kiên quyết đấu tranh với địch.

Về phía thực dân Pháp, theo kế hoạch, ngày 7/10/1947, chúng mở chiến dịch Léa, chia quân số làm 3 cánh quân tiến lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung.

Ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phố Yên, Chi bộ và chính quyền đã chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khẩn trương sơ tán người già, trẻ

nhỏ, cất giấu lương thực, thực hiện triệt để kế sách “Vườn không nhà trống”. Cả địa bàn xã đặt trong tình trạng báo động, sẵn sàng chiến đấu cao.

Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc không thu được kết quả, lực lượng lại bị tổn thất nặng nề, thực dân Pháp quyết định thực hiện bước hai mở cuộc hành quân Xanh-tuya (Siết chặt). Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya bắt đầu với hướng tấn công chủ yếu là Thái Nguyên. Đến ngày 26/11, trên địa bàn Thái Nguyên có khoảng 2.600 tên lính Pháp bao vây, càn quét. Mặc dù phải đương đầu với cuộc tấn công bằng quân sự quy mô lớn của địch nhưng được sự chỉ đạo của Trung ương, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, quân và dân Thái Nguyên đã góp phần làm phá sản âm mưu của địch, buộc chúng phải rút quân. Ở Thái Nguyên, quân Pháp rút theo 2 hướng, trong đó có một hướng qua Ký Phú (Đại Từ) xuống Thượng Kết (Phúc Thuận - Phổ Yên), mở đường qua Phổ Yên về Hà Nội. Đi đến đâu, thực dân Pháp cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Trước tình hình trên, thực dân Pháp điều binh đoàn cơ động từ Bắc Ninh đánh chiếm Phù Lỗ vào Phổ Yên, rồi đánh chiếm Đa Phúc, Thanh Xuyên, Ba Hàng, Phố Cò để mở đường cho tàn quân ở Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai rút về Hà Nội<sup>1</sup>.

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.92-93.

Lực lượng dân quân, du kích xã Phúc Thuận phối hợp với lực lượng dân quân, du kích huyện Phổ Yên chặn đánh tiêu hao sinh lực địch. Dân quân, du kích xã tham gia đánh địch nhiều trận ở Thượng Kết, Sơn Cốt (Đắc Sơn), Vân Giai (Tân Phú), Tiểu Lễ... Chỉ trong 5 ngày cuối của chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, lực lượng du kích toàn huyện đã diệt 17 tên địch, bắt bị thương nhiều tên, thu được một số vũ khí, đạn dược<sup>1</sup>...

Từ năm 1948, nhân dân trong xã phối hợp với lực lượng dân quân, du kích của huyện tham gia chống phá, ngăn chặn các lực lượng “biệt kích” từ đồn Tú Tào, Thần Làn, đưa quân sang Na Lang, Đèo Nứa để phá vùng tự do của ta<sup>2</sup>.

Trong năm 1949, lực lượng vũ trang của địa phương được củng cố, tham gia huấn luyện quân sự, nâng cao trình độ và năng lực về quân sự, nhận thức về chính trị, nâng cao tinh thần cảnh giác trước mọi diễn biến hành động của địch. Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân trong xã luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Các hầm trú ẩn, hào giao thông được củng cố để phòng trường hợp bị thực dân Pháp càn quét.

Từ tháng 1 đến tháng 4/1950, thực dân Pháp đem quân càn quét, đánh phá các xã phía Nam huyện, trong

---

1, 2. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.94, 95.

đó có địa bàn xã Phúc Thuận. Quân dân Phúc Thuận (trong đó có xã Minh Đức ngày nay) và nhân dân toàn huyện đã trực tiếp chiến đấu tiêu diệt gần 30 tên và làm bị thương nhiều tên khác<sup>1</sup>. Trong đó, các ông Đỗ Văn Nam, Đặng Văn Bình, Quan Văn Sìn (thuộc tiểu đội du kích Đầm Mương) phục kích ở cầu Vòng tiêu diệt 1 tên.

Từ cuối năm 1949, đầu năm 1950, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến mới thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Ngày 1/10/1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời tạo điều kiện để cách mạng Việt Nam tiếp xúc trực tiếp với các nước xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1950, Trung Quốc đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đứng trước những khó khăn: Đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Thực dân Pháp đã xây dựng một tuyến phòng thủ vững chắc trên đường số 4, đồng thời thiết lập hành lang đông - tây. Căn cứ địa Việt Bắc nằm trong tình trạng bị địch bao vây, phong tỏa.

Trước tình hình trên, nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn và đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang một giai đoạn mới, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới. Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phố Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.96.

Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Ngày 18/9/1950, cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, quân địch ở Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập. Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã quyết định rút quân ra khỏi Cao Bằng, cho binh đoàn từ Thất Khê tiến lên chiếm Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng rút về, mặt khác huy động 6 tiểu đoàn lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ, mở cuộc hành quân Phô-cơ (Hải cẩu) tấn công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Ngày 29/9/1950, cuộc hành quân Phô-cơ bắt đầu với khoảng 3.000 quân Pháp, có máy bay yểm trợ, tấn công thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng:

- Hướng thứ nhất, khoảng hơn 1.000 quân từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phổ Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng thứ hai, khoảng gần 1.000 quân từ Phúc Yên theo chân núi Tam Đảo, vượt đèo Nhe, qua Phúc Thuận, qua Thịnh Đức, Thịnh Đán vào thị xã Thái Nguyên.

- Hướng thứ ba, khoảng 1.000 quân, ngược dòng sông Cầu tiến đánh Hà Châu (Phú Bình) rồi theo đường 19 tiến công, càn quét thị xã Thái Nguyên<sup>1</sup>.

Nắm rõ ý đồ của địch khi chúng mở cuộc hành quân Phô-cơ, Bộ Tổng Tư lệnh hạ quyết tâm: Kiên quyết giữ

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.266-267.

vững lực lượng ở mặt trận Biên giới, tiếp tục cuộc tấn công đến toàn thắng, việc tổ chức đánh địch ở Thái Nguyên do lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đảm nhận.

Tại Thái Nguyên, công tác chủ động đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp diễn ra khẩn trương. Xã đã khẩn trương xây dựng 2 trung đội du kích, tham gia học tập chính trị, huấn luyện tác chiến, sẵn sàng chiến đấu với địch. Từ ngày 29/9/1950 đến ngày 12/10/1950, quân dân Phúc Thuận cùng với quân dân toàn huyện đã đánh 12 trận, diệt 36 tên, làm bị thương 52 tên, bắn rơi 1 máy bay của địch<sup>1</sup>.

Liên tục bị đánh, lực lượng địch bị tiêu hao, lại không thực hiện được ý đồ kéo chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới về Thái Nguyên, từ chiều ngày 11 đến ngày 12/10/1950, quân Pháp đã phải rút khỏi địa phận thị xã Thái Nguyên<sup>2</sup>. chiến dịch Phô-cơ của địch hoàn toàn thất bại.

Trong điều kiện có chiến tranh, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã vừa tích cực tham gia chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất, duy trì hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Từ đầu năm 1947 đến năm 1950, nhân dân xã Phúc Thuận tích cực, hăng hái xuống đồng, đảm bảo diện tích

---

1. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995, tr.97-98.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.269.



gieo cấy đạt 100%. Ngoài ra, diện tích cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn dần được mở rộng. Thời gian này công tác khai hoang, phục hóa tại địa phương chưa được đẩy mạnh, việc áp dụng kỹ thuật vào gieo trồng còn hạn chế. Do thực hiện chính sách tiêu thổ nên cơ sở hạ tầng về giao thông nông thôn bị hư hỏng, thủy lợi nội đồng chưa đảm bảo nên đã làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp, thu hoạch lương thực của nhân dân địa phương. Bình quân năng suất lúa chỉ đạt 50 kg/sào/năm.

Các lớp học bình dân học vụ và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì. Để phù hợp với thời chiến, thời gian và địa điểm học thường linh hoạt khi tổ chức tại đình làng, nhà dân. Cứ 5 người thì có khoảng 3 người đi học. Bên cạnh công tác giáo dục, công tác y tế địa phương được Chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo sát sao. Người dân trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 6/1948) nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ cấp ủy, chính quyền cơ sở, một số cán bộ chủ chốt của xã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và nâng cao trình độ văn hóa... do tỉnh tổ chức.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng (ngày 14/9/1950) về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới để củng cố lại tổ chức, đồng thời, Chi bộ Đảng xã đã phát động cuộc vận

động “Đào tạo cán bộ, học tập lý luận” nhằm nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Chi bộ Đảng xã đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, đưa chủ trương, nghị quyết của Trung ương vào thực tiễn. Đa số các đảng viên đều hăng hái tham gia học tập, nhờ đó tình trạng yếu kém trong đảng viên dần được khắc phục, chất lượng đảng viên ngày một nâng cao.

Về chính quyền, Chi bộ Đảng lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp vào năm 1949. Công tác chuẩn bị chu đáo nên cuộc bầu cử diễn ra thành công với đa số cử tri tham gia và bầu đại biểu xứng đáng. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Phúc Thuận. Đồng chí Ngô Đại giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Do trình độ văn hóa và năng lực của cán bộ còn thấp nên trong quá trình làm việc hiệu quả đạt được không cao. Từ năm 1949, thực hiện chỉ thị của Trung ương, Liên khu Việt Bắc đã quyết định mở đợt vận động “chấn chỉnh cấp xã” với khẩu hiệu “chuyển trọng tâm công tác xuống xã”. Mục đích của cuộc vận động là nhằm xây dựng Chi bộ xã vững mạnh, đủ sức lãnh đạo mọi mặt trong công tác xã. Tại địa phương, đợt vận động “chấn chỉnh cấp xã” đã thực sự trở thành một cuộc vận động lớn, toàn diện. Kết quả của cuộc vận động đã làm biến đổi chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đa số các cán bộ, đảng viên nhận thức được trách nhiệm tiên phong, gương mẫu trong mọi nhiệm vụ. Tuy nhiên, so với mục đích đề ra thì chất lượng cuộc vận động còn một số hạn chế nhất định.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, trong 3 năm (1947 - 1950), nhân dân trong xã Phúc Thuận đã cùng nhau tham gia phối hợp, trực tiếp chiến đấu nhiều trận, góp phần làm tiêu hao sinh lực địch, đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến. Hằng năm, địa phương đều hoàn thành chỉ tiêu về tuyển quân và nghĩa vụ về lương thực đối với Nhà nước. Nhiều người con Phúc Thuận đã không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, tình nguyện lên đường nhập ngũ để đánh đuổi ngoại xâm, bảo vệ đất nước.

## **II. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)**

Từ những tháng cuối năm 1950, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hơn nữa năng suất và sản lượng lương thực, củng cố hậu phương, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Năm 1951, xã tiến hành thực hiện chính sách thuế nông nghiệp theo Sắc lệnh số 13/SL ngày 1/5/1951 của Chủ tịch nước. Trước hết, xã tiến hành kê khai, đo đạc diện tích, chất lượng ruộng đất từng khu vực để lấy đó làm

cơ sở xác định mức thuế cho mỗi gia đình, bảo đảm sự hợp lý, công bằng. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nên nhân dân đã hoàn thành chỉ tiêu giao.

Trong năm 1952, máy bay Pháp tiếp tục tiến hành quấy nhiễu, ném bom, bắn phá nhà cửa của nhân dân. Vào tháng 10/1952, máy bay địch bắn phá xóm Thuận Đức, làm gần 10 nóc nhà bị hư hỏng, nhưng may mắn không bị thiệt hại về người. Tiếp đó, tháng 11/1952, Pháp tiếp tục cho máy bay bắn phá xuống Đầm Mương khiến 1 cụ bà bị thương nặng rồi chết. Sau đó, huyện Phổ Yên trở thành vùng tự do, nhân dân Phúc Thuận cùng nhân dân toàn huyện nhanh chóng khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, tập trung phát triển sản xuất dần ổn định cuộc sống.

Năm 1953, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc phát động giảm tô, Chi bộ lãnh đạo phát động toàn dân học tập và thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, phân định thành phần giai cấp nông thôn, chấn chỉnh đất đai. Đội giảm tô về địa phương, xuống nằm vùng tại các gia đình bần, cố nông, nắm bắt tình hình và phân định thành phần giai cấp địa phương. Đội giảm tô phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, buộc địa chủ phải thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô, những địa chủ chưa giảm tô phải giảm tô.

Trong quá trình thực hiện giảm tô, cuối năm 1953, xã Phúc Thuận tách thành 2 xã là Phúc Thuận và Minh

Đức. Xã Minh Đức trở thành đơn vị hành chính độc lập, trực thuộc huyện Phổ Yên, gồm các xóm Đầm Mương, Cầu Giao, Thống Thượng, Đậu, Chằm, Thuận Đức với 1.419 nhân khẩu. Sau khi tách xã, Chi bộ xã Phúc Thuận tách thành Chi bộ xã Phúc Thuận và Chi bộ xã Minh Đức. Chi bộ xã Minh Đức có 8 đảng viên: Nguyễn Văn Hoa, Lê Văn Bô, Nguyễn Văn Khoản, Trần Bá Căn, Ngô Văn Thi, Đỗ Văn Vàn, Dương Văn Tam, Nông Thị Ý<sup>1</sup>. Đồng chí Nguyễn Văn Hoa giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Khoản giữ chức Phó Bí thư. Về mặt chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Khoản giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Sản xuất nông nghiệp của địa phương không chỉ đối mặt với địch họa mà còn phải đương đầu với thiên tai thường xuyên xảy ra. Hằng năm, lũ lụt làm nước sông Công dâng cao khiến nhiều diện tích canh tác bị ngập, sau đó là hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Để khắc phục phần nào khó khăn trên, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân trong xã đóng góp nguyên vật liệu, ngày công tham gia tôn cao mặt đê phòng chống lũ lụt, đào giếng lớn để lấy nước chống hạn. Ngay sau khi nước rút, người dân khẩn trương gieo cấy lại vào các diện tích đã mất, trồng các loại cây rau màu ngắn ngày để bổ sung nguồn thực phẩm.

---

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đình Túc - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017).

Vụ mùa năm 1954, mưa lớn gây ra trận lũ lụt làm ngập trắng hơn 30% diện tích canh tác. Chi bộ xã đã động viên nhân dân vừa phải thi đua lao động sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm vượt qua khó khăn.

Xác định rõ vai trò quan trọng của giáo dục, Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ mở rộng quy mô trường lớp, tu sửa, nâng cấp lớp học phục vụ việc dạy và học. Các lớp bổ túc văn hóa được mở, tham gia học tập chủ yếu là các cán bộ, đảng viên để nâng cao trình độ chuyên môn, văn hóa. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song các cán bộ y tế xã đã khắc phục và duy trì việc thực hiện khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Cán bộ y tế phối hợp với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, đẩy lùi dịch bệnh.

Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, Chi bộ Đảng chú trọng tới công tác giữ vững trật tự trị an, củng cố quốc phòng, an ninh. Nhân dân trong xã luôn có ý thức bảo mật, phòng gian, bảo vệ an toàn cho cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Hệ thống trạm kiểm soát, vọng gác, vị trí cảnh giới được thiết lập ở những nơi trọng yếu để kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa phương. Những trạm này phần lớn do dân quân thay phiên canh gác 24/24 giờ. Với sự đồng lòng của nhân dân và sự hoạt động tích cực của bộ đội, dân quân, du kích, các tổ chức khác, các hoạt động gián điệp, do thám phá hoại của địch trên địa bàn đều bị thất bại.

Sau chiến dịch Biên giới, quân ta liên tiếp chủ động mở các chiến dịch tiến công và phản công trên các chiến trường. Do đó, nhu cầu về nhân lực, vật lực chi viện cho tiền tuyến ngày một lớn trong khi thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom đánh phá ác liệt đường giao thông. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã thực hiện cuộc vận động nhân dân tham gia đi dân công phục vụ tiền tuyến.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân xã Phúc Thuận (gồm cả xã Minh Đức ngày nay) đã hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc và đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực. Về kinh tế, mặc dù sản xuất nông nghiệp của địa phương còn gặp nhiều khó khăn do nguyên nhân khách quan như thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hoại mùa màng, hậu quả cuộc chiến tranh; nguyên nhân chủ quan như tư liệu sản xuất lạc hậu, trình độ canh tác còn hạn chế, nhưng địa phương đã nỗ lực duy trì, đẩy mạnh sản xuất và luôn phấn đấu hoàn thành đúng thời gian, đủ số lượng lương thực cho Nhà nước. Công tác giáo dục được địa phương thực hiện tốt. Công tác xóa mù chữ trong toàn dân được hoàn thành năm 1946. Công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được chú ý. Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan được giảm bớt, các tệ nạn như cờ bạc, rượu chè... bước đầu được đẩy lùi.

Từ trong phong trào cách mạng của địa phương, một số quần chúng ưu tú, trung kiên được kết nạp Đảng là: Dương Văn Chế, Trần Bá Căn, Phạm Văn Tách, Dương Văn Đăng. Các đồng chí trở thành chiến sỹ cộng sản đầu tiên trên địa bàn xã, đặt tiền đề cho việc thành lập tổ chức Đảng của địa phương. Năm 1947, Chi bộ Đảng xã Phúc Thuận được thành lập gồm 14 đảng viên, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1946 đến năm 1954, nhân dân Minh Đức đã đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, có 72 người tham gia dân công phục vụ kháng chiến. Toàn xã có 25 người lên đường nhập ngũ<sup>1</sup>, trong đó, 4 người con đã ngã xuống trong sự nghiệp giành lại độc lập, tự do. Nhân dân Minh Đức nhớ ơn công lao to lớn, sự hy sinh anh dũng đó, quyết tâm giữ vững nền độc lập, tự do cho quê hương, đất nước.

---

1. Theo Hồ sơ số 01/T1 lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.



## **Chương II**

# **CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### **I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)**

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ở Việt Nam: miền Bắc lúc này hoàn toàn được giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam vẫn chịu sự kiểm soát của thực dân Pháp, sau đó là đế quốc Mỹ và tay sai. Do đó, tại miền Nam, nhân dân ta tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Tại miền Bắc, hòa chung với niềm vui chiến thắng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Minh Đức hăng hái bắt tay vào công cuộc phát triển kinh tế, cải tạo chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, tổ chức Đảng tại địa phương ngày càng trưởng thành, nâng cao về số lượng và tăng cường về chất lượng. Cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác,

tích cực tham gia và đi đầu trong mọi hoạt động của địa phương. Nhân dân trong xã ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng về cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, bên cạnh những thuận lợi, Minh Đức cũng gặp không ít khó khăn. Xuất phát điểm là một xã thuần nông nhưng do sản xuất nông nghiệp của địa phương lạc hậu, chậm phát triển, năng suất và sản lượng lương thực thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã nên tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt xảy ra phổ biến. Trong khi đó, là xã mới chia tách nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm trong quản lý xã hội và điều hành sản xuất.

Ngoài những trở ngại về kinh tế, các tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến còn ảnh hưởng, gây ra một số vấn đề xã hội cấp bách: Các hủ tục, mê tín dị đoan vẫn phổ biến; trình độ dân trí nói chung còn thấp, phong trào vệ sinh phòng bệnh tuy được phát động mạnh mẽ trong kháng chiến nhưng hiệu quả chưa cao.

Từ thực tế trên, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã quyết tâm khắc phục khó khăn, từng bước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới. Trước hết, Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, trong đó chú ý tới công tác khai

hoang, phục hóa, sửa chữa công trình thủy lợi để mở rộng các diện tích canh tác. Các ban ngành, đoàn thể nhất là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã hăng hái đóng góp ngày công lao động, tiến hành khai hoang, phục hóa, cải tạo đất đai. Chỉ với dụng cụ thô sơ như cuốc, xẻng... nhân dân Minh Đức đã cải tạo được thêm nhiều diện tích canh tác, tùy vào đặc điểm thổ nhưỡng của từng khu vực lựa chọn giống cây trồng hợp lý, cho năng suất cao. Đối với công tác thủy lợi, sau năm 1954, nhân dân trong xã được huy động để đóng góp ngày công tu sửa và xây mới nhiều đoạn kênh mương để dẫn nước vào đồng ruộng. Hệ thống đê kè sông Công được củng cố nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân trước mùa mưa bão. Trong công tác thủy lợi, Đoàn Thanh niên xã Minh Đức luôn là lực lượng xung kích, đi đầu. Phát huy sức trẻ, thanh niên Minh Đức không quản ngại khó khăn, vất vả đã tham gia sửa sang lại đường sá, cầu cống bị giặc phá hoại...

Bên cạnh công tác khai hoang, làm thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ dặm, làm cỏ sục bùn, tăng lượng phân bón... cũng được nhân dân chú trọng áp dụng trên đồng ruộng. Ngoài lúa là cây lương thực chủ yếu, nhân dân trong xã còn trồng thêm nhiều cây hoa màu khác như ngô, khoai lang, sắn... Đồng thời, Chi bộ khuyến khích nhân dân trong xã phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò để lấy sức

cày kéo. Các diện tích mặt nước ao hồ cũng được nhân dân tận dụng để nuôi thả cá. Tuy nhiên, chăn nuôi trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn khi thức ăn cho chăn nuôi không ổn định, số lượng đàn trâu, bò tăng chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu về sức kéo tại địa phương, chuồng trại làm sơ sài, công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi chưa được chú ý.

Cuối năm 1954, Đội cải cách do đồng chí Cân làm Đội trưởng đã về địa bàn xã tiến hành công tác cải cách ruộng đất theo chủ trương của Đảng. Trước khi tiến hành cải cách ruộng đất, diện tích canh tác của xã Minh Đức là 843 mẫu 4 sào 3 thước, trong đó ruộng của địa chủ hiện cấy là 32 mẫu 6 sào 11 thước (bình quân 1 khẩu địa chủ có 1 mẫu 2 sào 8 thước)<sup>1</sup>. Sau khi về xã, Đội cải cách đã phân công cán bộ xuống bám sát từng xóm, thực hiện phương châm “Ba cùng”, “bắt rễ sâu chuỗi”, nhằm khơi dậy lòng căm thù giai cấp bóc lột trong nhân dân.

Đến giữa năm 1955, kết thúc đợt cải cách, xã có 8 địa chủ. Đội cải cách tiến hành tịch thu ruộng đất và tài sản của địa chủ gồm: 59 con trâu, bò, 110 con lợn, 99 con gà, 33kg muối, 4kg ngô, đỗ, 15.927kg thóc chia cho các gia

---

1. Theo *Thống kê sơ bộ tình hình ruộng đất trong 45 xã CCRĐ đợt II tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang*, trong *Hồ sơ thống kê tình hình phân hóa, chiếm hữu ruộng đất trâu bò trước cải cách ruộng đất của các huyện Đông Hồ, Phú Bình, Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên 1953 - 1956*. Hồ sơ 1215, Cặp 111. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

đình bản, cố nông<sup>1</sup>. Cải cách ruộng đất tại địa phương là cuộc vận động làm biến đổi to lớn đời sống kinh tế, chính trị nông thôn. Nếu trước đây, người nông dân Minh Đức đa phần là đi làm thuê, làm mướn rồi nộp tô cho địa chủ thì sau khi hoàn thành cải cách, người nông dân đã được sở hữu ruộng đất, làm chủ trên mảnh đất của mình, ước mơ ngàn đời là ruộng đất, trâu cày đã trở thành hiện thực. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, các quần chúng thuộc thành phần cốt cán gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Gừng, Ngô Văn Thi, Nông Văn Lạng, Lâm Văn Sinh, Trần Thị Chính đã được kết nạp vào Đảng.

Thông qua cải cách ruộng đất, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được kiện toàn. Theo đó, Chi bộ xã có 19 đảng viên (gồm 15 chính thức, 4 dự bị). Chi ủy xã gồm 3 đồng chí: Ngô Văn Thi (Bí thư Chi bộ), Nguyễn Văn Khoản (Phó Bí thư), Phạm Văn Tách (Chi ủy viên). Ủy ban Hành chính xã gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Khoản làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Tách làm Phó Chủ tịch. Nông hội xã có 363 hội viên; Ban Chấp hành Nông hội gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Lùng làm Bí thư, đồng chí Ngô Văn Xuyên làm Phó Bí thư. Hội Phụ nữ xã có 244 hội viên; Ban Chấp hành Hội có 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thị Lộc làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Xuyên làm Phó Bí thư. Đoàn Thanh

---

1. Biên bản họp kiểm điểm công tác trong thời gian các cán bộ xuống xã nhận bàn giao đội cải cách ruộng đất xã ngày 1/1/1955.

niên xã gồm 52 đoàn viên; Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, do đồng chí Đỗ Trung Đại làm Bí thư.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Đội cải cách đã mắc phải một số sai lầm, hạn chế. Đội bị ảnh hưởng bởi quy định chung về tỷ lệ địa chủ nên tìm cách nâng diện tích, nâng sản lượng của một số phú nông và trung nông dẫn đến quy sai thành phần cho một số gia đình trung nông thành địa chủ, phú nông. Những sai lầm này là nguyên nhân gây nên tình trạng căng thẳng trong tâm lý nhân dân, ảnh hưởng đến đoàn kết nông thôn, niềm tin của nhân dân đối với Đảng giảm sút.

Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng), khóa II, Ban Chấp hành Trung ương Đảng công khai thừa nhận sai lầm và kiên quyết sửa sai. Cuối năm 1956, Đội sửa sai về công tác tại địa phương. Đội sửa sai cùng với Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương rà soát lại các gia đình bị quy nhầm thành phần địa chủ, phú nông, các trường hợp đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, tiến hành Đại hội Nông dân xã để xét duyệt thành phần. Kết quả, xã đã hạ thành phần cho 1 địa chủ<sup>1</sup> và phục hồi ruộng đất cho toàn bộ phú nông và trung nông<sup>2</sup>. Đầu năm 1958, xã đã giao

---

1. Theo *Thống kê địa chủ, phú nông sau sửa sai của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ủy ban cải cách ruộng đất tỉnh, Chi cục thống kê và các huyện trong tỉnh Thái Nguyên năm 1957 đến hết năm 1961*. Hồ sơ 1292, Cặp 118. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. *Biên bản họp kiểm điểm công tác trong thời gian các cán bộ xuống xã nhận bàn giao đội cải cách ruộng đất xã ngày 1/1/1955*.

xong nhà và ruộng tiếp tục rút trâu hoặc thu tiền để đền bù trâu cho các thành phần bị quy sai. Đến cuối tháng 3/1958, xã Minh Đức hoàn thành công cuộc sửa sai<sup>1</sup>.

Sau cải cách ruộng đất, dân số xã Minh Đức có sự thay đổi đáng kể, khi một bộ phận nhân dân tản cư trước đây trở về quê cũ. Thời điểm khi tách xã (cuối năm 1953), xã Minh Đức có 1.419 nhân khẩu, sau cải cách ruộng đất, xã có 212 hộ với 914 nhân khẩu.

Cùng với việc tiến hành sửa sai, việc xây dựng, củng cố tổ đổi công được Chi bộ Đảng chú ý. Xác định xây dựng tổ đổi công là một trong những nhiệm vụ đầu tiên để người dân làm quen với lối làm ăn tập thể, do đó, Chi bộ Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân nhận thấy rõ lợi ích khi tham gia vào tổ đổi công, ý nghĩa của phương thức làm ăn tập thể đối với cách mạng nước ta giai đoạn này. Tổ đổi công hoạt động cho thấy những hiệu quả mới, các xóm đều có tổ đổi công với khoảng 3 - 5 hộ gia đình tham gia. Từ đổi công từng vụ, từng việc, một số tổ đổi công chuyển lên tổ đổi công thường xuyên.

Giữa năm 1957, tình hình hạn hán kéo dài gây thiệt hại không nhỏ đến sản xuất. Trước tình hình đó, Chi bộ xã đã họp hội nghị bàn kế hoạch chống hạn cụ thể. Công tác trọng tâm lúc này của Chi bộ, chính quyền và

---

1. Báo cáo số 11-BC/TN ngày 28/3/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Tình hình công tác sửa sai của 20 xã thuộc huyện Phú Bình, Phố Yên.

nhân dân xã là chống hạn, đảm bảo diện tích gieo trồng<sup>1</sup>. Bằng các biện pháp cụ thể với tinh thần “thay trời làm mưa”, toàn quân và dân Minh Đức đã tập trung đào thêm mương máng dẫn nước từ các hồ, đập về đồng ruộng cứu lúa và hoa màu. Nhờ vậy, vụ mùa năm 1957, diện tích lúa và hoa màu vẫn được đảm bảo cho năng suất ổn định.

Song song với các hoạt động kinh tế, các hoạt động văn hóa - giáo dục trên địa bàn vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, công tác giáo dục có chuyển biến tích cực. Sau năm 1954, phong trào thanh toán nạn mù chữ được khôi phục trở lại thu hút con em trên địa bàn xã theo học. Năm 1957, xã xây dựng trường cấp I do thầy Trần Quang Lâm làm Hiệu trưởng<sup>2</sup>. Do đời sống còn nhiều khó khăn nên cơ sở vật chất của nhà trường vẫn còn nghèo nàn, thiếu bàn ghế, lớp học, sách vở, học sinh phải học từ 2 - 3 ca là phổ biến, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng vẫn tái diễn, đội ngũ giáo viên còn thiếu.

Về công tác y tế, xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1960, xã xây dựng Trạm xá, gồm có 3 cán bộ, do ông Lý Quốc Bảo làm Trạm

---

1. Báo cáo số 54-BC ngày 4/9/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Tình hình công tác sửa sai đợt 3 của tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 11/8 đến ngày 30/8/1957).

2. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đình Túc - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017) ngày 16/2/2017.



trưởng<sup>1</sup>. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, cán bộ y tế xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu “*Sạch làng tốt ruộng*”, “*Ăn chín uống sôi*”... Tuy nhiên, công tác y tế giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ y tế, thiếu giường bệnh, thuốc men nên chất lượng khám, chữa bệnh chưa cao.

Xác định công tác xây dựng Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, quyết định thắng lợi thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, Chi bộ Đảng luôn quan tâm đến công tác này trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Chi bộ Đảng duy trì nền nếp sinh hoạt hằng tháng, quán triệt đầy đủ chỉ thị, nghị quyết đến các đảng viên. Thông qua các buổi sinh hoạt, cán bộ, đảng viên đã hiểu rõ hơn về chủ trương của Đảng, phương hướng thực hiện tại địa phương và nêu cao ý thức trách nhiệm, đi đầu trong mọi công việc, được nhân dân tin tưởng. Đảng viên xã Minh Đức tham gia chỉnh huấn đợt I từ ngày 8/9 đến ngày 16/9/1959. Tỷ lệ đảng viên tham gia của Minh Đức đạt 100%, cao nhất trong huyện Phổ Yên<sup>2</sup>. Số lượng đảng viên qua các năm đều tăng, nhiều quần chúng ưu tú được

---

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đình Túc - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017) ngày 16/2/2017.

2. Báo cáo số 55-BC/TN ngày 2/10/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về kết quả chỉnh huấn đợt I và tiến hành đợt II cho đảng viên nông thôn.

xem xét kết nạp vào Đảng, trong đó có cả đối tượng trẻ, đối tượng là nữ.

Từ năm 1954 đến năm 1957, Chi bộ Đảng xã đã tổ chức Đại hội mỗi năm một lần. Các kỳ Đại hội đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm kỳ trước, thẳng thắn nhìn nhận lại những sai lầm, hạn chế còn tồn tại, đồng thời trên cơ sở tình hình thực tiễn của địa phương, thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới thực hiện trong giai đoạn tới. Tại mỗi kỳ Đại hội, Chi ủy mới được kiện toàn và củng cố. Đồng chí Ngô Văn Thi được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ từ năm 1955 đến năm 1957.

Trong công tác chính quyền, năm 1955, Ủy ban Kháng chiến Hành chính được đổi thành Ủy ban Hành chính. Năm 1957, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân 2 cấp. Sau bầu cử, đồng chí Nguyễn Văn Khoản được Hội đồng Nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được duy trì và đi vào nền nếp, góp phần tích cực trong việc hiện thực hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào cuộc sống. Từ trong phong trào chung của Mặt trận, đoàn thể đã xuất hiện nhiều quần chúng nhân dân ưu tú và được tạo điều kiện để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Tuy vậy, vai trò của một số đoàn, hội ở cơ sở xóm còn mờ nhạt, chưa thu hút được đông đảo quần chúng nhân

dân tham gia, một số đoàn viên, hội viên hoạt động thiếu tích cực.

Trong 3 năm (1954 - 1957), Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước khắc phục khó khăn và giành được một số kết quả nhất định: Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi phát triển hơn so với giai đoạn trước, hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng thu hút được đông đảo người dân tham gia, các hủ tục giảm dần, sức khỏe của người dân được chú ý, con em được tạo điều kiện đến trường; tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh, xứng đáng là lực lượng chính trị tiên phong lãnh đạo mọi phong trào cách mạng ở địa phương; chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng phát huy vai trò, trách nhiệm trong xây dựng quê hương. Mặc dù vẫn còn những hạn chế, tồn tại nhất định, song những thắng lợi đạt được mới là cơ bản và là động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn tới.

Bước sang năm 1958, bằng nhiều biện pháp, Chi bộ Đảng, nhân dân đã từng bước khắc phục khó khăn do hạn hán, sâu bệnh phá hoại mùa màng, quyết tâm đảm bảo gieo trồng trên toàn bộ diện tích canh tác. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng cũng khuyến khích nhân dân địa phương hăng hái tham gia vào các tổ đổi công, do đó đến đầu năm 1958, toàn xã có 70% hộ dân tham gia tổ đổi công. Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 26/6/1958

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này*”, Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, hướng người nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Chi bộ Đảng xác định rõ quá trình thực hiện hợp tác hóa được tiến hành theo 3 bước từ thấp đến cao, bắt đầu từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp và phát triển đến hợp tác xã bậc cao. Đến tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 (khóa II) đề ra chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công thương nghiệp tư bản tư doanh, khâu chính là hợp tác hóa nông nghiệp.

Ngày 3/10/1958, Chi bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội Chi bộ. Đại hội tổng kết kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, chỉ tiêu chưa đạt được, qua đó bàn biện pháp khắc phục và đưa ra mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 5 ủy viên<sup>1</sup>. Ban Thường vụ Chi ủy gồm 3 đồng chí: Phạm Hữu Tách (Bí thư Chi bộ), Nguyễn Văn Sông (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Khoản (Ủy viên).

---

1. Theo *Nghị quyết số 280-NQ/TN ngày 11/11/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công nhận Chi ủy xã Minh Đức*, Chi ủy xã gồm 5 ủy viên gồm: Phạm Hữu Tách, Nguyễn Văn Sông, Nguyễn Văn Khoản, Nguyễn Văn Hoa, Đỗ Văn Bách.

Chủ trương hợp tác hóa là hoàn toàn đúng đắn, tuy nhiên việc đưa người dân vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tại Minh Đức gặp không ít khó khăn do tâm lý của đại bộ phận người dân lúc này còn hoang mang, lo lắng khi phải góp tài sản lớn nhất là ruộng đất vào hợp tác xã, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành. Trong khi đó, ruộng đất của địa phương lại không tập trung, hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu.

Trước tình hình trên, Chi bộ đã tổ chức Hội nghị để quán triệt tới đông đảo quần chúng nhân dân về nội dung xây dựng hợp tác xã, giải đáp thắc mắc để người dân nhận ra vai trò và ý nghĩa khi tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Do công tác thông tin tuyên truyền, vận động được thực hiện tốt nên đa số nhân dân Minh Đức đều đồng tình tham gia phong trào xây dựng hợp tác xã. Năm 1959, xã xây dựng 2 hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên là Hợp tác xã Đậu và Hợp tác xã Đầm Mương. Hợp tác xã Đậu do ông Nguyễn Duy Lượng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đầm Mương do ông Nguyễn Văn Sông làm Chủ nhiệm.

Vụ chiêm năm 1959, tình hình hạn hán lại tái diễn. Nhiều diện tích lúa tại xã bị mất trắng, chết khô do thiếu nước tưới, tình hình sản xuất bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này làm ảnh hưởng tới đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng một mặt phát động các phong trào

chống hạn, tích cực khơi thông mương máng, dẫn nước chống hạn, tăng gia sản xuất, mặt khác chỉ đạo chống đói, ổn định tư tưởng trong xã viên. Vụ mùa năm 1959, thời tiết thuận lợi hơn nên tình hình sản xuất ổn định.

Sau thời gian đầu còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp dần đi vào nề nếp và thu hút nhiều hộ dân tham gia. Từ những kinh nghiệm trong việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Đảng chỉ đạo tiếp tục mở rộng quy mô của hợp tác xã. Đến năm 1960, các hợp tác xã Hồ, Lầy, Thuận Đức, Chằm, Cầu Giao lần lượt được xây dựng. Khi mới thành lập, hoạt động của hợp tác xã còn nhiều khó khăn, Ban Quản trị còn lúng túng trong điều hành và triển khai công việc dẫn đến hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng một số hộ xin ra khỏi hợp tác xã xuất hiện, cụ thể như một số hộ xã viên ở Hợp tác xã Lầy đã xin ra khỏi hợp tác xã<sup>1</sup>.

Như vậy, tính đến cuối năm 1960, toàn xã có hơn 80% hộ dân trở thành xã viên, quen dần với hướng làm ăn tập thể, hăng hái tham gia các phong trào đẩy mạnh sản xuất, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất (như nhà kho, sân phơi), củng cố hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn đưa hoạt động của hợp tác xã thực sự phát triển hiệu quả. Cơ cấu tổ chức chung của hợp tác xã bao gồm

---

1. Báo cáo số 33-BC/FY ngày 4/6/1960 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác tháng 4 và tháng 5 năm 1960.

Ban Quản trị, Ban Kiểm soát. Ngoài ra, mỗi hợp tác xã lại chia thành các đội sản xuất có đội trưởng quản lý, theo dõi công việc xã viên, có bình công chấm điểm.

Các hợp tác xã còn tích cực vận động nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng mới thêm nhiều công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nhu cầu tưới tiêu trên địa bàn, vừa đảm bảo tiêu úng tốt khi có úng ngập và dẫn nước vào khi hạn hán. Nhiều cánh đồng trước đây là ruộng chỉ làm được một vụ nhờ cải tạo và làm tốt công tác thủy lợi nên đã trở thành ruộng 2 vụ. Đến tháng 7/1960, xã Minh Đức đã cấy xong 100% diện tích<sup>1</sup>. Nhờ áp dụng các biện pháp kỹ thuật nên năng suất lúa đạt 70 - 100 kg/sào/vụ.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nộp thuế do Nhà nước quy định, nhân dân trong xã còn đôn đốc, giúp đỡ nhau nộp thuế, đảm bảo nộp đủ, nộp đúng thời hạn. Xã luôn làm tốt nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ lương thực được giao. Việc giao nộp thuế được phát động rộng rãi, trở thành phong trào, từ lúc xây dựng các tổ đổi công đến khi xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xã Minh Đức tiến hành xây dựng hợp tác xã tín dụng và hợp tác

---

1. Báo cáo số 42-BC/FY ngày 29/8/1960 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác tháng 7 và tháng 8 năm 1960.

xã mua bán. Năm 1960, hợp tác xã tín dụng do đồng chí Phạm Văn Nhị làm Chủ nhiệm, hợp tác xã mua bán do ông Ngô Phan Tĩnh làm Cửa hàng trưởng. Hợp tác xã tín dụng được thành lập góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương, nhân dân tham gia gửi tiền vào hợp tác xã tín dụng theo tinh thần *“một đồng gửi vào tiết kiệm là một viên gạch xây dựng chủ nghĩa xã hội”*. Hợp tác xã mua bán đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, cung ứng từ mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như: mắm, muối, vải, dầu hỏa, bát đĩa... đến các loại nông cụ lao động như: cuốc, cày, liềm, hái, dao, kéo phục vụ nhu cầu sản xuất, đời sống của tập thể và nhân dân.

Bên cạnh kinh tế, những năm 1958 - 1960 đánh dấu bước phát triển mới về văn hóa - xã hội. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương diễn ra đều khắp các xóm. Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, xã đã tổ chức hội diễn văn nghệ ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước của người dân, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vững vàng thêm niềm tin cách mạng nước ta sẽ đi đến thắng lợi. Với việc đẩy mạnh hoạt động văn hóa, các tệ nạn xã hội, hủ tục giảm dần, đời sống tinh thần của người dân được nâng cao, nếp sống văn hóa mới dần được hình thành.

Đối với công tác giáo dục, năm 1961, trường cấp II xã Minh Đức được thành lập do thầy Y làm Hiệu trưởng.



Thời gian đầu mới thành lập, nhà trường còn thiếu bàn ghế, lớp học, giáo viên giảng dạy, học sinh vẫn phải học 2 đến 3 ca. Khắc phục khó khăn trước mắt, phát huy truyền thống hiếu học, thầy, cô giáo và học sinh vẫn hăng hái đến trường, thi đua dạy tốt, học tốt. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt khoảng hơn 90%, trong đó tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi đạt 30%. Bên cạnh những giáo viên tâm huyết, nhiệt tình với công việc, một số giáo viên trong xã đôi khi còn lơ là trong việc giảng dạy gây ảnh hưởng xấu đến công tác giáo dục ở địa phương<sup>1</sup>. Hiện tượng này nhanh chóng được Chi ủy chỉ đạo nhà trường chấn chỉnh, đạt kết quả. Các lớp bình dân học vụ mới được mở lại, hoạt động còn yếu chưa phát huy được tác dụng trong công tác xóa mù chữ trong nhân dân<sup>2</sup>.

Về công tác chăm sóc sức khỏe, người dân nâng cao ý thức trong việc phòng tránh bệnh bằng việc vệ sinh sạch sẽ nơi ở, làm chuồng trại chăn nuôi xa nhà... Hiện tượng mời thầy cúng về xua đuổi bệnh tật có chiều hướng giảm. Trạm xá xã từng bước khắc phục khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền được Chi bộ Đảng hết sức quan tâm và hướng vào một số công tác lớn trong giai

---

1. Báo cáo số 01-BC/FY ngày 31/12/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác năm 1959, tr.14.

2. Báo cáo số 31-BC/FY ngày 15/7/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Công tác 6 tháng đầu năm 1958, tr.20.

đoạn 1958 - 1960 như: Sản xuất đông xuân 1958 - 1959, 1959 - 1960, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự năm 1959, bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp... Hình thức thông tin tuyên truyền rất đa dạng như biểu ngữ, băng rôn, lập chòi phát thanh loa tay... Nhờ đó, tình hình chiến sự, thông tin sản xuất và chủ trương chung của Đảng được phổ biến kịp thời. Tuy nhiên, việc thông tin liên lạc qua bưu điện còn gặp nhiều khó khăn do xã chưa quan tâm đúng mức đến đường dây liên lạc cũng như đời sống sinh hoạt của nhân viên bưu điện xã<sup>1</sup>.

Công tác quốc phòng, an ninh được triển khai thực hiện theo Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân của địa phương được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới. Lực lượng dân quân của xã được củng cố, đảm bảo đủ số lượng, thường xuyên phối hợp với Ban Công an xã tham gia bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Ban Chỉ huy Xã đội luôn quán triệt tinh thần sẵn sàng chiến đấu đến lực lượng dân quân, tuyệt đối không lơ là, mất cảnh giác, đồng thời cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện kỹ năng, kỹ thuật, củng cố lại số lượng dân quân nhằm nâng cao khả năng chiến đấu. Tuy

---

1. Lương của trạm trưởng xã Minh Đức không ổn định, có tháng thì được 12 đồng, có tháng chỉ được 8 đồng (Theo Báo cáo số 01-BC/FY ngày 31/12/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác năm 1959, tr.16).

nhiên, đến năm 1960, xã Minh Đức chưa triển khai được công tác huấn luyện dân quân<sup>1</sup>. Ngày 28/4/1960, Luật Nghĩa vụ quân sự được ban hành, Chi bộ và chính quyền xã đã tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, nhất là thanh niên trong xã tuổi từ 18 - 25 hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh. Trong năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, xã Minh Đức hoàn thành chỉ tiêu nhập ngũ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng xã rất coi trọng việc nâng cao trình độ giác ngộ cho cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt chính trị để cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Một số đảng viên trước đây nằm im, hoạt động kém hiệu quả, bỏ sinh hoạt đến 2, 3 năm nay đã sinh hoạt trở lại và xin nhận công tác như các đồng chí Đắc Sơn, đồng chí Linh...<sup>2</sup> Một số đảng viên trước đây có những xích mích, có biểu hiện mất đoàn kết thì nay đã hòa giải, đoàn kết trong nội bộ Đảng được tăng cường, tinh thần trách nhiệm vì vậy mà cũng được đề cao hơn. Chi bộ Minh Đức được Huyện ủy đánh giá là chi bộ khá<sup>3</sup>. Thực hiện chủ trương kết nạp “lớp đảng viên

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống quân xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.144.

2, 3. Báo cáo số 33-BC/FY ngày 4/6/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác tháng 4 và tháng 5 năm 1960.

6/1”<sup>1</sup>, một số quần chúng ưu tú, được rèn luyện qua thực tiễn có đủ năng lực, trình độ, tư cách đạo đức đã vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Ngày 7/4/1960, Chi bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội. Đại hội tiến hành tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đã thống nhất bầu ra Chi ủy gồm 7 ủy viên<sup>2</sup>. Ban Thường vụ Chi ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Sông (Bí thư Chi bộ), đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Phó Bí thư), đồng chí Nguyễn Văn Thuận (Ủy viên).

Đối với công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể: Năm 1958, mặc dù bộ máy chính quyền xã đã được kiện toàn nhưng vẫn bị thiếu cán bộ, gây khó khăn cho việc triển khai các nhiệm vụ tại địa phương. Trước tình hình đó, huyện đã tăng cường bổ sung thêm 3 cán bộ cho Ủy ban Hành chính xã<sup>3</sup>. Năm 1959, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, bầu ra đại biểu có đủ năng lực đại diện cho tiếng nói của quần chúng nhân dân. Tại

---

1. Lớp đảng viên 6/1 của xã Minh Đức, Phúc Thuận do đồng chí Bấy - Huyện ủy viên phụ trách (Theo Báo cáo số 22 VP/FY ngày 16/11/1959).

2. Theo Nghị quyết số 394-NQ/TU ngày 5/7/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công nhận Chi ủy xã Minh Đức gồm 7 ủy viên: Nguyễn Văn Sông, Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Văn Thuận, Hoàng Văn Sang, Nguyễn Văn Lãng, Đỗ Đại và Trần Văn Phú.

3. Báo cáo số 31-BC/FY ngày 15/7/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Công tác 6 tháng đầu năm 1958, tr.18.

kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Khoản được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Tại trụ sở của Ủy ban Hành chính xã đều có bộ phận thường trực, kịp thời nắm bắt và giải quyết công việc tại địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động tích cực và hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tại địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tham gia xây dựng phong trào hợp tác xã, thi đua lao động sản xuất, đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã đã phát động đoàn viên, hội viên thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do Đảng đề ra, trong đó, Đoàn Thanh niên xã có nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực như làm thủy lợi, giao thông nông thôn, thực hiện nghĩa vụ quân sự...

Sau thời gian tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Đức tiếp tục giành được những kết quả đáng khích lệ trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện; công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh đảm bảo; tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể ngày càng được củng cố vững mạnh.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), nhân dân miền

Bắc sôi nổi bước vào thời kỳ mới, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với nhiệm vụ xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Tháng 3/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI ra nghị quyết nêu rõ: Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ... Phát triển nông nghiệp với củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm gắn chặt, thúc đẩy nhau phát triển, nhằm đảm bảo đảm nhu cầu chính về lương thực, thực phẩm, về nông cụ cải tiến, nông cụ thường và những hàng tiêu dùng ở trong tỉnh... Đồng thời ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hóa<sup>1</sup>...

Bước vào năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xã Minh Đức đứng trước nhiều khó khăn, thử thách: Điều kiện thời tiết không thuận lợi rét đậm, hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng, kỹ thuật canh tác lạc hậu, cơ sở vật chất còn thiếu thốn... Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân trong xã tập

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.349-350.

trung khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất, kết hợp với củng cố phong trào hợp tác xã.

Về sản xuất, từ vụ đông xuân 1960 - 1961, nhân dân trong xã hưởng ứng thực hiện chiến dịch đại vận động sản xuất của Ủy ban Hành chính tỉnh: “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*” và phong trào “*Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*”. Các phong trào thi đua khai hoang, mở rộng diện tích gieo trồng, làm thủy lợi, phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu, phòng trừ sâu bệnh... tiếp tục đẩy mạnh. Năm 1961, phong trào khai hoang, phục hóa được đẩy mạnh, nhân dân trong xã thi đua mở rộng diện tích canh tác, đồng thời phân vùng sản xuất đối với các cây trồng cho phù hợp. Do đó, chỉ sau một thời gian ngắn với sự đóng góp ngày công của quần chúng nhân dân, các diện tích canh tác trên địa bàn được mở rộng. Tuy nhiên, việc khai hoang phục hóa trong thời gian này chủ yếu do nhân dân tự tiến hành và sau phục hóa lại có chiều hướng tự sản xuất riêng, gây khó khăn cho phong trào hợp tác xã ở địa phương<sup>1</sup>. Đến tháng 8/1961, Minh Đức cùng 5 xã khác trong huyện là: Hồng Tiến, Thắng Lợi, Đồng Tiến, Đắc Sơn và Nam Tiến hoàn thành cấy đủ 100% diện tích gieo trồng<sup>2</sup>.

---

1. Báo cáo số 23-BC/FY ngày 25/7/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Chuyên đề về công tác phát động vụ mùa đợt II “vụ mùa 4 nhất” đồng thời là tháng đấu tranh thống nhất đất nước, tr.4.

2. Báo cáo số 45-BC/FY ngày 15/9/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác tháng 8 năm 1961.

Trong sản xuất, nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: làm đất nhỏ, cấy dày, cấy thẳng, làm phân xanh... nên năng suất lúa được cải thiện. Vụ mùa năm 1961, xã Minh Đức điều hòa được 1.607kg thóc, xã không phải lấy phiếu đi mua gạo của mậu dịch<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, từ năm 1963, xã tiến hành thực hiện công tác cải tiến quản lý hợp tác xã. Chi bộ Đảng xã xác định phải coi trọng củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đưa hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới, tập trung làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn để phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện và vững chắc.

Cuộc vận động “*cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật*” tiến hành sâu rộng trên khắp các xóm. Các hợp tác xã khắc phục những khó khăn, yếu kém trong khâu tổ chức và quản lý hợp tác xã, đồng thời tăng cường lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Để cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đạt kết quả tốt, Chi bộ đã thực hiện tự phê bình và phê bình trong các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng, đấu tranh chống tư tưởng tư

---

1. Báo cáo số 45-BC/FY ngày 15/9/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác tháng 8 năm 1961.



hữu phong kiến, tâm lý tiểu nông, sản xuất nhỏ. Nhờ vậy, tư tưởng và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và xã viên nâng lên, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết để xây dựng hợp tác xã, củng cố lòng tin của xã viên đối với hợp tác xã.

Phát huy những điều kiện thuận lợi, Chi bộ và chính quyền xã đã tiến hành thay đổi quy mô của các hợp tác xã, xây dựng phương án tổ chức sản xuất, thực hiện “Ba khoán” cho các đội. Xã viên làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít theo ngày công lao động, đồng thời cử cán bộ đi tham quan, khảo sát các cơ sở điển hình tiên tiến để trao đổi kinh nghiệm và học tập cách làm mới.

Cùng với việc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, việc đẩy mạnh cải tiến nông cụ, phong trào làm thủy lợi xác định là nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ và nhân dân Minh Đức. Trong thời gian này các loại công cụ cải tiến mới được đưa xuống cánh đồng, giải phóng đôi vai của người lao động như cày 51 thay cho cày chìa vôi, cào cỏ, xe cải tiến. Ngoài ra, nhận thấy hiệu quả của công tác thủy lợi trong giai đoạn trước, Chi bộ Đảng đã vận động nhân dân tiếp tục đắp bờ vùng, bờ thửa kết hợp với mở mang giao thông nông thôn. Do đó, trong 5 năm (1961 - 1965), xã Minh Đức đã xây dựng, tu sửa thêm nhiều hồ, đập. Được sự quan tâm của huyện, 2 đập Bến Đông và Bến Níp của 2 xã Phúc Thuận và Minh Đức được tu sửa, nâng cấp, mở rộng diện tích tưới nước cho các cánh đồng. Thắng lợi của cuộc

vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đã bước đầu khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý, nâng cao một bước ý thức và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và xã viên. Việc cải tiến nông cụ sản xuất được địa phương quan tâm. Riêng vụ hè thu xã đã làm thêm được 4 bừa đôi (bừa sắt), 33 cày cải tiến và 4 xe quệt<sup>1</sup>.

Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo sản xuất lương thực, Chi bộ Đảng tích cực vận động nhân dân chăn nuôi. Tuy nhiên, tháng 3/1963, dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc làm chết nhiều trâu, bò cộng với điều kiện chăn dắt khó khăn nên đàn gia súc thời kỳ này không ổn định<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương của huyện về việc vận động những bà con tiểu thương từ khu vực phi sản xuất đi vào sản xuất nông nghiệp, đến tháng 11/1963, đã có 29 hộ chuyển đến Minh Đức và Thành Công để sản xuất, ổn định cuộc sống<sup>3</sup>. Chi bộ Đảng và chính quyền đã tạo điều kiện cho các hộ mới chuyển đến sớm ổn định cuộc sống và sản xuất.

Xã Minh Đức luôn hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo thu đủ chỉ tiêu về lương thực và thực

---

1. Báo cáo số 23-BC/FY ngày 25/7/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Chuyên đề về công tác phát động vụ mùa đợt II “vụ mùa 4 nhất” đồng thời là tháng đấu tranh thống nhất đất nước, tr.3.

2. Báo cáo số 24-BC/PY ngày 10/7/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1963.

3. Báo cáo số 36-BC/PY ngày 12/12/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác tháng 11 năm 1963.

phẩm. Đặc biệt, năm 1963, dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân Minh Đức vẫn quyết tâm hoàn thành và là một trong số ít đơn vị hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước của huyện Phổ Yên<sup>1</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), nhân dân trong xã đã hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “Ba ngọn cờ hồng” (bao gồm hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng). Năm 1965, các hợp tác xã tiến hành hợp nhất thành 3 hợp tác xã là: Hợp tác xã Thuận Đức do ông Ngô Văn Đề làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Hợp Thịnh do ông Nguyễn Văn Chiêu làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đầm Mương do ông Trần Kim Hoa làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán hoạt động ổn định, là kênh phân phối các vật dụng cơ bản đến với nhân dân như: mắm, muối, dầu hỏa, kim chỉ, vải vóc... đáp ứng phần nào nhu cầu của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng thu hút ngày càng đông thành viên đóng góp cổ phần, hằng năm đã trích được một số vốn nhất định cho hợp tác xã vay mượn.

Minh Đức là một trong 3 xã trên địa bàn huyện Phổ Yên còn rừng tự nhiên, nhưng đến năm 1961, diện tích rừng trên địa bàn bị thu hẹp do hậu quả thiên tai và chặt phá rừng bừa bãi. Nhiều diện tích rừng bị người dân phá bỏ để canh tác hoặc khai thác gỗ để dựng nhà cửa. Chi

---

1. Nghị quyết số 02-NQ/PY ngày 18/1/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về hợp Thường vụ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên.

bộ Đảng đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, ngăn chặn hành vi chặt phá rừng bừa bãi, đốt nương, làm rẫy...

Cùng với hoạt động kinh tế, công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn có những bước phát triển mạnh. Từ năm 1960, Ban Giáo dục xã thành lập với nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành thanh toán mù chữ cho các đối tượng chỉ định. Phát huy truyền thống hiếu học, nhân dân trong xã hăng say học tập, hầu hết con em trong độ tuổi đi học đều được các gia đình tạo điều kiện đến trường. Năm 1965, xã Minh Đức cùng với các xã trong huyện Phổ Yên hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Sau khi thành lập, Ban Giáo dục xã đã quan tâm đến công tác giáo dục của hệ vỡ lòng - mẫu giáo, cử một người làm tổ trưởng liên hệ với Ban Giáo dục huyện và xã, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ vào các dịp hè.

Việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho người dân được các cấp ủy, chính quyền địa phương coi trọng. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện giữ gìn vệ sinh được đẩy mạnh. Người dân trong xã đã có ý thức uống nước đun sôi, vệ sinh giếng nước, làm chuồng trại xa nhà, hăng hái tham gia thực hiện khẩu hiệu "*Sạch làng tốt ruộng*". Ngoài ra, các gia đình đã hưởng ứng và thực hiện tích cực 3 công trình vệ sinh dứt điểm là hố xí, nhà tắm, giếng nước hợp vệ sinh. Nhằm đảm bảo sức khỏe của quần

chúng nhân dân, trong 2 năm (1963 - 1964), cán bộ y tế của huyện đã về địa phương tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh; vận động nhân dân phát quang bụi rậm, không để nước tù đọng, khơi thông cống rãnh và phun thuốc diệt muỗi... để phòng bệnh sốt rét. Từ năm 1961 đến năm 1965, tình trạng mê tín dị đoan, cúng bái đã giảm khá nhiều, nhân dân có ý thức dùng thuốc chữa bệnh. Sức khỏe của người dân từng bước nâng cao, do đó tuổi thọ trung bình của người dân tăng cao hơn trước, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm. Tuy đạt một số kết quả đáng ghi nhận, song công tác y tế trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất của địa phương còn nghèo nàn, thiếu cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, thiếu trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh.

Các hoạt động văn hóa - xã hội tại địa phương tiếp tục được duy trì, đặc biệt là các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi thu hút quần chúng nhân dân tham gia. Nhân dịp lễ hội hay những ngày kỷ niệm truyền thống trong năm, xã đã tổ chức liên hoan văn nghệ với các tiết mục tự biên, tự diễn mà tham gia là những người nông dân hiền lành, chân chất nhưng yêu văn nghệ, mong muốn đem lời ca, tiếng hát phục vụ đời sống tinh thần của người dân. Không chỉ biểu diễn phục vụ nhân dân trong xã, đội văn nghệ của xã còn biểu diễn phục vụ nhân dân một số xã trên địa bàn huyện. Đội văn nghệ xã Minh Đức được huyện đánh giá xếp loại

khá vào năm 1965<sup>1</sup>. Công tác thông tin tuyên truyền được đảm bảo với đội ngũ thông tin viên nhằm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như của chính quyền địa phương cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với 3 thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, du kích, dân quân xã tổ chức thành nhiều trung đội, đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba nhất” giành danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” do Đảng và Nhà nước phát động. Chính quyền xã còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường công tác phòng không, củng cố và phát triển lực lượng dân quân. Nhiều xã viên hợp tác xã tuổi từ 18 - 45 có sức khỏe, hoạt động tích cực được biên chế vào trung đội dân quân, vừa sản xuất, vừa tham gia luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu. Cùng với công an, lực lượng dân quân xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ vững trật tự an ninh thôn xóm. Năm 1962, Minh Đức được xác định là một trong 2 xã xung yếu của huyện nên được lựa chọn làm thí điểm về công tác trị an, từ đó rút kinh nghiệm, mở rộng ra các xã khác<sup>2</sup>. Triển khai thực hiện, xã Minh Đức đón đoàn cán bộ huyện gồm 11 đồng chí, do đồng chí Tương - Thường

---

1. Báo cáo số 29-BC/FY ngày 8/2/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965, tr.13.

2. Báo cáo số 09 BC/FY ngày 17/4/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tổng kết phong trào bảo vệ trị an, tr.49.

vụ Huyện ủy làm Trưởng đoàn. Về Minh Đức, đoàn tổ chức hội nghị học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về âm mưu của thế lực thù địch, qua đó nâng cao nhận thức của toàn dân địa phương trong công tác bảo vệ trật tự trị an<sup>1</sup>. Thực hiện phong trào, lực lượng công an xã cùng với nhân dân đã xử lý nhiều vụ việc như trộm cắp, đốt nhà... cải tạo một số đối tượng trên địa bàn. Công tác bảo mật, phòng gian luôn đảm bảo, nhân dân trong xã luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống gián điệp, biệt kích trà trộn trong nhân dân<sup>2</sup>. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi, mỗi năm toàn xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên chăm lo đời sống của thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước, đồng thời thực hiện một số chính sách ưu tiên như miễn giảm học phí cho con em gia đình liệt sỹ, thương binh, giúp đỡ ngày công lao động... Hợp tác xã chú ý đến chính sách điều hòa lương thực hợp lý cho các gia đình thương binh, liệt sỹ và được đánh giá tốt. Xã Minh Đức và 2 xã Nam Tiến, Đồng Tiến của huyện đã điều hòa 19,2 tấn lương thực cho 66 hộ<sup>3</sup>.

---

1. Báo cáo số 37-BC/FY ngày 15/10/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tình hình sơ kết bước I công tác bảo vệ trị an ở xã Minh Đức, tr.2.

2. Báo cáo số 09-BC/FY ngày 17/4/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tổng kết phong trào bảo vệ trị an, tr.5.

3. Báo cáo số 31-BC/TN ngày 13/12/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác tháng 11 năm 1962.

Nhân dịp lễ, Tết hoặc ngày kỷ niệm lớn trong năm, đại diện Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã đến thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình thuộc diện chính sách, người cô đơn, tàn tật.

Song song với quá trình lãnh đạo mọi mặt công tác, Chi bộ Đảng xã rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm từng bước nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Chi bộ xã thường xuyên quán triệt tinh thần của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy và dựa trên cơ sở tình hình thực tiễn của địa phương, Chi bộ Đảng tổ chức chỉ đạo thực hiện. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Chi bộ đã tổ chức nhiều kỳ Đại hội nhằm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mặt khác đề ra phương hướng và mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo. Đồng chí Nguyễn Văn Sông được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng thời, trong thời kỳ này, Chi bộ Đảng xã đã chú ý bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa và nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, giữ vững lập trường, tư tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng trong thời kỳ cách mạng có nhiều cam go, thử thách. Nhiều lượt cán bộ, đảng viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức. Công tác xây dựng Chi bộ “bốn tốt”, đảng viên “bốn tốt” đã triển khai rộng rãi với đa số đảng viên đăng ký là đảng viên “bốn tốt”. Thông qua cuộc vận động, trình độ chính trị, nhận thức về nhiệm vụ cách



mạng của đa số đảng viên được nâng lên, hoạt động tích cực, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua, xây dựng và bảo vệ quê hương. Chi bộ Minh Đức được đánh giá xếp loại khá<sup>1</sup>.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm chỉ đạo. Năm 1962 - 1963, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi ủy Minh Đức đã tiến hành thực hiện xóa xóm trắng đảng viên, lựa chọn các quần chúng ưu tú để xem xét kết nạp vào Đảng. Tuy nhiên đến 6 tháng đầu năm 1963, kết quả kết nạp đảng viên không cao, tình trạng xóm trắng đảng viên vẫn còn<sup>2</sup>.

Thông qua cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, nhất là cuộc bầu cử năm 1963, đội ngũ cán bộ chủ chốt được củng cố, nâng cao về trình độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Năm 1963, đồng chí Nguyễn Văn Khoản giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính đi vào nền nếp và thực sự hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong việc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia mọi mặt hoạt động của địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực vận động nhân dân xây dựng khối đoàn kết, hăng hái lao động sản xuất với tinh thần

---

1, 2. Báo cáo số 16-BC/FY ngày 18/6/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phố Yên về Sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 1963, tr.5, 6.

“mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, không ngừng đóng góp sức người, sức của ra mặt trận vì mục tiêu thống nhất nước nhà. Đoàn Thanh niên phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ an ninh thôn, lên đường tòng quân giết giặc. Nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Hội Phụ nữ xã không ngừng phát triển với nhiều hoạt động cụ thể, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, xây dựng gia đình văn hóa mới, làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Các cụ phụ lão tích cực động viên con cháu lao động sản xuất, đấu tranh bài trừ các hủ tục, đồng thời là lực lượng đi đầu trong phong trào trồng cây, nhất là vào dịp “Tết trồng cây” hằng năm.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Minh Đức đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ về kinh tế, văn hóa - xã hội, từng bước cải tạo đời sống nhân dân. Tuy nhiên, xã cũng còn một số tồn tại cần khắc phục trong những năm tiếp theo, nhất là trong phong trào hợp tác hóa, công tác phát triển đảng viên.

## **II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965 - 1975)**

Giữa lúc nhân dân Minh Đức cùng nhân dân trong huyện Phổ Yên đang ra sức thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì đầu tháng 8/1964, Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lấy cớ mở rộng chiến tranh leo thang ra miền Bắc. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã ra Nghị quyết 11 (tháng 3/1965) xác định tình hình chung lúc này là: *“Cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”*, đồng thời đề ra nhiệm vụ của quân dân miền Bắc là *“Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch”*<sup>1</sup>.

Từ tháng 5/1965, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên. Để chủ động đối phó với các tình huống bị máy bay địch ném bom, bắn phá xuống địa bàn, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện công tác phòng không nhân dân, nhanh

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26, 1965*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.117.

chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo duy trì thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Với tinh thần khẩn trương, nhân dân địa phương đã tích cực đào hàng nghìn mét giao thông hào, xây dựng nhiều công sự chiến đấu. Nhân dân đào hầm, hố trú ẩn tại các khu vực tập trung đông người như: Trạm xá, trường học, sân phơi, kho của hợp tác xã... đều đào giao thông hào và hầm, hố cá nhân. Các xóm xây dựng các vọng gác trên cao, canh gác ngày đêm nhằm kịp thời báo động khi có máy bay do thám của địch xuất hiện. Nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong thời chiến, Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo sơ tán người già, trẻ nhỏ cùng nhiều lương thực, tài sản có giá trị... đến khu vực an toàn, các lớp học phân tán vào các xóm đồng thời hướng dẫn người dân ra ngoài mặc quần áo tối màu, học sinh đến lớp đội mũ rơm đi học, không tụ tập nơi đông người và hạn chế sử dụng các vật chiếu sáng vào ban đêm. Bên cạnh đó, nhằm che mắt máy bay do thám của địch, nhân dân tích cực trồng thêm nhiều cây xanh quanh các trục đường lớn, khu vực trung tâm xã, nêu cao tinh thần cảnh giác, nghiêm túc thực hiện triệt để trong điều kiện có chiến tranh.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc tăng cường xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, Chi bộ xã đã có chỉ đạo chấn chỉnh và củng cố lại lực lượng vũ trang trong

toàn xã, phát động quần chúng nhân dân làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích. Lực lượng dân quân, tự vệ tham gia các lớp huấn luyện quân sự, chính trị, qua đó nâng cao kỹ năng, kỹ thuật chiến đấu, xây dựng phương án chiến đấu hiệu quả, đồng thời các cán bộ, dân quân, du kích đã nhận thức rõ âm mưu mở rộng chiến tranh, nêu cao quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ. Các đơn vị dân quân, du kích đều đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, căn cứ vào điều kiện địa hình, địa vật của địa phương, Huyện đội và Xã đội đã quyết định chọn khu vực núi Con Lợn, La Hồng, núi Đinh, núi Quạt, núi Bộ Đội, núi Thông, núi Vành Kiềng để xây dựng trận địa bắn máy bay tầm thấp. Tại các trận địa luôn có tổ dân quân trực chiến từ 5 - 7 người, thay phiên nhau canh gác 24/24 giờ. Toàn xã có 4 trung đội dân quân do đồng chí Nguyễn Xuân Bút làm Xã đội trưởng<sup>1</sup>, trang bị 2 khẩu đại liên, 20 khẩu súng trường K44. Không quản thời gian ngày đêm, nhân dân trong xã tích cực đào các hầm, hố trú ẩn, các ụ chiến đấu... sẵn sàng nhắm đạn vào máy bay địch. Hằng ngày các mẹ, các chị thường đưa nước, lương thực để động viên, khích lệ tinh thần của các lực lượng dân quân, du kích yên tâm chiến đấu. Mặc dù chiến sự chưa lan tới địa bàn xã, nhưng

1. Trích theo Lý lịch Đảng viên của đồng chí Nguyễn Xuân Bút.

để chủ động đối phó với các tình huống bất ngờ, Ban Chỉ huy Xã đội đã đưa ra nhiều phương án tác chiến bắn máy bay địch, chống địch nhảy dù, đồng thời các tổ cứu thương, cứu hỏa, chống sập hầm... thành lập và luôn có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao.

Như vậy, ngay từ đầu năm 1965, nhận thức rõ âm mưu, bản chất hiếu chiến của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tất cả người dân trong xã Minh Đức đã phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, không ngại gian khó, hiểm nguy, hăng hái thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị và phục vụ chiến đấu chống lại kẻ thù sừng sỏ với tiềm lực mạnh hơn gấp nhiều lần.

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đánh phá trên địa bàn ngày càng ác liệt, ngày 6/3/1966, Đảng bộ xã Minh Đức được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu mốc lịch sử khẳng định sự trưởng thành của tổ chức Đảng địa phương. Được kế thừa từ tổ chức Chi bộ đạt nhiều thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã Minh Đức tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, xây dựng và củng cố tổ chức vững chắc, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Ngay sau đó, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1966 - 1967) với sự tham gia của các đảng viên trong Đảng bộ. Đây là Đại hội đầu tiên của Đảng bộ, do đó công tác chuẩn bị, tổ chức được tiến hành chu đáo và trở thành sự kiện chính trị quan trọng

tại địa phương. Nhân dân trong xã hết sức phấn khởi, chào mừng ngày diễn ra Đại hội. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ trước, Đại hội nhấn mạnh: Nhân dân trong xã đã từng bước khắc phục khó khăn, đưa hoạt động sản xuất ngày càng đi vào ổn định, năng suất và sản lượng lương thực ngày càng được nâng cao; lực lượng dân quân trong xã tăng số lượng, mở rộng về quy mô; các hoạt động văn hóa - xã hội tại địa phương được duy trì và đạt kết quả khá; tổ chức Đảng ngày càng phát triển cả về lượng và chất. Khi được chuẩn y thành Đảng bộ, Đại hội đề cao hơn nữa trách nhiệm, vai trò của mỗi đảng viên trong tổ chức Đảng, đồng thời đề ra các phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn tới đó là: Tập trung lực lượng, chuyển mọi hoạt động sang thời chiến; thực hiện triệt để các phương án sơ tán, phòng không sẵn sàng phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; duy trì linh hoạt các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và của; xây dựng tổ chức Đảng ngày một vững mạnh, xứng đáng là lực lượng chính trị duy nhất gánh vác sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện mọi nhiệm vụ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Với sự nhất trí cao, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Sông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Khoản làm Phó Bí thư.

Ngày 4/3/1966, máy bay Mỹ tiến hành trình sát trên vùng trời của huyện Phổ Yên và huyện Phú Bình, sau đó đã bị ta bắn rơi xuống xã Hợp Tiến (huyện Đồng Hỷ)<sup>1</sup>. Ngày 6/7/1966, chúng bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại vào địa bàn huyện Phổ Yên bằng việc cho máy bay ném 14 quả bom phá xuống 3 địa điểm thuộc xã Hồng Tiến, 4 quả bom phá xuống địa bàn xã Đắc Sơn khiến 2 người chết và 21 gian nhà bị phá hủy<sup>2</sup>.

Ngày 20/7/1966, giặc Mỹ huy động 18 lần với hàng chục lượt chiếc máy bay các loại F105, F4, EB66 đánh phá và trình sát vào địa bàn huyện Phổ Yên, Phú Lương, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên. Nhân dân Minh Đức đã nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng không, sơ tán. Lực lượng dân quân xã nêu cao tinh thần chiến đấu, trực chiến, đồng thời sẵn sàng phối hợp với lực lượng dân quân, du kích xã bạn đánh địch.

Ngày 19/12/1966, máy bay Mỹ ném 56 quả bom phá, 8 quả bom bi mẹ xuống địa bàn các xã Thắng Lợi (nay thuộc thành phố Sông Công), Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công. Tại xã Minh Đức, máy bay Mỹ đã ném bom phá và bom bi xuống các xóm Cầu Giao, Kỳ Sơn, Gốc Nhội, Hợp Đức, La Phà, Đầm Mương và 2 xóm của xã Phúc Thuận làm 3 người chết, 13 người bị thương và 11 con trâu bị chết<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.162, 165, 169.



Từ năm 1967, đế quốc Mỹ ngày càng đánh phá địa bàn huyện Phổ Yên ác liệt hơn hòng phá hoại các cơ sở sản xuất của ta, tiêu diệt trung tâm gang thép đầu tiên của đất nước ở thành phố Thái Nguyên, triệt phá giao thông đường bộ và đường sắt, ngăn chặn sự viện trợ quốc tế cho Việt Nam. Trong 2 năm (1967 - 1968), máy bay Mỹ nhiều lần tấn công, ném bom xuống địa bàn xã: Ném bom bi xuống xóm Lầy, Cầu Giao, xóm Đậu; 2 quả bom xuống xóm Thống Thượng, 4 quả bom xuống xóm Đầm Mương, 2 quả bom xuống xóm Hồ.

Ngày 11/3/1967, giặc Mỹ huy động 46 máy bay ném 180 quả bom phá, nhiều quả bom bi và bắn rốc-két xuống 12 điểm trong khu gang thép Thái Nguyên khiến 7 người chết, 23 người bị thương, nhà cửa máy móc bị phá hủy. Trong đợt này, quân dân Thái Nguyên đã bắn rơi 3 chiếc máy bay, trong đó có 1 chiếc rơi tại xóm Lầy (xã Minh Đức)<sup>1</sup>. Khi máy bay bị bắn rơi, cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ huy Xã đội xã Minh Đức đã huy động lực lượng vây bắt giặc lái, bảo vệ hiện trường và báo cáo lên Ban Chỉ huy Huyện đội chờ xử lý.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt, Ban Chỉ huy Xã đội thực hiện tốt việc củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương. Ban Chỉ huy Xã đội xã kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy gồm 1 xã

---

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, năm 2001, tr.139-140.

đội trưởng, 1 xã đội phó, 1 chính trị viên, 1 chính trị viên phó. Lực lượng dân quân địa phương tăng cường, thường xuyên tham gia tập luyện quân sự. Trung đội dân quân xã Minh Đức là trung đội dân quân tăng cường cho các vùng xung yếu của huyện<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, song song nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhân dân trong xã tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong điều kiện có chiến tranh, người dân tranh thủ sản xuất vào thời điểm không bị giặc bắn phá, hạn chế tập trung đông người, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, tích cực trồng lúa và cây hoa màu để bổ sung nguồn thực phẩm. Các biện pháp kỹ thuật tăng cường áp dụng vào sản xuất như đưa các giống lúa mới, cấy đúng thời vụ, cấy thẳng hàng... Nhân dân trong xã đã đóng góp hàng trăm ngày công, tiến hành tu bổ hệ thống mương máng cũ, tích cực, chủ động đắp đập, be bờ giữ nước chống hạn, không để một diện tích đất nào bị hoang hóa. Công tác làm thủy lợi có sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, sôi nổi nhất là lực lượng thanh niên trong xã.

Năm 1965, các hợp tác xã ở xã Minh Đức lên hợp tác xã bậc cao, quy mô mỗi hợp tác xã có 45 hộ<sup>2</sup>, về số hộ vẫn

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.173.

2. Báo cáo số 29-BC/FY ngày 8/2/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965, tr.8.

thấp so với mức bình quân chung của huyện. Sản xuất nông nghiệp trong những năm 1965 - 1967 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hoại mùa màng và đợt ném bom của địch đã làm thiệt hại lớn đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống, đồng thời chỉ đạo nhân dân tăng cường nạo vét mương máng, xây dựng thêm các công trình thủy lợi, phấn đấu sản xuất kịp thời vụ. Cuối năm 1967, 2 xã Minh Đức và Thành Công đã kết hợp với đơn vị bộ đội làm được 8km đường quốc phòng giúp cho việc đi lại của nhân dân được thuận lợi hơn<sup>1</sup>. Trong 3 tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá Phố Yên 11 trận, ném hơn 100 quả bom phá, bom hơi và 24 quả bom bi mẹ xuống xã Minh Đức, Thuận Thành, Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Hương, Phúc Thuận, Đắc Sơn... gây nhiều tổn thất về người và của<sup>2</sup>.

Từ những tháng cuối năm 1967, ở miền Nam, quân và dân ta đã liên tiếp tấn công, phá tan chiến lược “tìm diệt” của địch, tạo cục diện mới trên chiến trường, trong khi đó ở miền Bắc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không

---

1. Báo cáo số 01/BC ngày 20/1/1968 của Ủy ban Hành chính huyện Phố Yên về tổng kết toàn bộ công tác năm 1967, tr.10. Hồ sơ 249, Cặp 19. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phố Yên, *Phố Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.176, 177.

quân của đế quốc Mỹ cũng bị thất bại nặng nề. Các cuộc dùng máy bay trinh sát của đế quốc Mỹ đã giảm.

Tháng 12/1967, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1967 - 1968) trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại. Trước tình hình đó, Đại hội đã khẳng định: Dưới lá cờ Đảng quang vinh, nhân dân Minh Đức không chịu khuất phục trước sức mạnh của kẻ thù, sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản để bảo vệ sự bình yên của quê hương, nền độc lập của quốc gia, dân tộc. Đại hội chỉ rõ: Cán bộ, đảng viên phải là lực lượng gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, tuyên truyền để nhân dân nhận rõ âm mưu của địch, về cuộc chiến tranh phi nghĩa, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, luôn vững tin vào thắng lợi của cách mạng nước ta. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Nghênh giữ chức Phó Bí thư.

Từ đầu năm 1968, xã Minh Đức tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Phòng Y tế huyện đã cử cán bộ y tế trực tiếp xuống xã Minh Đức để khám tuyển cho thanh niên 3 xã Minh Đức, Thành Công, Phúc Thuận. Đảng ủy xã đã tổ chức gặp mặt, động viên cho thanh niên lên

đường nhập ngũ. Xã hoàn thành chỉ tiêu giao quân đảm bảo chất lượng và số lượng.

Năm 1968, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1968 - 1969). Trên tinh thần dân chủ, nghiêm túc Đại hội tập trung đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong nhiệm kỳ trước. Đại hội khẳng định: Mặc dù còn là một xã gặp nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, vừa tích cực sản xuất, vừa thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ mới là: Thực hiện cải tiến kỹ thuật, quản lý trong hợp tác xã; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, phấn đấu hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước; củng cố lực lượng vũ trang, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho các cơ quan, đơn vị sơ tán tại địa phương. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Gừng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Nghênh làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau những thất bại nặng nề tại 2 miền Nam, Bắc, ngày 1/11/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Miền Bắc tạm thời không có chiến tranh, nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Tranh thủ thời gian hòa bình, nhân dân Minh Đức bắt tay vào phát triển kinh tế - xã hội với nhiều thuận lợi

nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách. Về thuận lợi, địa bàn xã Minh Đức không bị thiệt hại nhiều về người và của trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương vẫn duy trì và dần đi vào nền nếp. Nhân dân hết sức tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái, phấn khởi bước vào thực hiện nhiệm vụ mới. Tuy vậy, xã Minh Đức phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là sản xuất nông nghiệp của địa phương còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, năng suất và sản lượng lương thực thấp trong khi đó lại thiếu lực lượng lao động trẻ. Cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu phát triển còn nghèo nàn, công trình thủy nông, giao thông bị xuống cấp, trường lớp, Trạm xá vẫn còn tạm bợ.

Trước tình hình trên, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân địa phương phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Minh Đức tích cực đẩy mạnh thâm canh, tăng cường khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, đồng thời khơi thông kênh mương dẫn nước vào đồng ruộng. Vụ hè thu năm 1968, cánh đồng lúa ở Minh Đức xuất hiện nhiều sâu bệnh hại lúa, rồi hạn hán kéo dài. Các hợp tác xã khuyến khích xã viên áp dụng biện pháp mới về kỹ thuật, tích cực xuống đồng phòng trừ sâu bệnh, tưới tiêu nước cho các cánh đồng. Cùng với sản xuất

lúa, Đảng bộ cũng lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh và mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn...

Hoạt động của các hợp tác xã vẫn duy trì ổn định và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh tế của địa phương. Năm 1967, xã Minh Đức và xã Thành Công là 2 xã có tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã thấp nhất huyện (84%). Minh Đức cũng là một trong 3 xã của huyện vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ ít nhất. Trước tình hình đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố các hợp tác xã. Đến cuối năm 1968, các hợp tác xã ở Minh Đức thu hút 86,6% số hộ dân vào hợp tác xã. Dân số toàn xã có 2.387 nhân khẩu, trong đó có 1.959 người Kinh, 35 người Tày, 393 người Sán Dìu<sup>1</sup>. Cơ sở vật chất của các hợp tác xã củng cố gồm có lò gạch thủ công, lò vôi.

Năm 1969, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra nhằm tập trung đẩy mạnh sản xuất, củng cố hoạt động của hợp tác xã, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ dân tham gia vào hợp tác xã; hoàn thành đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

---

1. Theo *Số liệu thống kê dân số huyện Phổ Yên ngày 1/10/1968*.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Phú làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển sản xuất đi liền với duy trì các hoạt động văn hóa - xã hội, trong đó trọng tâm là đảm bảo sản xuất kịp thời vụ. Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân đang hăng say lao động, cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ngày càng ác liệt, thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta từ trần. Đây là một tổn thất lớn đối với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Trong niềm tiếc thương vô hạn, cùng với toàn huyện, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã long trọng tổ chức Lễ truy điệu Người vào ngày 8/9/1969<sup>1</sup>.

Với quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, ngay trong tháng 9/1969, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: Quyết tâm thực hiện *lời dạy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, 2014, tr.382.



Trong sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã vận động nhân dân trong xã chú ý áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, làm phân bón cho cây trồng như sử dụng phân chuồng, phân vô cơ, nuôi thả bèo hoa dâu... Phong trào làm thủy lợi kết hợp làm đường giao thông nông thôn trở thành phong trào sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân trong xã tham gia, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên. Từ cuối năm 1969 đến đầu năm 1970, với sức trẻ, sự nhiệt tình trong công tác, thanh niên Minh Đức không chỉ là lực lượng chủ yếu lên đường nhập ngũ mà còn là lực lượng tham gia tu sửa, làm mới công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu cho các cánh đồng, tham gia mở rộng đào đắp mới các tuyến đường trung tâm xã.

Trong năm 1970, tỉnh tổ chức học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (ban hành năm 1969) gắn vào việc học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại địa phương, xã viên các hợp tác xã hăng hái thi đua lao động sản xuất, khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, đồng thời thực hiện chuyển đổi các diện tích không phù hợp với trồng lúa nước sang trồng cây hoa màu.

Tháng 2/1971, Trung ương Đảng ra Nghị quyết 19 chuyên đề về kinh tế nhằm đưa nền kinh tế miền Bắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đưa chăn nuôi lên thành ngành chính. Trên địa bàn xã Minh Đức có 1 trại chăn nuôi lợn, 2 trại chăn nuôi bò tập thể và có đội chăn nuôi làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc. Mỗi gia đình trong

xã đều nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn và nhiều gia cầm. Chăn nuôi trên địa bàn còn gặp một số khó khăn nhất định khi cơ sở vật chất phục vụ cho chăn nuôi còn nghèo nàn, chuồng, trại làm tạm bợ, nguồn thức ăn cho chăn nuôi thường không ổn định.

Giữa năm 1971, trận lũ lớn làm nước sông Công dâng cao khiến nhiều diện tích canh tác của toàn huyện bị ngập úng. Mưa lớn cũng ảnh hưởng đến lúa và hoa màu của xã. Tuy nhiên, là địa bàn miền núi, địa hình tương đối cao so với các xã khác trong huyện nên diện tích bị ngập của xã không nhiều. Trước tình hình đó, Đảng bộ kịp thời chỉ đạo nhân dân trong xã tập trung cứu úng cho cây trồng bị ngập, nạo vét kênh mương để tiêu nước. Nhờ đó, những chân ruộng bị ngập nước đã tiêu úng nhanh chóng, ít bị ảnh hưởng. Đoàn viên, hội viên của Mặt trận và các đoàn thể tích cực xuống đồng cứu lúa, tham gia đóng góp ngày công tu sửa lại các hệ thống giao thông đường bộ, thủy lợi, dựng lại nhà cửa cho các gia đình đã bị hư hỏng sau trận lũ. Đồng thời, hợp tác xã Minh Đức cùng với hợp tác xã Thành Công còn tham gia giúp đỡ xã Thành Công về mạ, nhân lực để cấy lại số diện tích bị ngập úng<sup>1</sup>.

Năm 1970, Đảng bộ Minh Đức tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1970 - 1973). Sau khi đánh giá, tổng

---

1. Báo cáo số 01-BC/PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1971.

kết việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian trước, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Ra sức đẩy mạnh hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố lực lượng dân quân vững mạnh; không ngừng phát triển tổ chức Đảng vững mạnh, chú trọng chất lượng hoạt động của đảng viên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Phú làm Phó Bí thư.

Bước sang năm 1972, phát huy những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn trước, nhân dân trong xã tích cực xuống đồng, nâng cao hơn nữa năng suất và sản lượng lương thực. Diện tích cấy giống “lúa lùn” tăng dần, các giống lúa như Nông nghiệp 8, X1, CR203... được người dân gieo trồng thay thế cho các giống lúa cũ đã thoái hóa. Một số phong trào như cấy nông tay thẳng hàng, bảo đảm mật độ, kết hợp với phong trào làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ cải tiến, phong trào chăm sóc đồng ruộng, phòng trừ sâu bệnh, đẩy mạnh thâm canh được nhân dân hưởng ứng và thực hiện.

Trong lúc nhân dân ta đang ra sức phát triển sản xuất, từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ huy động lực lượng lớn

không quân, hải quân trở lại bắn phá miền Bắc, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Ngày 25/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra nghị quyết nêu rõ: Để đối phó với những âm mưu độc ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, vấn đề khẩn trương trước mắt cần thực hiện là tiến hành gấp việc sơ tán, phân tán, giãn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch bắn phá, đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ Minh Đức đã chỉ đạo nhân dân trong xã phải nâng cao tinh thần cảnh giác, tăng cường đoàn kết, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, anh dũng đứng lên tiêu diệt kẻ thù. Do có sự chuẩn bị từ trước nên nhân dân đã bước ngay vào trận chiến đấu mới. Việc kiểm tra, đôn đốc công tác phòng không sơ tán tiến hành khẩn trương. Hệ thống hầm, hào được tu sửa và đào mới. Các tổ cứu hỏa, cứu thương ngày đêm trực chiến sẵn sàng ứng cứu trong mọi trường hợp. Trong thời gian diễn ra chiến tranh phá hoại, địa bàn xã đã đón nhiều cơ quan về sơ tán như: Nhà máy gỗ ở Hà Nội, Đoàn địa chất 54, trường Cơ bản kinh tế.

Cuộc chiến ngày càng ác liệt do đó nhu cầu tuyển quân cho các chiến trường ngày càng lớn. Quán triệt tinh thần Nghị quyết ngày 9/5/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đề cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác

kiểm tra, bảo đảm quân số, chất lượng, chính sách công bằng và thời gian giao quân. Xác định việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội là một trong những biện pháp quan trọng để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển quân, do đó Đảng bộ xã Minh Đức đã tổ chức một đợt vận động, tuyên truyền, giáo dục, học tập và thực hiện chính sách hậu phương quân đội cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã. Thông qua cuộc vận động, các gia đình trong xã đã ủng hộ, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội gặp khó khăn nhiều ngày công lao động để sửa chữa nhà, lao động sản xuất. Các hợp tác xã quan tâm thực hiện các chính sách điều hòa lương thực, giúp các gia đình ổn định đời sống. Những hành động thiết thực trên đã có tác dụng tích cực động viên người lên đường nhập ngũ yên tâm chiến đấu ở chiến trường. Do đó, hằng năm, xã Minh Đức đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân đúng số lượng, đảm bảo về chất lượng theo thời gian quy định.

Từ năm 1965 đến năm 1972, mặc dù trong điều kiện có chiến tranh, song công tác giáo dục trên địa bàn xã vẫn được duy trì. Hoạt động giáo dục của địa phương chuyển sang thời chiến. Năm 1966, Minh Đức là một trong 7 xã của huyện chưa xây dựng được nhà trẻ<sup>1</sup>. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính đã quan tâm chỉ đạo xây

---

1. Báo cáo số 09-BC/FY ngày 13/6/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1966, tr.11.

dựng các nhà trẻ với các lớp học sạch sẽ, là nơi gửi gắm con em cho xã viên yên tâm sản xuất. Đến năm 1969, Minh Đức được huyện đánh giá là một trong 4 xã làm khá công tác này<sup>1</sup>. Bên cạnh những nhóm trẻ gửi theo từng vụ, từng việc, xã còn duy trì nhóm trẻ thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh được cán bộ y tế hướng dẫn cách sơ cứu khi có người bị thương. Học sinh đi học phải đội mũ rơm và tránh tập trung đi đông theo tốp. Mặc dù có chiến tranh nhưng phong trào thi đua “Hai tốt” trong dạy và học, xây dựng nhà trường tiên tiến tiếp tục trở thành phong trào sâu rộng với sự tham gia của đông đảo thầy, cô giáo và học sinh. Giai đoạn này, xã có 3 điểm Trường Tiểu học ở xóm Đậu, Thuận Đức, Đầm Mương. Vượt lên trên những khó khăn, thử thách, nhiều thầy, cô giáo là chiến sỹ thi đua và nhiều em học sinh là cháu ngoan Bác Hồ. Ngoài việc dạy và học, thầy, cô giáo và các em học sinh còn tích cực tham gia phong trào chung của địa phương như làm thủy lợi, bắt sâu, làm phân bón, vệ sinh. Dưới mái trường làng và chứng kiến sự ác liệt của chiến tranh, lớp lớp học sinh Minh Đức đã hun đúc tinh thần đấu tranh cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, phản đối chiến tranh. Nhiều em đã trưởng thành, tình nguyện gia nhập quân ngũ, ra chiến trận.

---

1. Báo cáo số 15/BC ngày 25/7/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phố Yên về Tổng kết công tác phụ vận 4 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1968), tr.14.

Trạm xá có 3 cán bộ, thường xuyên túc trực tại trụ sở. Các cán bộ y tế xã đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, phục vụ tốt hơn việc khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, các đồng chí cán bộ y tế xã thường xuyên tuyên truyền và vận động nhân dân trong xã vệ sinh nơi ở sạch sẽ, gọn gàng, thực hiện khẩu hiệu “Sạch làng tốt ruộng”... Phụ nữ mang thai được khám thai theo định kỳ, trẻ em được tiêm chủng, do đó hạn chế tình trạng sinh non, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm. Trong thời gian diễn ra chiến tranh phá hoại, cán bộ y tế xã luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng cứu trường hợp bị thương.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố. Sáu tháng đầu năm 1970, xã đã hoàn thành công tác huấn luyện dân quân. Lực lượng dân quân các xã Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công kết hợp với lực lượng công an xã phát hiện và giáo dục 78 đối tượng đánh bạc<sup>1</sup>.

Công tác xây dựng Đảng chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập về đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thông qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên trong xã đã nâng cao ý thức tự lực, tự cường,

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.215.

cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng ý chí quyết tâm đánh bại giặc Mỹ xâm lược. Từ tháng 6/1970, Tỉnh ủy mở cuộc vận động học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện 3 cuộc vận động lớn do Trung ương phát động: Cuộc vận động Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết 195; Cuộc vận động Lao động sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 196; Cuộc vận động Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn theo tinh thần Nghị quyết 196. Trong đó, Đảng ủy tập trung sâu vào học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “*về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”. Cuối năm 1971, Đảng ủy mở đợt học tập Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “*về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”. Tại Minh Đức, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ trương mở lớp huấn luyện cho toàn thể đảng viên học trong 10 ngày. Qua học tập, cán bộ và đảng viên tự đánh giá mọi mặt tình hình của xã, phê bình, tự phê bình trong cấp ủy, tự xây dựng chương trình hành động trước mắt là thực hiện vụ mùa 4 nhất<sup>1</sup>. Đây là cuộc học tập lớn, cán bộ,

---

1. Báo cáo số 01/BC-PY ngày 13/1/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1970.



đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Đến năm 1972, Đảng bộ xã quán triệt xong nội dung của Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Đảng<sup>1</sup>.

Công tác củng cố tổ chức được Đảng ủy thực hiện nghiêm túc. Được sự giúp đỡ của Huyện ủy, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1969 - 1970 đã có nhiều chuyển biến trong tư tưởng và hành động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, hết nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp tục được Đại hội bầu lại trong nhiệm kỳ tiếp theo<sup>2</sup>.

Đảng ủy cũng quan tâm đến việc ghi chép hồ sơ, lý lịch cho đảng viên, khắc phục tình trạng ghi chép không rõ ràng và sơ sài trong thời gian qua<sup>3</sup>. Đảng ủy lựa chọn cán bộ và đảm bảo ghi chép đầy đủ theo yêu cầu của Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết 136 của Bộ Chính trị về cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên “bốn tốt”, Huyện ủy đã triển khai cuộc vận động nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng từ năm 1970 đến năm 1975. Ngoài việc tổ chức học tập các chủ trương của cấp ủy Đảng, Đảng bộ xã còn lãnh đạo nhân dân tiến hành

---

1. Báo cáo số 01/BC-PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1972.

2. Báo cáo số 01/BC-PY ngày 13/1/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1970.

3. Báo cáo số 09-BC/FY ngày 13/6/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1966, tr.10.

chỉnh đốn lại sinh hoạt Đảng thường kỳ, phân công công tác rõ ràng cho các cán bộ, đảng viên, nghiêm túc kiểm điểm, phê bình trường hợp đảng viên thiếu trách nhiệm trong công tác, vi phạm kỷ luật Đảng. Các đảng viên, chi bộ xã đều hăng hái tham gia xây dựng Chi bộ, đảng viên “bốn tốt”. Tại địa phương, các đồng chí cán bộ, đảng viên luôn phát huy vai trò, trách nhiệm trong hoạt động, tích cực vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến.

Minh Đức là một trong 3 xã của huyện Phổ Yên tập trung đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, xã luôn quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đồng chí là cán bộ dân tộc thiểu số. Các đồng chí đều cố gắng khắc phục mọi khó khăn, hăng hái, tích cực hoàn thành nhiệm vụ giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ năm 1965 đến năm 1972, nhân dân trong xã đã đi tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp vào các năm 1967, 1969, 1971. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân đã bầu ra chức danh chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, cụ thể: tại kỳ bầu cử năm 1967 bầu đồng chí Lê Văn Nghênh<sup>1</sup>; năm 1969 và năm 1971 bầu đồng chí Trần Phú làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Hoạt động của chính quyền xã dần đi vào nền nếp. Tại trụ sở của Ủy ban Hành chính xã luôn

---

1. Năm 1969, đồng chí Quan Văn Phúc giữ chức quyền Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

có cán bộ thường trực, kịp thời giải quyết các công việc tại địa phương.

Các tổ chức quần chúng tiếp tục tăng cường hoạt động, thu hút hội viên và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào “*Ba sẵn sàng*” (Đoàn Thanh niên), “*Ba đảm đang*” (Hội Phụ nữ)... Đoàn viên, thanh niên xã là lực lượng xung kích của cách mạng, tích cực tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp, làm thủy lợi, tham gia công tác giáo dục, tuyển quân. Hội Phụ nữ xã đã động viên chị em phụ nữ hăng hái tham gia các phong trào “*Ba đảm đang*”, phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*”, phong trào “*Vững tay cày, hay tay súng*” và phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Phụ nữ Minh Đức vừa là lực lượng chủ yếu tham gia lao động sản xuất vừa chăm lo gia đình, tham gia phục vụ chiến đấu để người thân yên tâm lên đường chiến đấu. Các cụ phụ lão trong xã tích cực động viên con cháu lên đường giết giặc cứu nước, tham gia làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Từ năm 1965 đến năm 1972 là thời kỳ có nhiều cam go, thử thách đối với Đảng bộ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vừa phải đẩy mạnh sản xuất, duy trì hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội, vừa phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách

mạng cùng truyền thống yêu nước, dưới lá cờ Đảng quang vinh, nhân dân Minh Đức đã đoàn kết cùng nhau đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến trong khi đó vẫn giữ vững công tác giáo dục, y tế, an ninh chính trị ổn định. Minh Đức luôn là một trong những địa phương đảm bảo hoàn thành đủ chỉ tiêu lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, giao quân đủ số lượng và đảm bảo chất lượng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức Đảng ở địa phương ngày càng trưởng thành vững mạnh, tăng số lượng và đảm bảo về chất lượng. Năm 1966 đánh dấu một sự kiện chính trị quan trọng tại địa phương khi Chi bộ xã chuẩn y lên thành Đảng bộ. Tiếp nối những kết quả đã đạt được, thông qua 5 kỳ Đại hội, Đảng bộ Minh Đức đã đề ra nhiệm vụ, phương hướng cụ thể cần thực hiện tại địa phương trong giai đoạn tới nhằm xây dựng quê hương ngày càng tiến bộ, góp phần cùng cả nước đi tới thắng lợi cuối cùng là độc lập, thống nhất nước nhà.

Sau thất bại liên tiếp ở 2 miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri ngày 27/1/1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ở miền Bắc cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ chấm dứt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hăng hái bước vào thực hiện nhiệm vụ mới là ra sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường chi viện cho chiến trường để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đối với sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu năm 1973, nhân dân trong xã đã tích cực thực hiện khẩu hiệu “*Xuống đò, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình*”. Các hợp tác xã vận động nhân dân làm phân bón ruộng; hướng dẫn nhân dân nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất nông nghiệp. Nhờ có biện pháp cụ thể và chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ và chính quyền các cấp, năng suất lúa của xã đạt hơn 2 tấn/ha/năm. Song, công tác thu mua thực phẩm của xã chưa được chú trọng, lượng thu mua được còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu huyện giao. Do đó, năm 1973, huyện đánh giá Minh Đức là địa phương làm nghĩa vụ còn yếu<sup>1</sup>.

Năm 1973, Đảng bộ Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973 - 1974). Với tinh thần dân chủ, nghiêm túc, Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước. Đại hội khẳng định: Nhân dân Minh Đức đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, không ngại gian khổ, hiểm nguy luôn phấn đấu nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tuy vậy, đời sống nhân dân nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp vẫn còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu, một số chi hội, đoàn thể hoạt động chưa

---

1. Báo cáo số 01/BC-PY ngày 24/12/1973 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1973.

tích cực nên hiệu quả trong công tác chưa cao. Trên cơ sở quán triệt tinh thần, nghị quyết của cấp ủy và căn cứ vào tình hình địa phương, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới cần thực hiện trong thời gian tới là: Phát huy sức mạnh tập thể của quần chúng nhân dân, tăng cường hơn nữa hoạt động sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, mở rộng diện tích canh tác, chú trọng làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, phát triển chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình; đầu tư tu sửa cơ sở vật chất trường học, Trạm xá; củng cố lực lượng dân quân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng xác định là nhiệm vụ then chốt. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Gừng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Phú được bầu làm Phó Bí thư.

Trong 2 năm (1974 - 1975), hoạt động sản xuất của địa phương có chuyển biến tích cực, trong đó công tác cải tạo đất đai được đẩy mạnh. Nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công để cải tạo đất, thực hiện các biện pháp tích cực để dẫn nước vào đồng ruộng, đồng thời chuyển đổi các diện tích canh tác không phù hợp với trồng lúa nước sang trồng cây hoa màu. Các hợp tác xã đã tích cực vận động xã viên trồng tre chống xói lở, cát bồi ở khu vực ven sông. Năm 1975, Minh Đức cũng như các xã trong huyện đã hình thành rõ rệt 2 vụ sản xuất chính là vụ mùa và

vụ chiêm xuân. Các hợp tác xã đã sử dụng các giống lúa như Nông nghiệp 8, X1, CR203, Mộc Tuyền, Bao Thai thường... vào gieo trồng thay cho các giống lúa cũ đã thoái hóa. Các phong trào cấy nông thẳng tay, bảo đảm mật độ, kết hợp với phong trào làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ cải tiến, phong trào chăm sóc đồng ruộng và phòng trừ sâu bệnh... trở thành các phong trào sâu rộng, diễn ra sôi nổi và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Năng suất lúa bình quân đạt 25 tạ/ha/năm.

Trong chăn nuôi, địa phương vẫn duy trì 2 hình thức chăn nuôi là chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Tuy vậy, trại chăn nuôi lợn tập thể của xã ở xóm Hồ hoạt động chưa thu nhiều hiệu quả, trọng lượng lợn xuất chuồng thấp. Ngoài ra, chăn nuôi ở khu vực hộ gia đình phát triển, bình quân mỗi gia đình trong xã nuôi 1 đầu lợn, nhiều gia cầm khác nhưng vẫn chăn nuôi theo phương thức truyền thống nên cho hiệu quả kinh tế thấp. Ngoài ra, hưởng ứng phong trào “Ao cá Bác Hồ”, nhân dân trong xã còn tận dụng các diện tích mặt nước ao hồ để nuôi thả cá.

Đối với hoạt động của hợp tác xã, sau mỗi mùa vụ, Ban Quản trị hợp tác xã đều họp bàn, đánh giá kết quả và tồn tại của sản xuất nông nghiệp; đề ra hướng khắc phục. Cán bộ của hợp tác xã đi học tập, nghiên cứu cách làm ăn, sản xuất của mô hình kinh tế khá trong huyện. Các đồng chí cán bộ, đảng viên và xã viên hợp tác xã luôn có ý thức, thi đua hoàn thành nghĩa vụ giao nộp lương thực, thực phẩm

cả về số lượng, chất lượng và đảm bảo thời gian. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân xã Minh Đức đã có nhiều cố gắng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước về lương thực, thực phẩm (năm 1974, Minh Đức hoàn thành nghĩa vụ lương thực đạt tỷ lệ trên 90%)<sup>1</sup>.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán còn gặp nhiều khó khăn, do việc quản lý, điều hành thiếu chặt chẽ, số vốn kinh doanh bị hụt nên cửa hàng của hợp tác xã phải đóng cửa<sup>2</sup>. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục thu hút nhân dân đóng cổ phần, tạo điều kiện cho hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất.

Cùng với kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội đã có bước phát triển nhất định. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền huy động sự đóng góp của nhân dân xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất của trường, lớp học. Mặc dù điều kiện học tập còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng các thầy, cô giáo, các em học sinh vẫn hăng say, miệt mài học tập. Kiến thức của thầy, cô giáo là hành trang quan trọng để các thế hệ học sinh Minh Đức trưởng thành, đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với công tác y tế, Trạm xá tu sửa lại, được bổ sung

---

1. Báo cáo số 17-BC/UB của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên về tổng kết năm 1974, tr.13. Hồ sơ số 1519, Cặp 123. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Báo cáo số 78-BC/UB ngày 5/1/1976 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, tr.7.



thêm giường bệnh, thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ y tế tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, “Ăn chín uống sôi”, giữ vệ sinh nơi ở, đường làng, ngõ xóm. Người dân khi ốm đau đã đến Trạm xá khám và điều trị bệnh. Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ chi em đăng ký sinh đẻ có kế hoạch còn thấp, cụ thể năm 1974 chỉ đạt từ 12 - 14%<sup>1</sup>.

Từ năm 1973, để đưa cuộc vận động xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa đi vào chiều sâu, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 214-CT/TW ban hành hàng loạt các quy chế về nếp sống mới và 4 tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới. Sau khi thực hiện thí điểm tại xã Đông Cao, Huyện ủy đã triển khai rộng rãi ra toàn huyện. Tại địa bàn, Đảng bộ chỉ đạo nâng cao công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, đi đầu phải là các cán bộ, đảng viên.

Nhận thức sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng, thường xuyên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác tư tưởng, Đảng bộ xã coi trọng giáo dục tư tưởng chính trị, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin tới tất cả các cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tiếp tục thực

---

1. Báo cáo số 17-BC/UB của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên về tổng kết năm 1974, tr.23. Hồ sơ số 1519, Cặp 123. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, qua đó phân loại, xử lý đảng viên trung thực, khách quan. Hằng tháng, Đảng ủy xã duy trì nền nếp sinh hoạt từ 2 - 3 lần. Tại các buổi sinh hoạt, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng bộ xã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động trong công tác Đảng, phê bình những trường hợp đảng viên thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật Đảng và kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “bốt tốt” được đẩy mạnh gắn liền với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Nhiều chi bộ, đảng viên được đánh giá là chi bộ “bốt tốt”, đảng viên “bốt tốt”. Các đồng chí cán bộ, đảng viên luôn phấn đấu làm tròn trách nhiệm với công việc, gương mẫu trong mọi hoạt động tại địa phương.

Năm 1974, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1974 - 1976). Đại hội đã đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trong đó trọng tâm là đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến vì mục tiêu lớn nhất là giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3

đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Phú được bầu làm Phó Bí thư.

Cùng với thực hiện tốt công tác Đảng, Đảng bộ quan tâm củng cố, đổi mới hoạt động của chính quyền. Năm 1974, cử tri trong xã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V, Hội đồng Nhân dân các cấp. Qua đó, chính quyền xã củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động khá, có chất lượng. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng Nhân dân, đồng chí Trần Phú được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được chú trọng. Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò, chức năng của mình, thực sự là trung tâm đoàn kết, phát động nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích. Hội Phụ lão nổi bật với phong trào *“Trồng cây gây rừng”*. Hội Phụ nữ gương mẫu trong lao động sản xuất, nuôi dạy con cái, tham gia phong trào thi đua *“Phụ nữ ba đảm đang, giỏi việc nước, đảm việc nhà”*. Minh Đức là một trong những địa phương được đánh giá là có phong trào phụ nữ tham gia sản xuất và nuôi giữ trẻ đi vào nền nếp. Đoàn Thanh niên là lực lượng đi đầu, gương mẫu trong lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật, xứng đáng với danh hiệu *“Ba sẵn sàng”*.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Dưới ánh sáng của Đảng, cả nước bước sang một trang sử mới - thời kỳ độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Đức đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đóng góp sức lực góp phần đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện sức người, sức của ra chiến trường. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, trong kháng chiến chống Mỹ, xã có 68 người tham gia dân công, 221 thanh niên lên đường nhập ngũ (riêng từ năm 1965 đến năm 1975 có 203 thanh niên), trong đó đã có 31 chiến sỹ nằm lại nơi chiến trường được công nhận là liệt sỹ, hàng chục người để lại một phần xương máu tại các trận tuyến. Nhân dân trong xã đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm ra tiền tuyến.

Với những đóng góp và thành tích như vậy, xã được Đảng, Nhà nước, tỉnh, huyện tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen các loại. Những phần thưởng trên là sự

ghi nhận của Đảng và Nhà nước cho những đóng góp lớn lao của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Sau năm 1975, cả xã sôi nổi bước vào một thời kỳ mới: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



# **Chương III**

## **ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

### **(GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)**

#### **I. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)**

Nối tiếp trang sử hào hùng của quê hương, ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nhân dân Minh Đức cùng với nhân dân cả nước bước vào thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Đức, nhân dân trong xã phấn khởi, hăng hái thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng, nhằm đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ mới, xã Minh Đức phải đứng trước nhiều khó khăn và thử thách khi cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, sản xuất nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu nhưng lại còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, phương thức canh tác lạc hậu, năng suất thấp. Bên cạnh đó, hậu quả của những đợt ném bom phá hoại của đế quốc đã làm nhiều diện tích canh tác bị bỏ hoang, đường giao thông nông thôn bị hư hại...

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết số 24-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về góp phần hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa... cụ thể là phải khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, nhanh chóng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp nhân tài, vật lực tham gia bảo vệ biên giới, chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Trong không khí cả nước thi đua đẩy mạnh sản xuất, năm 1976, Đảng bộ Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn mới, trong đó trọng tâm là: Cải tạo quan hệ sản xuất, nâng cao hơn nữa năng suất và sản lượng lương thực, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, nhất là đối với công tác giáo dục, y tế. Đại hội đã thống nhất bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Đề được bầu làm Phó Bí thư.

Ngày 25/4/1976, 99% cử tri xã Minh Đức cùng với hàng triệu cử tri trong cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc



hội khóa VI đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Vui mừng, phấn khởi trong ngày thống nhất đất nước, thực hiện chủ trương của Trung ương, huyện Phổ Yên đã tổ chức một đợt giáo dục tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt được đông đảo quần chúng tham gia. Trong đợt này, nhân dân Minh Đức đã đóng góp được nhiều lương thực, thực phẩm để giúp đồng bào miền Nam khắc phục khó khăn sau chiến tranh. Tiêu biểu có gia đình ông Vũ Văn Lấp ở xã Minh Đức ủng hộ 1 con trâu<sup>1</sup>.

Ngay từ những tháng cuối năm 1975 và đầu năm 1976, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, học tập Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức lại sản xuất, chỉ đạo các thôn hoàn thành kế hoạch năm 1975 và sản xuất vụ xuân năm 1976. Chủ trương của Đảng ủy là chỉ đạo các thôn chú trọng đưa cách mạng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, trước hết là tiếp tục thay đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ dài ngày, năng suất thấp, bằng giống mới ngắn ngày năng suất cao. Phát huy ưu thế, đặc điểm của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định

---

1. Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1975, tr.12.

cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa với màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với các giống lúa mới. Tận dụng tối đa đất đai, chấm dứt tình trạng bỏ hoang và mở rộng nhanh diện tích vụ đông. Các loại cây vụ đông được trồng chủ yếu như ngô, khoai, đậu, đỗ, rau xanh... Năm 1976, đoàn viên, thanh niên xã Minh Đức bán nghĩa vụ cho Nhà nước được 441kg đỗ xanh<sup>1</sup>.

Tháng 8/1976, Đảng bộ xã Minh Đức đã chỉ đạo triển khai hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp theo quy mô thôn thành hợp tác xã quy mô toàn xã. Năm 1977, Hợp tác xã Đầm Mương và Hợp tác xã Hợp Thịnh đã được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức trước thời gian về nghĩa vụ lương thực và thực phẩm. Theo kế hoạch Hợp tác xã Đầm Mương đóng nghĩa vụ lương thực là 22,159 tấn, thực hiện đạt 22,159 tấn. Hợp tác xã Hợp Thịnh theo kế hoạch đóng 29,040 tấn, thực hiện đạt 29,613 tấn<sup>2</sup>. Cũng trong năm 1977, Hợp tác xã toàn xã Minh Đức được thành lập gồm 4.520 xã viên<sup>3</sup>. Trên cơ sở quy mô toàn xã, hợp tác xã tổ chức lại thành nhiều đội sản xuất gồm đội sản xuất

---

1. Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết năm 1976.

2. Quyết định số 17-QĐ/UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ngày 9/1/1978 về Tặng bằng khen cho các đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức trước thời gian về nghĩa vụ lương thực và thực phẩm.

3. Thông tin do đồng chí Nguyễn Đình Túc - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp đã được thống nhất tại các cuộc Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017).

cơ bản, đội chăn nuôi, đội 202. Đại hội xã viên của hợp tác xã đã quyết định, mục tiêu, phương hướng của hợp tác xã, quyết tâm đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Văn Kim làm Chủ nhiệm hợp tác xã<sup>1</sup>.

Trong không khí nhân dân phấn khởi thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới, từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung, đường lối xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu trong Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã cổ vũ, động viên quân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nhằm đáp ứng nhiệm vụ xây dựng nền sản xuất lớn ngay tại địa phương, công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo cơ sở được tăng cường. Tổ chức bộ máy, lực lượng cán bộ nâng cao có tác dụng lớn, giúp cho xã chủ động và có điều kiện đẩy mạnh các mặt công tác khác, song cũng đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết như: chức năng, nhiệm vụ, lề lối chỉ đạo làm việc để tránh sự chồng chéo; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo kịp với yêu cầu, nhiệm vụ...

---

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1977, tr.6.

Trong thời gian này, tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương gặp nhiều khó khăn do thời tiết có những diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hoại mùa màng đã làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực khắc phục khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, tập trung canh tác, mở rộng hơn nữa công tác khai hoang, phục hóa, làm tăng diện tích canh tác, đồng thời tích cực thâm canh, tăng hiệu quả sử dụng đất. Công tác thủy lợi cũng được địa phương hết sức chú trọng, tu sửa thêm nhiều công trình kênh mương và làm mới đảm bảo tưới tiêu cho các cánh đồng, nhất là các khu vực cao khó lấy nước. Người dân chăm chỉ xuống đồng, theo dõi sự phát triển cây trồng, phát hiện kịp thời sâu bệnh, bảo vệ mùa màng. Do thời tiết có diễn biến thất thường, ảnh hưởng đến khâu gieo mạ nên mới chỉ đạt tỷ lệ 78% diện tích gieo trồng.

Trong 2 năm (1978 - 1979), diện tích gieo cấy hằng năm đã tăng hơn so với những năm trước, do đó sản lượng cây trồng tăng. Năm 1978, xã là một trong 5 đơn vị của huyện hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước<sup>1</sup>. Ngoài ra, xã còn tiến hành thống kê đất thổ cư của cán bộ, đảng viên và cán bộ chủ chốt theo Nghị quyết 8 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>2</sup>.

---

1. Báo cáo số 09-BC/PY ngày 30/9/1976 về công tác ngày 19/9/1976, tr.8.

2. Báo cáo số 12 BC/HU ngày 23/12/1978 về công tác năm 1978.

Năm 1978, Đảng bộ xã Minh Đức tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1978 - 1979). Đại hội đánh giá ưu, khuyết điểm nhiệm kỳ trước và khẳng định: Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được tăng cường. Tuy nhiên, các mặt y tế, giáo dục còn yếu, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang chưa thực sự chuyển biến. Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới là: Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của đảng viên, tổ Đảng, chi bộ, Đảng bộ; tích cực phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đẩy mạnh thực hiện 3 cuộc cách mạng ở địa phương; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, giữ gìn tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng; khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi đại, tiểu gia súc, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước...

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Gừng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Đề làm Phó Bí thư.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi là ngành chủ yếu trong cơ cấu ngành nông nghiệp tại địa phương do đó được chú ý phát triển ở cả 2 khu vực chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Trong khu vực chăn nuôi hộ gia đình, bình quân mỗi hộ nuôi từ 1 - 2 con lợn và nhiều loại gia cầm khác.

Lâm nghiệp được chú ý phát triển trong cả việc khai thác và bảo vệ rừng. Từ năm 1976, xã thực hiện giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý. Nhờ đó, hợp tác xã tổ chức tu bổ kinh doanh rừng đi đôi với chăm sóc bảo vệ tài nguyên rừng ở địa phương hợp lý và hiệu quả hơn<sup>1</sup>.

Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được mở mang và phát triển. Dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của Huyện ủy Phổ Yên, xã đã mở được một cơ sở sản xuất thủ công nghiệp (nghề thêu ren), tạo việc làm cho nhiều lao động<sup>2</sup>.

Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã cũng rất coi trọng chỉ đạo phát triển công tác văn hóa - xã hội và xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng quê hương tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhằm nâng cao dân trí, nhận thức của người dân, Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sâu sát đến công tác giáo dục. Năm 1975, chính quyền xã đã giao cho mỗi hợp tác xã phải xây kiên cố 2 phòng học, do đó toàn xã có 6 phòng học kiên cố, đảm bảo việc dạy và học. Giai đoạn này trường cấp II được chuyển từ khu Góc Nhội về khu vực trung tâm xã. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng các thầy, cô giáo luôn tận tâm, nhiệt tình

---

1. Báo cáo số 09-BC/PY ngày 30/9/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác ngày 9/9/1976.

2. Báo cáo số 7-BC/HU ngày 30/6/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác 6 tháng đầu năm 1979.

với công việc giảng dạy. Ngoài giờ lên lớp, các thầy, cô giáo còn tham gia lao động sản xuất, giải quyết khó khăn trong cuộc sống.

Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin phát triển, từng bước góp phần xây dựng nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Với nội dung lành mạnh, phong phú và bám sát cuộc sống mới, công tác văn hóa thông tin phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần tích cực trong công tác giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân. Công tác văn hóa thông tin không những góp phần tạo thêm khí thế cách mạng của quần chúng trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, mà còn bước đầu tạo nên một đời sống văn hóa tốt đẹp trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng cao của quần chúng, đồng thời góp phần đẩy lùi một bước những biểu hiện tiêu cực và ảnh hưởng phản văn hóa trong đời sống xã hội.

Cùng với việc tập trung xây dựng kinh tế, công tác củng cố quốc phòng, an ninh được Đảng bộ xã Minh Đức xác định là nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, gây ra cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc ở nước ta. Nhiệm vụ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc được đặt lên vị trí hàng đầu, thanh niên của xã đã hăng hái lên

đường tòng quân đánh giặc, bảo vệ biên giới Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại Cam-pu-chia. Các hoạt động ủng hộ dân quân ở các tuyến biên giới diễn ra sôi nổi. Lực lượng dân quân được tăng cường, thường xuyên báo động và luyện tập, sẵn sàng làm nhiệm vụ cơ động theo sự điều động của huyện, trực chiến 24/24 giờ. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tham gia đi đào giao thông hào ở các khu vực núi Vành Tiên, núi Con Lợn, núi Quần Ngựa, núi Ngổ, núi Đinh, núi Quạt... Xã cũng thành lập Ban hậu cần vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ cuộc chiến tranh. Gia đình ông Vũ Văn Nấp (xóm Cầu Giao) ủng hộ 1 con trâu, gia đình ông Đỗ Văn Sửu (xóm Đậu) ủng hộ 1 con bò. Năm 1979, xã Minh Đức cùng 4 xã khác được huyện đánh giá có thành tích trong công tác tuyến quân<sup>1</sup>. *“Chúng ta nhiệt liệt biểu dương những xã có thành tích về mặt lương thực, thực phẩm, tuyến quân gồm có các xã: Đồng Tiến, Hồng Tiến, Minh Đức, Tiên Phong và Nam Tiến”*<sup>2</sup>.

Trong hoàn cảnh đó, tháng 6/1979, Đảng bộ Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1980). Đại hội thể hiện quyết tâm rất lớn của Đảng bộ trong việc

---

1. Báo cáo số 7-BC/HU ngày 30/6/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác 6 tháng đầu năm 1979.

2. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 15/3/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Sơ kết đợt phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc từ 17/2 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.



tập trung sức lực góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ biên giới quốc gia, hăng hái lao động sản xuất, ủng hộ sức người, sức của cho cuộc chiến đấu với giặc ngoại xâm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Gừng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Đề làm Phó Bí thư.

Trong năm 1979, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tham gia phong trào xây dựng kênh mương Hồ Núi Cốc. Kết quả, đến ngày 3/2/1980, xã Minh Đức đã huy động 100 người với 12.500 ngày công tham gia phong trào<sup>1</sup>. Ngoài ra, nhân dân xã còn tích cực tham gia xây dựng công trình hồ Núi Chẽ.

Giai đoạn 1975 - 1980, Đảng bộ xã Minh Đức chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, đoàn thể. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xác định: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định sự thắng lợi của cách mạng nên công tác xây dựng Đảng được quan tâm đúng mức và đạt được nhiều kết quả. Tính đến năm 1976, Đảng bộ Minh Đức có tổng số 85 đảng viên<sup>2</sup>. Năm 1978, thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết nhằm làm cho Đảng bộ trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức và nâng cao sức chiến

---

1. Báo cáo ngày 18/8/1979 của UBND huyện Phổ Yên về Sơ kết 6 tháng đầu năm 1979 và kế hoạch 6 tháng cuối năm làm kênh mương Hồ Núi Cốc của huyện Phổ Yên, tr.5. Hồ sơ 2691, Cặp 226. Lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Thống kê danh sách các huyện, xã trong tỉnh Bắc Thái năm 1976, tr.25.

đấu, với các phong trào thi đua chiến đấu, phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước, gắn với việc xây dựng, thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch kinh tế, văn hóa và đào tạo hiện nay. Đảng bộ đã mạnh dạn cử nhiều đảng viên đi học các lớp đào tạo bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn do Huyện ủy tổ chức. Đồng thời, Minh Đức cũng thường xuyên kiện toàn các tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ phù hợp với từng đội sản xuất. Năm 1978, Đảng bộ Minh Đức được Huyện ủy tập trung xây dựng Đảng bộ mạnh của huyện<sup>1</sup>.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Đảng bộ xã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị hướng về Đảng quang vinh, về Bác Hồ vĩ đại, về dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó, tu dưỡng đạo đức phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên. Hằng năm, xã đều mở các đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên; đối chiếu với bản kiểm điểm từng đồng chí, phát thẻ đảng viên cho những đồng chí đủ tư cách.

---

1. Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Công tác năm 1978.

Trước những yêu cầu mới của cách mạng, năm 1980, Đại hội Đảng bộ xã Minh Đức lần thứ XI (nhiệm kỳ 1980 - 1982) được triệu tập. Đại hội đã tổng kết và ghi nhận những mặt đạt được của nhiệm kỳ trước, đó là: Công tác văn hóa - xã hội, tổ chức đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ, quân sự, an ninh và chính quyền được củng cố, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ nâng cao, đồng thời chỉ ra một số tồn tại, khuyết điểm. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và nhân dân trong thời gian tới là:

- Tận dụng hết khả năng, thế mạnh của địa phương để tạo ra một bước ngoặt phát triển mạnh trong nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm. Củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phấn đấu làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước theo kế hoạch huyện giao, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

- Tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế với quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Củng cố và không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Văn Kim được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Năm 1979, hầu hết cử tri trong xã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, lựa chọn những người có đức, có tài làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Đình Túc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Qua 5 năm lãnh đạo địa phương phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng vững mạnh. Đảng bộ và nhân dân Minh Đức đã trưởng thành một bước. Vượt lên những khó khăn, thử thách trong thời kỳ mới, sản xuất nông nghiệp đã có những bước đi lên tương đối toàn diện. Sự nghiệp văn hóa - giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh tiếp tục giữ vững và phát triển. Xã đã xây dựng được trường Phổ thông cơ sở, tuy còn đơn sơ nhưng đã tạo điều kiện cho con em học tập được tốt hơn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước cải thiện, hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Chính quyền và các đoàn thể củng cố vững mạnh. Với những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân xã Minh Đức đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), sẵn sàng bước vào thời kỳ thử thách mới. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã thường xuyên tăng cường, củng cố hoạt động, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện

nhệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cộng sản, về tình hình đất nước trong giai đoạn mới, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” và có nhiều hình thức hướng thanh niên đi đầu trong các phong trào lao động, sản xuất, phòng, chống thiên tai, xây dựng phong trào tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” của thiếu niên nhi đồng, đồng thời động viên đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng dân quân luyện tập quân sự, sẵn sàng gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ đã chú ý đẩy mạnh phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống, tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tham gia công tác tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội, phát huy truyền thống “*Ba đảm đang*”, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc nếu người thân lên biên giới.

## **II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1985)**

Nhằm khắc phục khó khăn trong công tác quản lý sản xuất nông nghiệp, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) ra Chỉ thị số 100-CT/TW “*về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao*

*động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”* (hay còn gọi là Khoán 100). Theo chỉ thị này, hộ xã viên tự chủ trong 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Việc xác lập quyền tự chủ từng phần của hộ nông dân đã thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp.

Trên cơ sở những thành quả và kinh nghiệm ban đầu của công tác khoán mới, căn cứ vào Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, Đảng bộ xã Minh Đức đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là cán bộ các hợp tác xã nắm vững nội dung của chỉ thị, đồng thời chỉ đạo công tác khoán phải tiến hành thận trọng, giải quyết thắc mắc của xã viên nhằm tạo sự đồng thuận cao từ trong tư tưởng đến hành động. Hợp tác xã đã khảo sát, đo đạc lại diện tích, ổn định lại mức khoán cho từng thửa, đưa ra xã viên bàn bạc. Cùng với khoán sản phẩm cây lúa, địa phương cũng đã bắt đầu khoán chăn nuôi.

Hợp tác xã đã tổ chức cuộc họp với sự tham gia của các xã viên, thảo luận dân chủ, công khai về định mức khoán, chế độ thưởng phạt, thu hoạch, phân phối... Theo đó, định mức khoán thống nhất cụ thể như sau: Lao động trong độ tuổi lao động chia 2 sào/1 định suất, 3 người dưới độ tuổi lao động tính bằng 1 định suất, 2 người trên độ tuổi tính bằng 1 định suất. Dân cư lúc đó tại Minh Đức có khoảng 5.000 người. Các gia đình chính sách được

ưu tiên nhận ruộng gần nhà, ruộng tốt. Gia đình liệt sỹ thêm 1 sào ruộng, người đi bộ đội vẫn được chia ruộng.

Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã chỉ đạo hợp tác xã mạnh dạn chuyển hình thức khoán sản phẩm cây màu sang khoán sản phẩm cây lúa ở diện hẹp, 15% diện tích đất dành cho chăn nuôi. Đồng thời, hợp tác xã cũng tiến hành kết hợp khoán cây lúa và có tính khoán chăn nuôi lợn<sup>1</sup>.

Phương thức khoán sản phẩm đã tạo động lực cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới vào sản xuất. Xã viên các hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư thêm phân chuồng, phân đạm ngoài định mức vào ruộng khoán, sử dụng các giống mới vào sản xuất cho năng suất cao hơn hẳn các vụ trước đó.

Sau khi triển khai công tác Khoán 100, địa phương đã khắc phục được tình trạng quản lý lỏng lẻo, khoán trắng, buông trôi và những vi phạm nguyên tắc quyền làm chủ tập thể tồn tại trong nhiều năm qua. Thời gian đầu thực hiện, cán bộ hợp tác xã còn nhiều bỡ ngỡ nhưng sau một thời gian hoạt động quản lý, tổ chức sản xuất đã dần đi vào nền nếp. Hằng năm, Đảng ủy đưa ra các nghị quyết, Ủy ban nhân dân đưa ra kế hoạch về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp từng vụ, phân công công tác cho các đồng

---

1. Báo cáo ngày 29/1/1982 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phố Yên về tổng kết khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động năm 1981.

chí cán bộ, đảng viên, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện khoán. Do vậy, khí thế lao động sản xuất ở hợp tác xã Minh Đức trong những năm 1982 - 1985 dâng cao.

Bên cạnh việc chấn chỉnh lại quy mô và xác định phương hướng sản xuất, Đảng bộ xã cũng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống giao thông thủy lợi, đẩy mạnh thực hiện cải tiến trong sản xuất nông nghiệp như đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất, thay cho các giống lúa cũ đã thoái hóa, sử dụng máy móc, giải phóng sức lao động của con người. Mặc dù gặp thiên tai khắc nghiệt, sâu bệnh phá hoại nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vững và phát triển.

Nhằm nâng cao hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới, năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Minh Đức lần thứ XII (nhiệm kỳ 1982 - 1985) được tiến hành. Trên cơ sở sơ kết khoán sản phẩm cây lúa đến người lao động, Đại hội Đảng bộ xã Minh Đức khẳng định tính đúng đắn của Chỉ thị số 100-CT/TW, quyết định lãnh đạo hoàn chỉnh cơ chế khoán đồng bộ trên các lĩnh vực thuộc sản xuất nông nghiệp; hoàn thiện cơ chế khoán phải gắn với hợp tác xã nông nghiệp và chấn chỉnh khâu phân phối sản phẩm. Theo hướng đó, Đảng ủy Minh Đức chỉ đạo hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm đồng bộ, tăng cường công tác quản lý, công tác chỉ đạo kỹ thuật, tập trung chỉ đạo lại các đội chuyên,



tổ chuyên, quản lý chặt khâu giống, hạn chế việc giao khoán manh mún...

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Gừng<sup>1</sup> làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Túc làm Phó Bí thư.

Sau 5 năm triển khai công tác khoán, hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương đã có sự thay đổi nhanh chóng. Xã viên hăng hái thi đua sản xuất, mạnh dạn đầu tư thâm canh, năng suất lương thực năm sau luôn cao hơn năm trước, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Đời sống nhân dân trong xã đã khá hơn trước, nhiều gia đình đã phấn đấu vươn lên từ chính mảnh đất của mình. Năm 1985, xã Minh Đức có 12% số hộ có mức sống khá, có thể kể đến một số gia đình như hộ ông Đoàn, ông Thìn, ông Sử... Gia đình ông Thìn là hộ khá nhất xã Minh Đức có mức thu nhập 133 nghìn đồng, trong đó thu nhập từ kinh tế tập thể là 27 nghìn đồng, chăn nuôi là 40 nghìn đồng, từ đất rau xanh và vườn cây là 66 nghìn đồng<sup>2</sup>. Tuy vậy, tốc độ tăng năng suất lương thực còn thấp, đời sống của nhiều hộ xã viên chưa được cải thiện nhiều.

---

1. Năm 1983, đồng chí Nguyễn Văn Gừng nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Đình Túc được giao quyền Bí thư Đảng ủy.

2. Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về khảo sát xây dựng nông thôn mới, tr.4.

Năm 1981, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lên kế hoạch và giám sát việc xây dựng chợ Minh Đức. Việc xây dựng chợ đã đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhiều người dân trong xã, tạo điều kiện để nhân dân trong và ngoài xã giao lưu buôn bán các mặt hàng nông, lâm sản... Chợ Minh Đức được họp theo phiên vào các ngày 2 và 7 trong tháng.

Công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục duy trì đều đặn và được gia đình, nhà trường quan tâm. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” phát động rộng rãi trong các nhà trường, đã thu những kết quả khá. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt hơn 92%, số học sinh đạt tỷ lệ giỏi ngày càng tăng. Đội ngũ thầy, cô giáo tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp dạy học có hiệu quả.

Nhằm đảm bảo chăm lo sức khỏe cho người dân, cán bộ y tế xã được củng cố. Hằng năm, địa phương đều tổ chức các đợt vận động người dân thực hiện nếp sống vệ sinh sạch sẽ, khoa học và có cán bộ y tế xuống hướng dẫn, kiểm tra. Do khan hiếm nguồn thuốc tây nên địa phương khuyến khích người dân trồng các cây thuốc nam trong nhà để điều trị các bệnh đơn giản như nhức đầu, cảm lạnh... Năm 1983, Đảng ủy chỉ đạo trồng được 1 sào

cây thuốc nam<sup>1</sup>. Tuy vậy, công tác y tế của địa phương còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh còn nghèo nàn, thiếu đội ngũ y tế được đào tạo chuyên môn cao...

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được tăng cường. Lực lượng công an xã tổ chức tuần tra thường xuyên, nhất là vào các ngày lễ, Tết, phát hiện và xử lý kịp thời những vụ việc gây mất trật tự trên địa bàn. Nhờ đó, trong 5 năm xã không xảy ra vụ việc nghiêm trọng nào. Đối với công tác quốc phòng, an ninh, hằng năm Minh Đức luôn hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân được giao. Lực lượng dân quân ở địa phương thường xuyên được củng cố và đạt kết quả tốt.

Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi “cày giỏi”, “sản xuất giỏi”, “chăn nuôi giỏi”, đạt kết quả tốt. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành

---

1. Báo cáo số 02-BC/BT ngày 30/6/1983 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác 6 tháng đầu năm 1983.

nghề, tham gia khai hoang, làm các công trình công cộng của xã và các địa phương khác. Hội Phụ nữ phát động phong trào phụ nữ thi đua đảm đang việc xã hội, việc nhà, gương mẫu thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hội Phụ nữ xã hưởng ứng phong trào thi đua *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Các bà, các chị làm tốt việc nhà, tổ chức vận động tiết kiệm; thăm hỏi tặng quà các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ nơi biên giới hải đảo. Các cụ phụ lão thi đua *“Tuổi cao chí càng cao”* xây dựng gia đình và tham gia việc xã hội.

Chính quyền xã thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời kiện toàn bộ máy cán bộ. Trong 5 năm (1981 - 1985), chính quyền xã triển khai đến cơ sở từng chỉ thị, nghị quyết, nổi bật nhất là việc thực hiện thắng lợi Khoán 100.

Bên cạnh việc lãnh đạo và củng cố các hoạt động của bộ máy chính quyền, đoàn thể ở địa phương vững mạnh, công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy xã Minh Đức tăng cường và có những chuyển biến tích cực. Trước những khó khăn, thách thức, đại đa số cán bộ, đảng viên trong xã đã kiên định, vững vàng, khẳng định thắng lợi. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã đã tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết số 05-NQ/TW của Trung ương Đảng, đảng viên tự kiểm điểm theo 5 tư cách với phương châm: *“Đoàn kết, chất lượng, làm trong sạch nội bộ, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh”*. Qua nhiều

đợt sinh hoạt chính trị học tập về các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Chính phủ, đảng viên đã nâng cao được một bước về nhận thức tư tưởng, lập trường quan điểm, vững vàng vượt qua mọi khó khăn thiên tai, địch họa, vươn lên làm tròn trách nhiệm của người đảng viên trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhằm tăng cường trực tiếp sự lãnh đạo của Đảng với cơ sở, mỗi quý Đảng bộ sinh hoạt một lần. Nội dung sinh hoạt sát thực luôn chú trọng công tác phát triển đảng viên mới và bồi dưỡng cán bộ có đủ năng lực hoạt động hoàn thành nhiệm vụ với phương châm: Lấy công tác xây dựng Đảng để thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng.

Năm 1985, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1985 - 1988). Đại hội đánh giá kết quả đạt được từ việc thực hiện quản lý khoán sản phẩm trong hợp tác xã và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Tuấn Đạt được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Minh Đức trong thời gian này có những bước tiến mới, tạo nên sự chuyển biến về nhận thức và hành động của Đảng trong việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an

ninh ở địa phương, động viên nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt qua khó khăn để đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Đảng bộ, chính quyền xã đã lãnh đạo tốt việc tiến hành củng cố, kiện toàn lại tổ chức và điều chỉnh quy mô của hợp tác xã nông nghiệp, uốn nắn suy nghĩ và việc làm lệch lạc trong xác định phương hướng làm ăn của hợp tác xã, kiên quyết lãnh đạo và chỉ đạo việc áp dụng Khoán 100 ở tất cả các hợp tác xã, từ đó tạo nên một sức bật mới trong sản xuất nông nghiệp của xã.

# **Chương IV**

## **ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**

### **TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC**

#### **(GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)**

#### **I. Lãnh đạo bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1990)**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngay từ đầu năm 1986, nhân dân trong xã đã thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trong đó phát triển kinh tế, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Xã viên các hợp tác xã tích cực xuống đồng, gieo cấy kịp thời vụ, chú ý làm thủy lợi nội đồng, phòng trừ sâu bệnh hại lúa, đảm bảo nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Tính đến ngày 30/6/1986, Minh Đức là một trong 5 xã, thị trấn của huyện hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước và đạt tổng mức cao<sup>1</sup>.

Sau 10 năm độc lập, thống nhất đất nước, mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp đã bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm, gây ra khủng hoảng nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của nước ta. Lúc này, đổi mới toàn diện trên tất cả các mặt là yêu cầu cấp thiết.

---

1. Báo cáo ngày 10/7/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về tình hình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm, những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1986, tr.7.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Với tinh thần “*nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật*”, Đại hội đã đánh giá đúng mức những thành tựu đã đạt được và chỉ ra những tồn tại, thiếu sót trong việc hoạch định chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đó đề ra đường lối đổi mới toàn diện, kiên quyết xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang kinh tế thị trường, có sự định hướng của Nhà nước. Ba chương trình lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu là cốt lõi của nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990).

Ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng là kim chỉ nam cho nhận thức và mọi hành động của toàn cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, do đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân trong xã đã nêu cao quyết tâm thực hiện đổi mới từ từng bước đến toàn diện trên tất cả các mặt, trong đó chú ý đến việc đẩy mạnh và đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập trung làm thủy lợi để chủ động tưới tiêu cho các cánh đồng.

Đối với sản xuất nông nghiệp, trong 2 năm (1986 - 1987), Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể cùng với nhân dân trong xã khắc phục khó khăn do thời tiết rét đậm gây ra, phấn đấu cấy hết 100% diện tích canh tác. Nhân dân tăng cường xuống đồng, chăm lo đồng ruộng, điều hòa nguồn nước.



Sau một thời gian thực hiện, cơ chế Khoán 10 bộc lộ nhiều hạn chế như cơ chế quản lý của hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý công kênh, kém hiệu quả, sản xuất tăng chậm. Trước tình hình đó, tháng 4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp” (thường gọi là Khoán 10). Nghị quyết số 10-NQ/TW đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Khoán 10 tác động một cách đồng bộ cả 3 mặt sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Khoán 10 là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới, chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý đất đai và các tư liệu sản xuất chính, quyền chủ động lớn hơn trong tổ chức sản xuất.

Năm 1988, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1991). Đại hội tổng kết quá trình thực hiện Khoán 10, kết quả và hạn chế. Qua đó, Đại hội triển khai những nội dung và kết quả bước đầu thực hiện chính sách Khoán 10. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành nhất trí bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Trần Văn Kim được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Định được bầu làm Phó Bí thư.

Từ kinh nghiệm chia Khoán 10, Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi công tác Khoán 10 và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và nhân

dân Minh Đức trong thời gian này. Sau khi thống nhất các ý kiến, định mức khoán của địa phương phân chia như sau: Đối với một lao động chính (người trong độ tuổi lao động) chia 2,5 sào, 2 lao động phụ (người ngoài độ tuổi lao động) chia định mức bằng 1 lao động chính. Đối với các gia đình cách mạng nhận ruộng tốt, gần nhà, thuận tiện trong tưới, tiêu nước.

Khoán 10 đã thổi luồng sinh khí trong sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, sức sản xuất được giải phóng, người dân tự chủ trong sản xuất, tích cực đưa một số giống mới vào sản xuất, cơ cấu cây trồng thay đổi hợp lý. Xã viên cùng nhau thi đua sản xuất trên cánh đồng. Ngoài lúa, xã viên còn mở rộng diện tích trồng cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn... để bổ sung nguồn lương thực. Kinh tế nông thôn Minh Đức có sự thay đổi rõ rệt, dần dần phá thế độc canh cây lúa. Nhờ vậy, diện tích canh tác tăng.

Đối với hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, năm 1989, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã chia tách thành 5 hợp tác xã nhỏ là: hợp tác xã Đoàn Kết, Đậu, Thuận Đức, Chằm và Đầm Mương<sup>1</sup>.

Trong chăn nuôi, khi thực hiện chính sách Khoán 10, đàn trâu, bò được bán hóa giá cho nhân dân. Đàn vật nuôi phát triển khá, không bị mắc các bệnh dịch lớn. Tuy

---

1. Báo cáo số 01-BC/PY ngày 10/5/1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Sơ kết Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.

nhiên, địa phương chưa có kế hoạch phát triển cụ thể đàn trâu, bò, điều kiện chăn thả còn hạn chế nên ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng.

Trong lâm nghiệp, thực hiện Quyết định số 184-QĐ/HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng “*về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây, gây rừng*”, phần lớn đất rừng trong xã đã có chủ, được chăm sóc và bảo vệ. Thực hiện Dự án PAM<sup>1</sup>, trong 3 năm (1988 - 1991), nhân dân xã Minh Đức trồng 450ha đồi rừng.

Xã tiếp tục duy trì cửa hàng hợp tác xã mua bán làm đại lý bán hàng nhu yếu phẩm cho nhân dân. Những mặt hàng thiết yếu như dầu, muối, vải, hàng phục vụ sinh hoạt được cửa hàng cố gắng đáp ứng đủ cho nhân dân. Khi chuyển đổi cơ chế, hợp tác xã mua bán không phát huy tính cạnh tranh, giá cả, hàng hóa không đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, hoạt động kém hiệu quả.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng bộ và chính quyền coi là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ. Đối với công tác giáo dục, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng các gia đình luôn tạo mọi điều kiện để con em đến trường. Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm. Xã triển khai rộng rãi các

---

1. Về chính sách quản lý và sử dụng rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

chương trình y tế quốc gia, việc tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ mang thai được tiến hành thường xuyên. Hằng năm, Trạm xá đã khám và điều trị bệnh cho hàng nghìn lượt người, kịp thời chuyển tuyến cho những trường hợp bệnh nặng. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền, phổ biến đến từng xóm, từng gia đình với đội ngũ cộng tác viên đông đảo.

Xác định xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, góp phần quyết định đến việc thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra, do đó, Đảng bộ xã thường xuyên chú trọng, quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hằng năm, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện tư tưởng cho đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên bằng việc quán triệt sâu sắc tinh thần của các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ. Đối với tổ chức Đảng, Đảng bộ luôn chú trọng phát triển tổ chức Đảng mạnh cả về chất lượng và số lượng, kiên quyết xử lý những đảng viên yếu kém về đạo đức, vi phạm Điều lệ Đảng, bổ sung những đồng chí có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào cấp ủy Đảng. Nhờ những biện pháp tích cực trên, Đảng bộ Minh Đức đã phấn đấu từ khá trở thành đơn vị trong sạch vững mạnh<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 20/2/1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1990.

Chính quyền xã tổ chức thực hiện các nghị quyết, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã Minh Đức tổ chức 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào các năm 1987 và 1989. Các kỳ bầu cử đều được tổ chức thành công, bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cử tri trong xã. Năm 1989, đồng chí Chu Đức Minh được bầu giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng. Các đồng chí Nguyễn Công Định, Nguyễn Đình Thông<sup>1</sup> lần lượt được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân thực hiện đầy đủ mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc còn kêu gọi nhân dân mua công trái, gửi tiết kiệm, gây dựng quỹ bảo thọ, hoàn thành tốt công tác tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức hội nghị quân dân chính hằng năm.

Hoạt động của Ban Chấp hành chi đoàn, liên chi Đoàn Thanh niên đi vào hoạt động cụ thể như tham gia sôi nổi các phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương, ở xã, huyện, được huyện tặng Giấy khen. Hằng năm, Đoàn Thanh niên xã tổ chức các trận giao lưu bóng đá, tung còn vào các ngày tết Nguyên đán, tổ chức tết Trung thu

---

1. Năm 1993, đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn giữ chức vụ Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

cho các em thiếu nhi vào rằm tháng Tám. Tuổi trẻ Minh Đức hăng hái góp sức mình làm các tuyến đường giao thông, tham gia lao động sản xuất.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến phong trào của Hội Phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát huy vai trò trong sản xuất và mọi công tác xã hội. Hội Phụ nữ xã tích cực động viên chị em hưởng ứng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe dạy con ngoan, động viên con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội...

Sau khi thực hiện đường lối đổi mới, bức tranh kinh tế của Minh Đức có nhiều thay đổi tích cực, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Những kết quả đạt được là động lực để Đảng bộ trong xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, xây dựng quê hương Minh Đức ngày càng giàu mạnh.

## **II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1996)**

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành, Đại hội đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự

quản lý của Nhà nước. Đặc biệt, để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội đã chỉ rõ: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, năm 1991, Đảng bộ xã Minh Đức đã tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994). Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là: Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị từng bước đẩy lùi tiêu cực và bất công, tạo bước chuyển mạnh mẽ về kinh tế, khuyến khích chuyển nông nghiệp sang hướng sản xuất hàng hóa, hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước; từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Vương Quốc Bảo được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Đình Thông làm Phó Bí thư.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân khẩn trương triển khai kế hoạch sản

xuất vụ mùa với tinh thần mạnh dạn đổi mới cơ cấu cây trồng, tích cực đưa các loại giống mới vào sản xuất, đưa vụ đông trở thành vụ chính, chú trọng phân bố sức lao động, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1995, diện tích cấy lúa toàn xã là 510,2ha. Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tốt cũng như thực hiện chăm sóc, bón phân hợp lý nên năng suất lúa đạt 27,5 tạ/ha/năm. Sản lượng lúa đạt 1.403 tấn<sup>1</sup>.

Từ năm 1991 đến năm 1995 là giai đoạn công tác làm thủy lợi diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ với sự hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân, trong đó lực lượng đoàn viên, thanh niên luôn là lực lượng xung kích đi đầu. Hằng năm, với sức trẻ và lòng nhiệt huyết, tuổi trẻ Minh Đức đã đóng góp công sức tham gia tu sửa, nạo vét các kênh mương, khơi thông dòng chảy đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho các cánh đồng. Năm 1991, được sự giúp đỡ của huyện, tuyến mương Minh Đức đã được cải tạo, xây mới<sup>2</sup>. Xã cũng đào đắp được một số hồ như: hồ Trầm Cỏ, hồ Cậu, Đồng Sau, Cô Vinh. Kết hợp với thủy lợi, người dân còn tham gia làm mới nhiều tuyến đường liên thôn, liên xã, tạo dựng cảnh quan địa phương ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu phát triển, giao lưu kinh tế, văn hóa.

---

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên (1995 - 1999)*, Phổ Yên, tháng 8/2000, tr.18.

2. *Báo cáo số 05-BC/HU ngày 8/7/1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác 6 tháng đầu năm 1991.*



Năm 1991, xã đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Sau khi nhận đất, nhiều gia đình đã mạnh dạn đầu tư vốn, thực hiện cơ giới hóa trong nông nghiệp nâng cao năng suất cây trồng. Ngoài lúa là cây lương thực chủ yếu, người dân cũng mở rộng diện tích trồng cây hoa màu khác như: khoai lang, sắn, ngô... Năm 1995, diện tích khoai lang của xã là 90ha, cho năng suất 51,4 tạ/ha, sản lượng đạt 461 tấn; diện tích sắn là 106,5ha, cho năng suất 80 tạ/ha, sản lượng đạt 853 tấn; diện tích cây ngô đạt 11ha, năng suất ngô đạt 20 tạ/ha, sản lượng là 22 tấn<sup>1</sup>.

Trồng trọt phát triển, sản lượng lương thực có hạt quy thóc của xã Minh Đức đạt 1.863 tấn, trong đó sản lượng thóc đạt 1.403 tấn vào năm 1995<sup>2</sup>.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu về sức kéo và thực phẩm. Chăn nuôi đã dần trở thành ngành sản xuất chính mang lại hiệu quả kinh tế cao cho từng gia đình và địa phương. Đàn gia súc phát triển, tăng về số lượng. Tổng số lượng đàn trâu, bò của xã là 1.559 con (trong đó đàn trâu có 1.432 con, đàn bò có 127 con). Tổng đàn lợn của xã đạt 2.279 con<sup>3</sup>. Số lượng gà, vịt cũng tăng nhanh với hàng nghìn con. Ngoài ra, người dân còn tận dụng mặt nước ao, hồ đầu tư nuôi thả cá.

---

1, 2, 3. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phố Yên (1995 - 1999)*, Phố Yên, tháng 8/2000, tr.21, 24-26, 30.

Sau gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ chế điều hành và tình hình phát triển đã có nhiều thay đổi. Trước những thay đổi đó, hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng của xã không còn hoạt động hiệu quả, nên năm 1994, hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng đã ngừng hoạt động.

Trong công tác lâm nghiệp, thực hiện Chỉ thị 90 ngày 13/3/1993 của Chính phủ về “tăng cường bảo vệ rừng”, Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc trồng và bảo vệ rừng, hạn chế tình trạng khai thác, đốt phá rừng bừa bãi. Chính quyền xã đã quan tâm đến việc giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, thực hiện trồng rừng theo Dự án PAM, đất trống, đồi trọc được phủ xanh. Nhiều hộ gia đình ở xã đã thực hiện tốt mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Kinh tế ổn định, Đảng bộ và chính quyền xã có điều kiện quan tâm đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đảng bộ và chính quyền xác định đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Gần 100% trẻ trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng tăng và năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 1992, Trường Mầm non dân lập Minh Đức được thành lập do cô Nguyễn Thị Quý làm Hiệu trưởng. Năm học 1993 - 1994, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo, hoạt động giáo

dục duy trì và đi vào nền nếp. Thầy, cô giáo có nhiều đổi mới trong phương pháp giảng dạy để học sinh tiếp thu bài học hiệu quả. Tuy vậy, do điều kiện về cơ sở vật chất chưa đầy đủ, trường lớp còn tạm bợ nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Về công tác y tế, cán bộ y tế được đào tạo cơ bản, nâng cao trình độ chuyên môn, tổ chức thường xuyên các chương trình quốc gia về y tế như: tổ chức khám mắt, tiêm vắc-xin, tiêm chủng mở rộng cho trẻ nhỏ trong độ tuổi... Cán bộ y tế tuyên truyền đến người dân về việc nâng cao ý thức phòng tránh bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh, khoa học, bảo vệ môi trường sống. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đi vào chiều sâu. Cán bộ y tế phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xã tổ chức tuyên truyền, vận động anh chị em trong độ tuổi sinh đẻ phương pháp phòng tránh có thai ngoài ý muốn, an toàn sức khỏe sinh sản và không sinh con thứ 3 trở lên.

Hoạt động văn hóa thông tin trên địa bàn xã Minh Đức được đẩy mạnh, công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc thông báo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân mà còn đẩy mạnh vận động xây dựng gia đình văn hóa mới, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là thanh thiếu niên.

Phát huy đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân luôn có những chính sách chăm lo đối với những gia đình thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng như: xây nhà tình nghĩa, giải quyết kịp thời chế độ chính sách, miễn giảm học phí cho con em gia đình chính sách... Nhân các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc, đại diện của cấp ủy Đảng, chính quyền đều tổ chức tặng quà, động viên, thăm hỏi các gia đình chính sách.

Đảng ủy xã luôn coi trọng việc củng cố lực lượng công an xã, gắn công tác giữ gìn trật tự trị an với đẩy mạnh sản xuất. Hoạt động của lực lượng công an có tác dụng lớn trong việc răn đe, giáo dục những đối tượng vi phạm pháp luật, phát hiện xử lý các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã cùng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị trong điều kiện diễn biến hòa bình, các thế lực xấu chống phá chủ nghĩa xã hội. Để nâng cao khả năng chiến đấu, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, hàng năm xã đã tổ chức diễn tập quân sự và xếp loại khá.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ và chính quyền xã luôn chú ý đến xây dựng Đảng bộ trong sạch, chính quyền vững mạnh. Thực hiện chủ trương về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị cho đảng viên trong toàn xã. Trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ đã đạt những thành tích

lớn trong lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, tháo gỡ khó khăn trong đời sống. Do vậy, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chú ý, nhiều quần chúng nhân dân ưu tú, hoạt động tích cực trong các tổ chức quần chúng đã giới thiệu tham gia các lớp học cảm tình Đảng và xem xét kết nạp Đảng. Độ tuổi trung bình kết nạp Đảng là từ 25 - 30, trong đó có cả đảng viên là nữ.

Công tác phát triển đảng viên được thực hiện thường xuyên, đạt kết quả tốt. Năm 1992, Đảng ủy làm tốt công tác cấp, phát thẻ đảng viên (100% số đảng viên được cấp, phát thẻ)<sup>1</sup>. Đảng bộ xã Minh Đức được Huyện ủy Đánh giá là đơn vị trong sạch vững mạnh<sup>2</sup>.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995) được tổ chức với sự tham gia của toàn đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là chú trọng phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra những sản phẩm hàng hóa phục vụ thị trường. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Định

---

1. Báo cáo số 07-BC/HU ngày 1/1/1993 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1992, phương hướng, nhiệm vụ năm 1993.

2. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/1/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1993.

được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Mạnh Quân được bầu làm Phó Bí thư.

Năm 1994, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ bầu cử năm 1994, đồng chí Chu Đức Minh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Mạnh Quân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã<sup>1</sup>.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã cải tiến nội dung, phương thức hoạt động, vận động nhân dân cùng tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền. Hội Nông dân đã tạo điều kiện cho hội viên vay vốn, thực hiện xóa đói giảm nghèo, hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế vườn, rừng đem lại lợi ích thiết thực. Hội Phụ nữ xã có những hoạt động tích cực, hướng dẫn chị em tranh thủ nguồn vốn viện trợ, nguồn vốn vay ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình, thực hiện tốt cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Hội Cựu chiến binh xã thành lập ngày 19/5/1991, đã tích cực hoạt động đẩy mạnh phát triển kinh tế, mỗi hội viên là một tấm gương cho thế hệ trẻ noi theo.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), Đảng bộ và nhân dân Minh Đức đã ra sức khắc phục những khó khăn, hoàn thành thắng lợi

---

1. Năm 1996, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

kế hoạch đề ra. Kinh tế - xã hội có bước phát triển toàn diện, vững chắc, quốc phòng, an ninh giữ vững. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường. Những thành tích đạt được đã tạo nên thế và lực cho toàn xã Minh Đức tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.





## **Chương V**

# **ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**

# **TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG**

# **NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

## **(GIAI ĐOẠN 1996 - 2017)**

### **I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)**

Tháng 12/1995, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh: Đời sống nhân dân dần cải thiện, cơ sở hạ tầng của địa phương được đầu tư, củng cố. Tuy vậy, bình quân thu nhập của người dân vẫn còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên... Trên cơ sở đó, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, trọng tâm là: Phát huy sức mạnh đoàn kết nhằm tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tạo điều kiện và khuyến khích các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ

phát triển nhằm cải thiện thêm thu nhập của người dân. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Mạnh Quân giữ chức Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Xuân Phúc giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Phạm Văn Trai làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy<sup>1</sup>.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân triển khai thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chuyển dịch cây trồng, cơ cấu vật nuôi, cơ cấu mùa vụ... Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi chất lượng để đem lại hiệu quả cao, đồng thời gieo trồng các loại cây phù hợp với từng chân ruộng, khu vực khác nhau. Nhờ đó, mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hoại mùa màng, sản lượng lương thực của địa phương vẫn ổn định, đạt 2.350 tấn (năm 2000)<sup>2</sup>, trong đó, xã Minh Đức vẫn chủ yếu tập trung vào cây lúa, khoai lang, sắn và ngô. Năm 2000, diện tích lúa đạt 524,7ha, năng suất lúa đạt 38,2 tạ/ha, sản lượng đạt 2.107 tấn. Khoai lang tăng mạnh cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 2000, diện tích đạt 137ha, cho năng suất đạt 51 tạ/ha, sản lượng đạt 699 tấn. Trong

---

1. Nghị quyết số 223-NQ/HU ngày 9/1/1996 của Huyện ủy Phố Yên về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám thống kê huyện Phố Yên (1999 - 2003), Phố Yên, 2003, tr.10

khi đó, diện tích trồng sắn giảm còn 88ha, năng suất cao hơn đạt 92 tạ/ha, sản lượng đạt 809 tấn. Từ năm 1995 đến năm 2000, diện tích ngô tăng 7 lần, đạt 77ha, năng suất đạt 31,5 tạ/ha, cho sản lượng 243 tấn<sup>1</sup>.

Sản xuất lương thực phát triển mạnh mẽ tạo tiền đề quan trọng để đẩy mạnh hoạt động chăn nuôi. Đảng bộ, chính quyền xã khuyến khích cho nhân dân vay vốn để phát triển chăn nuôi dưới nhiều hình thức. Hằng năm, số lượng đàn gia súc, gia cầm đều tăng. Năm 2000, đàn trâu của xã có 1.532 con, đàn bò có 181 con. Đàn lợn tăng mạnh với 3.387 con<sup>2</sup>. Nhiều hộ chăn nuôi theo hướng công nghiệp nên thời gian chăn nuôi ngắn, cho hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, một số hộ chuồng, trại chăn nuôi chưa đảm bảo vệ sinh, dịch bệnh phát sinh.

Trong công tác lâm nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức trong trồng và bảo vệ rừng, nghiêm cấm mọi hành vi phá rừng, khai thác rừng bừa bãi. Với mục tiêu trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong xã đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền người dân tích cực mở rộng diện tích rừng. Bên cạnh đó, người dân trong xã còn trồng thêm cây ăn quả các loại như bưởi, mít, xoài, nhãn...

---

1, 2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên (1999 - 2003)*, Phổ Yên, 2003, tr.21, 24.

Đảng ủy có chủ trương phát triển ngành nghề phụ ở địa phương, tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập cho nhân dân. Các dịch vụ sản xuất phát triển như xay xát, buôn bán nhỏ, vận chuyển hàng hóa... có sự phát triển hơn trước, nhất là tại các khu vực dọc đường giao thông chính, nơi đông dân cư...

Xác định phát triển kinh tế phải đi liền với xây dựng cơ sở hạ tầng, do đó trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã chỉ đạo phát huy nội lực đầu tư xây dựng công trình cơ bản về điện, đường, trường, trạm. Hằng năm, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công tu sửa và làm mới nhiều công trình kênh mương, hồ đập... Trong đó, địa phương tập trung vào việc thực hiện chương trình kiên cố kênh mương. Xã lên kế hoạch cụ thể cho việc khảo sát thiết lập hồ sơ dự toán và tổ chức chỉ đạo thực hiện thi công được nhiều tuyến kênh mương và giao cho các hợp tác xã triển khai. Đến cuối năm 2000, hợp tác xã Đầm Mương làm được 1.700m kênh mương với tổng kinh phí 200 triệu đồng. Xã Minh Đức được huyện đánh giá là đơn vị khá. Để khen thưởng và động viên cho những đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện chương trình, Ban chỉ đạo chương trình đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng huyện tặng Giấy khen cho Hợp tác xã Đầm Mương và cán bộ, nhân dân xã Minh Đức vì đã có nhiều

thành tích trong công tác kiên cố hóa kênh mương<sup>1</sup>. Tuy vậy, do nguồn vốn còn hạn hẹp nên nhìn chung tính đến năm 2000, cơ sở hạ tầng trên địa bàn vẫn còn nghèo nàn, hệ thống đường giao thông nông thôn mới được cứng hóa chưa nhiều.

Hoạt động văn hóa - xã hội cũng thu những kết quả đáng khích lệ. Chất lượng dạy và học ở nhà trường nâng cao. Trong dạy học, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng các thầy, cô giáo địa phương luôn nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm đối với công việc giảng dạy. Trong học tập, 100% trẻ em 5 tuổi được huy động đến lớp, tình trạng bỏ học giữa chừng giảm hẳn. Năm học 1999 - 2000, xã Minh Đức được công nhận hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi<sup>2</sup>. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp luôn đạt hơn 90%, số học sinh giỏi chiếm hơn 30%.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, địa phương thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, tăng cường giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Trạm Y tế khám và chữa bệnh ban đầu cho hàng nghìn lượt người. Xã luôn quan tâm đến công tác đào tạo,

---

1. Báo cáo số 12/BC-UB ngày 28/3/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về Tổng kết thực hiện kiên cố kênh mương nội đồng năm 2000, tr.3-4.

2. Báo cáo số 19/BC-UB ngày 18/7/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về Tình hình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước còn lại 6 tháng cuối năm, tr.9.

bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư sửa chữa nâng cấp Trạm Y tế, tuyên truyền vệ sinh phòng dịch. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt được nhiều thành tích. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai an toàn, góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ suất sinh thô.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương luôn được duy trì, trong đó chú ý tới việc phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn. Đồng thời, đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh, bưu điện văn hóa xã. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được nhân dân hưởng ứng. Năm 2000, xã được huyện đánh giá là đơn vị có hoạt động tốt trong lĩnh vực văn hóa thông tin<sup>1</sup>.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, không để xảy ra các vụ việc lớn gây mất trật tự trên địa bàn. Công tác quốc phòng, an ninh thường xuyên củng cố. Hằng năm, xã ra quân huấn luyện sớm, đủ quân số, huấn luyện đạt yêu cầu 100%. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tổ chức giao quân đủ chỉ tiêu, chất lượng, đảm bảo đúng Luật Nghĩa vụ quân sự. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể, nhân dân nhận thức ngày càng sâu sắc

---

1. Báo cáo số 03/BC-UB ngày 28/1/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong dịp tết Nguyên đán Tân Tỵ.

về nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân vũng mạnh. Cuối năm 1997, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, xã Minh Đức đã phối hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch diễn tập bảo vệ trật tự trị an<sup>1</sup>.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy chú ý xây dựng Đảng đảm bảo cả về chất và lượng và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tại địa phương. Nhiều đoàn viên, hội viên và quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp vào Đảng. Nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng bộ xã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng chủ quan, duy ý chí, buông lỏng hoạt động của một số đảng viên, nghiêm khắc kiểm điểm đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, uốn nắn kịp thời nhận thức tư tưởng cho những đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ quan tâm sát sao. Năm 1999, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, 100% cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã nhất trí bầu đồng chí Hoàng Mạnh Quân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 1999 - 2004).

---

1. Báo cáo số 17 BC/HU ngày 9/1/1998 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về công tác năm 1997.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu giao, phát huy quyền dân chủ, tăng cường quản lý, điều hành của Nhà nước bằng pháp luật.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều đi vào nền nếp, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương. Trong 5 năm (1996 - 2000), phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ được giao, Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát động thành công cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*, tham gia tổ chức hiệp thương, giới thiệu đại biểu vào Hội đồng nhân dân, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri...

Các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh hoạt động hăng hái, tổ chức nhiều phong trào thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia. Hội Phụ nữ có cuộc vận động *“Giúp nhau làm kinh tế gia đình”*, *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp, tạo việc làm cho đoàn viên, thanh niên... Hội Nông dân xã khuyến khích vận động hội viên khai thác tiềm năng, thế mạnh để làm



giàu cho quê hương, đứng ra tín chấp tạo điều kiện cho nhiều hội viên đầu tư phát triển kinh tế. Hội Cựu chiến binh tiếp tục tập hợp quân nhân, phục viên xuất ngũ, nghỉ hưu, là lực lượng đi đầu trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tham gia phát triển kinh tế, xây dựng quê hương và bảo vệ Đảng, chính quyền.

## **II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)**

Tháng 5/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Minh Đức lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, trong đó Đại hội nhấn mạnh đến thành tích thắng lợi trong công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đời sống vật chất và tinh thần của người dân dần cải thiện, cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Tuy vậy, kinh tế địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ còn ít, chiếm tỷ trọng thấp. Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung thực hiện chuyển biến mạnh mẽ, tạo điều kiện khuyến khích ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đưa sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao thu nhập của người dân; thực hiện xóa đói giảm nghèo; xây dựng tổ chức Đảng

trong sạch vững mạnh. Đại hội đã thống nhất bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Hoàng Mạnh Quân làm Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Hoàng Văn Hùng và Nguyễn Xuân Phúc giữ chức Phó Bí thư<sup>1</sup>.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII đã có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn lãnh đạo địa phương vượt qua những khó khăn, thử thách hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Tháng 7/2001, mưa lớn kéo dài, nước sông Công dâng cao gây ngập nhiều xã ven sông, trong đó xã Minh Đức bị ngập nặng, gây thiệt hại nghiêm trọng. Lũ kéo dài trong 5 ngày khiến 263 ngôi nhà bị ngập, phá hỏng bờ đập Níp, ngập úng toàn bộ lúa và hoa màu<sup>2</sup>. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo sâu sắc của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ thực hiện công tác khắc phục hậu quả lũ lụt gây ra, có biện pháp hỗ trợ những gia đình bị thiệt hại về nhà cửa, từng bước sửa chữa lại bờ

---

1. Theo *Quyết định số 301-QĐ/HU ngày 31/5/2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về việc thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Đức*, đồng chí Hoàng Mạnh Quân thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Ngày 17/6/2004, Huyện ủy Phổ Yên ra *Quyết định số 312-QĐ/HU về việc công nhận Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Đức (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*, theo đó đồng chí Nguyễn Xuân Phúc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Mạnh Quân giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

2. *Báo cáo số 35/BC-UB ngày 5/7/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về tình hình thiệt hại do mưa lũ gây ra và biện pháp chỉ đạo khắc phục hậu quả.*

đập. Đối với những diện tích lúa và hoa màu bị hỏng do ngập úng, xã tiến hành cấy, trồng mới, còn những diện tích có thể khôi phục lại được thì tiếp tục chăm bón.

Với tinh thần tích cực tận dụng, tranh thủ sự hỗ trợ và tận dụng các nguồn lực, địa phương đã tích cực chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đưa sản phẩm nông nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân mà còn đủ sức cạnh tranh khi đưa ra thị trường. Tùy vào từng đặc điểm thổ nhưỡng, điều kiện thủy lợi của từng vùng, người dân tiến hành canh tác các loại giống cây trồng phù hợp và đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Tính đến năm 2005, diện tích cấy lúa đạt 524ha. Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất mà năng suất lúa không ngừng tăng. Năm 2005, sản lượng thóc đạt 2.583 tấn<sup>1</sup>; sản lượng lương thực có hạt đạt 2.992 tấn (vượt hơn 400 tấn so với Nghị quyết Đại hội), bình quân lương thực là 453 kg/người/năm<sup>2</sup>.

Ngoài ra, xã Minh Đức còn tận dụng những khu vực đồi núi có thổ nhưỡng thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây chè để trồng chè. Năm 2005, diện tích cây chè của xã đạt 98ha<sup>3</sup>, cho năng suất khá.

---

1, 3. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010*, Phổ Yên, tháng 5/2017, tr.25, 33.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*, tr.4.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi dần trở thành ngành chính trong cơ cấu ngành kinh tế. Người dân đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng chuồng, trại, tăng số lượng đàn vật nuôi, chú trọng chất lượng giống và quan tâm đến đầu ra. Cụ thể, năm 2005, số lượng đàn trâu, bò của xã là 1.566 con<sup>1</sup>, số lượng đàn gia cầm gần 4 nghìn con. Ở xã bắt đầu phát triển trang trại chăn nuôi bò sữa và các trại nuôi lợn hướng nạc góp phần định hướng phát triển kinh tế cho đồng bào các dân tộc trong xã.

Đảng bộ xã chỉ đạo phải khai thác rừng đi liền với bảo vệ rừng, tập trung trồng rừng theo các dự án và huy động toàn dân nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, ý thức đối với cộng đồng trong việc bảo vệ, phát triển diện tích lâm nghiệp. Trong 5 năm (2000 - 2005), nhờ sự chỉ đạo tích cực của Đảng ủy và sự tham gia nhiệt tình của quần chúng nhân dân, toàn xã đã trồng 64ha rừng tập trung và 7,6ha cây phân tán<sup>2</sup>, góp phần nâng cao độ che phủ của rừng, đồng thời đẩy mạnh diện tích vườn đồi, rừng trồng trong nhân dân.

Các ngành nghề như khai thác cát sỏi, đất gạch, làng nghề đồ gỗ đã tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ sản xuất cũng như tiêu dùng trong nhân dân, đồng thời góp phần

---

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010*, Phổ Yên, tháng 5/2017, tr.24.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*, tr.5.

giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho các hộ dân. Các ngành nghề dịch vụ như vận tải, buôn bán hàng hóa, sửa chữa điện máy... phát triển đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân trong xã.

Đảng bộ xã đã quan tâm, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân để tăng cường đầu tư, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, trong đó tập trung vào các công trình cứng hóa kênh mương, hồ đập, ao, đường bê tông, trường học, nhà làm việc của Ủy ban nhân dân nhằm tạo nền tảng cơ bản để đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trong 5 năm (2000 - 2005), với số vốn gần 6 tỷ đồng (nhân dân đóng góp hơn 1,2 tỷ đồng), xã đã tiến hành đầu tư xây dựng các công trình trạm bơm điện xóm Hồ - Xà Lồng, nhà hội trường xã, 8 phòng học, nhà hiệu bộ Trường Tiểu học, đài tưởng niệm, nhà văn hóa của 3 xóm (Tân Lập, Cầu Giao, Cầu Bùng), nhà 2 tầng của Trường Trung học cơ sở, 3 phòng học Trường Mầm non, công trình dẫn nước thủy lợi Thuận Đức, Đầm Mương, nâng cấp hồ Núi Chẽ, sửa chữa đập Níp<sup>1</sup>...

Công tác thu chi ngân sách thực hiện theo đúng kế hoạch, chỉ tiêu giao. Các nguồn thu đều đảm bảo thu đúng luật, mức thu bình quân đạt 137%, riêng năm 2004 đạt 281,2% và là năm có nguồn thu cao nhất. Xã ưu tiên chi ngân sách cho hoạt động của bộ máy nhà nước và các

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5.

công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được đảm bảo công khai, minh bạch.

Công tác xóa đói giảm nghèo là một trong những mục tiêu quan trọng, được ưu tiên hàng đầu trong các chương trình, nhiệm vụ kinh tế ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tạo mọi điều kiện bằng các biện pháp, dự án hỗ trợ người nghèo, giải quyết việc làm cho người dân, nhất là lực lượng đang trong độ tuổi lao động. Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng để hội viên có vốn đầu tư, phát triển kinh tế. Nhiều gia đình đã mạnh dạn mở rộng sản xuất, kinh doanh, khai thác tiềm năng thế mạnh, xây dựng mô hình kinh tế kết hợp vườn - ao - chuồng). Do đó, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, bình quân số hộ nghèo hàng năm giảm 5,63%<sup>1</sup>.

Công tác y tế địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc khám, chữa bệnh cho người dân. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của Trạm Y tế đã bổ sung thêm giường bệnh, thuốc tây; cán bộ y tế tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạt trình độ từ trung cấp trở lên. Hàng năm, Trạm Y tế đã khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người bệnh, chuyển lên tuyến trên kịp thời các trường hợp bệnh nặng. Người dân địa phương có ý thức về phòng,

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.7.

chống bệnh bằng việc thực hiện các biện pháp tích cực như: giữ gìn môi trường sống sạch sẽ, gọn gàng, ăn uống hợp vệ sinh... Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã triển khai rộng rãi với mạng lưới cộng tác viên đồng đảo, được duy trì hoạt động đều đặn. Hằng năm, tỷ lệ sinh giảm (1,48% năm 2001 xuống 1,05% năm 2004<sup>1</sup>) và chất lượng dân số ngày càng tăng lên.

Chính sách xã hội được địa phương thực hiện thường xuyên và coi là một công tác không thể thiếu trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế. Các chế độ chính sách luôn đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước, chi trả kịp thời, đúng đối tượng, đồng thời Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng còn thường xuyên quan tâm đến các hoạt động như xây dựng quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, giúp đỡ các gia đình chính sách, người nghèo, người cô đơn không nơi nương tựa, đối tượng bảo trợ xã hội... Trong 5 năm đầu thế kỷ XXI, xã đã gây được quỹ các loại là hơn 52 triệu đồng, đóng góp 445 ngày công xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nhiễm chất độc da cam.

Thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ đẩy mạnh và không ngừng đổi mới các hoạt động xây dựng làng văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ ở cụm dân

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.7.

cư, đồng thời sớm hoàn thành xây dựng nhà văn hóa, danh hiệu gia đình văn hóa, làng văn hóa. Nhiều đơn vị, thôn, xóm, gia đình đã thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong việc cưới xin, tang ma nên các hủ tục đã giảm rõ rệt.

Ngay trong thời bình, công tác quốc phòng, an ninh vẫn luôn được địa phương chú trọng, duy trì việc xây dựng các phương án tập luyện, củng cố lực lượng dân quân tự vệ theo đúng quy định. Hằng năm, địa phương hoàn thành chỉ tiêu giao quân, đúng số lượng và đảm bảo chất lượng. Lực lượng công an xã được tăng cường, tích cực đấu tranh, ngăn ngừa kịp thời các hành vi phạm tội, các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện, tránh để kéo dài. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật tới quần chúng nhân dân được thực hiện và đi vào nền nếp thông qua các chương trình, bài giảng ở nhà trường, bản tin truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu...

Đảng ủy quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, theo đó nêu cao tinh thần dân chủ, ý kiến thống nhất của tập thể trong mọi hoạt động của địa phương, đồng thời tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy phổ biến rộng rãi các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và



các cấp ủy Đảng, ngoài ra đã cử cán bộ đi học các lớp trung cấp, sơ cấp về lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đa số các đồng chí được cử đi học đã nâng cao trình độ, nhận thức chính trị, vận dụng có hiệu quả vào công tác thực tiễn tại địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú ý đến công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới, sắp xếp, kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong Đảng. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 59 đảng viên. Đến năm 2005, số đảng viên trong Đảng bộ là 206 đồng chí<sup>1</sup>.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy duy trì việc đánh giá, phân loại đảng viên, chi bộ Đảng hằng năm thực hiện nghiêm túc, khách quan. Những đảng viên thiếu trách nhiệm, vi phạm Điều lệ Đảng đều bị khiển trách trước tập thể và xử lý theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiến hành kỷ luật 2 đồng chí, xóa tên 3 đồng chí<sup>2</sup>.

Trong công tác xây dựng chính quyền, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thực hiện thành công công tác bầu cử Quốc hội khóa XI theo Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 25/1/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hướng dẫn 03 ngày 29/1/2002 của Ban Tổ chức Trung ương và kỳ bầu cử Hội

---

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.9.

đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009<sup>1</sup> đảm bảo dân chủ, công khai. Tại kỳ họp đầu tiên, các đồng chí đại biểu Hội đồng nhân dân đã thống nhất bầu đồng chí Nguyễn Xuân Phúc làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Mạnh Quân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Minh Đức được huyện đánh giá là đơn vị thực hiện đạt kết quả tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa XI<sup>2</sup>.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã từng bước đổi mới, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, nghị quyết đưa ra phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo đà cho sự chuyển biến tích cực trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân vào đời sống thông qua các kế hoạch cụ thể. Bộ phận hành chính có cán bộ thường trực, giải quyết về các thủ tục hành chính cho người dân tại địa phương. Nhiều năm liền, hoạt động của chính quyền xã được đánh giá cao.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm và chăm lo xây dựng các

---

1. Theo Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Minh Đức kéo dài đến năm 2011.

2. Báo cáo số 24/BC-UB ngày 20/6/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về Tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2002, tr.7.

đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc tích cực đổi mới phương thức hoạt động, làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể địa phương đã thực hiện có hiệu quả Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*. Hội Phụ nữ xã thường xuyên hưởng ứng phong trào thi đua do Hội Phụ nữ các cấp phát động và nghị quyết của Ban Chấp hành hội cơ sở. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng đông đảo, xung kích đi đầu trong các phong trào tại xã. Hội Nông dân đã tạo điều kiện cho nhiều hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Nhờ đó, nhiều hội viên của xã đã vươn lên thoát nghèo. Hội Cựu chiến binh xã phát huy bản chất *“Bộ đội Cụ Hồ”*, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo với nhiều hoạt động khác tại địa phương.

### **III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010**

Tháng 6/2005, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên tinh thần dân chủ, nghiêm túc và thẳng thắn, Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước. Trong đó khẳng định: Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong công

tác lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, cơ sở hạ tầng của địa phương ngày càng củng cố, đời sống vật chất và tinh thần của người dân cải thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững. Về hạn chế, Đại hội đánh giá: Cơ cấu kinh tế địa phương có sự chuyển dịch nhưng còn chậm, vẫn giữ tập quán canh tác thuần nông, sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh thị trường; bình quân thu nhập của người dân còn thấp; các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động chưa thường xuyên, liên tục. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế, Đảng bộ xã đã đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ mới là: Phát huy sức mạnh đoàn kết, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, nâng cao hơn nữa đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể:

- Thu nhập bình quân đầu người là 7 triệu đồng/năm.
- Thu ngân sách bình quân tăng 12%.
- Giá trị công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng từ 15 - 20%.
- Xây dựng 100%, các trường hoàn thành phổ cập trung học phổ thông, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2,5%.

- Xây dựng 90% tổ chức Đảng cơ sở trong sạch vững mạnh, xây dựng 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, kết nạp mới 60 đảng viên trở lên<sup>1</sup>.

Với sự thống nhất cao, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Hoàng Mạnh Quân làm Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Hoàng Văn Hùng làm Phó Bí thư, các đồng chí Đỗ Trọng Thái, Triệu Thế Lực, Trần Văn Tấn làm Ủy viên Ban Thường vụ<sup>2</sup>.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, tăng diện tích lúa mùa sớm, khuyến khích người dân trồng các loại giống mới có giá trị kinh tế cao, tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng. Một khó khăn lớn đối với địa bàn xã Minh Đức trong sản xuất nông nghiệp là cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống giao thông thủy lợi còn gặp nhiều khó khăn khi diện tích canh tác ít lại không tập trung. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã huy

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.12-13.

2. Quyết định số 525-QĐ/HU ngày 28/7/2005 về việc công nhận Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

Theo Quyết định số 231-QĐ/HU ngày 22/10/2007 về việc công nhận kiện toàn bổ sung Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Trọng Thái được bầu bổ sung làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

động nguồn lực và sự đóng góp của quần chúng nhân dân để tu sửa, xây dựng mới thêm các công trình kênh mương dẫn nước, một số khu vực tiến hành quy hoạch đất ruộng, đảm bảo thuận lợi cho sản xuất. Ngoài ra, xã cũng tiến hành cung ứng đầy đủ giống cây trồng các loại, phối hợp với Phòng Nông nghiệp, Trạm Khuyến nông tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân, thường xuyên dự báo kịp thời sâu bệnh. Diện tích lúa đông xuân tăng từ 195ha (năm 2005) lên đến 220ha (năm 2010), đưa tổng diện tích lúa cả năm lên đến 602ha (năm 2010). Tổng sản lượng lương thực cây có hạt từ 2.992 tấn năm 2005 lên 3.637 tấn năm 2010<sup>1</sup>, tăng so với Nghị quyết Đại hội 397 tấn.

Trong 3 năm (2005 - 2008), Đảng ủy xã chỉ đạo triển khai nhiều dự án có sự hỗ trợ về nông nghiệp như Dự án 661 trồng mới 5 triệu héc-ta rừng, triển khai trồng cây thanh hao hoa vàng với Công ty Vũ Sơn đạt gần 100ha, trồng mới 32ha măng tre Lục Trúc với Công ty Chi Lăng Đài Loan, trồng sắn cao sản<sup>2</sup>... Quá trình thực hiện dự án có nhiều thuận lợi cơ bản như: Đảng bộ, chính quyền tạo điều kiện, được sự nhất trí ủng hộ của đông đảo nhân dân, từ đó đã góp phần giải quyết việc làm của lực lượng

---

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010*, Phổ Yên, tháng 5/2011, tr.22.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*, tr.7.

lao động nông nhàn, tăng thu nhập. Tuy vậy, một số dự án còn đạt hiệu quả thấp.

Cây chè được coi là thế mạnh và được địa phương mở rộng diện tích hằng năm. Đến năm 2010, tổng diện tích trồng chè của xã tăng mạnh, đạt 144ha, trong đó diện tích chè cành là 23,9ha.

Trong chăn nuôi, ngoài việc chăm sóc đàn vật nuôi cẩn thận, nguồn thức ăn đảm bảo, người dân còn tiến hành tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phun thuốc khử trùng, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, nhờ đó trên địa bàn đã không xảy ra các dịch bệnh lớn. Trên địa bàn xã có nhiều mô hình chăn nuôi với quy mô từ 50 con lợn/lứa và 200 con gà/lứa cho thu nhập khá. Số lượng đàn trâu, bò giảm nhẹ từ gần 1.556 con (năm 2005) xuống còn 1.475 con (năm 2010)<sup>1</sup>. Số lượng đàn gia cầm ngày càng tăng. Nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước (26ha) để nuôi trồng thủy sản.

Xác định xây dựng cơ sở hạ tầng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là điều kiện thúc đẩy kinh tế địa phương đi lên, làm thay đổi bộ mặt nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo phải tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, huy động nội lực để xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương. Trong

---

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010*, Phổ Yên, tháng 5/2011, tr.37-38.

5 năm, địa phương đã tập trung xây mới nhiều phòng học, nhà hiệu bộ cấp I, xây dựng trạm điện trung tâm xã, trạm bơm điện xóm Đầm Mương, nhà văn hóa của 11 xóm, đồng thời huy động hàng nghìn ngày công để làm đường giao thông nông thôn, nạo vét, kiên cố 25km kênh mương, làm mới hàng chục ki-lô-mét đường bê tông liên thôn, liên xóm.

Công tác thu chi ngân sách luôn được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo, thực hiện kế hoạch thu ngân sách theo chỉ tiêu Nhà nước giao, tập trung rà soát các nguồn thu trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát. Hằng năm, thu ngân sách luôn đảm bảo vượt chỉ tiêu, bình quân đạt 124% so với Kế hoạch Nhà nước giao. Việc chi ngân sách luôn đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả cho các hoạt động thường xuyên tại địa phương, hạch toán chi hợp lý trong xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm, ưu tiên chính sách về giáo dục đào tạo tại các nhà trường. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy. Số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo, mầm non đến lớp vượt kế hoạch, tỷ lệ học sinh lên lớp, xét tốt nghiệp ngày một tăng, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng cao. Năm 2006, Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2007, xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.



Năm 2010, Trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Số học sinh vào học các trường trung học phổ thông và các trường dạy nghề tăng. Xã đã mở 2 lớp học nghề cho nông dân chuyên ngành chăn nuôi thú y. Đồng thời, xã Minh Đức thành lập trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật cho đông đảo nhân dân.

Trạm Y tế xã thực hiện tốt việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, đồng thời làm thủ tục chuyển tuyến cho bệnh nhân khi cần thiết. Đội ngũ cán bộ y tế xã gồm có 3 bác sỹ, 3 y sỹ, đảm bảo mỗi xóm có 1 y tá thôn, Trạm Y tế luôn có cán bộ trực 24/24 giờ. Hằng năm, xã tổ chức tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao. 100% số trẻ trong độ tuổi đều được tiêm phòng theo đúng quy định. Sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 19,5% (năm 2005) xuống còn 18,6% (năm 2009)<sup>1</sup>. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình duy trì thường xuyên với nhiều đợt truyền thông lồng ghép, hướng đến đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

Đối với công tác chính sách xã hội, phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ xã luôn quan tâm sát sao đến đời sống của các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Địa phương có nhiều chế độ ưu tiên đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

công, ngoài ra nhân dịp các ngày lễ lớn, đại diện Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đến thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều đợt đến tu sửa, dọn dẹp nhà cửa cho các gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đảng ủy xã còn chỉ đạo hoàn thành xây dựng công trình nước sạch tập trung cho hơn 100 hộ đồng bào dân tộc thuộc xóm 14, 15 Đầm Mương với giá trị hơn 1 tỷ đồng đã đưa vào sử dụng có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã đã tiến hành xây dựng được 4 nhà tình nghĩa dành cho các đối tượng là thương binh, thân nhân liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các hộ nghèo được dự các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế. Đồng thời, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ “*về chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở*”. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo của xã đã giảm đáng kể. Năm 2010, số hộ nghèo trong xã giảm còn 181 hộ (giảm 21% so với đầu nhiệm kỳ, hộ nghèo thuộc diện chính sách là 4 hộ).

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” tiếp tục được đẩy mạnh cả về chất lượng và số lượng. Ban Chỉ đạo ở xã và Ban vận động

ở cơ sở thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Hằng năm, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ, đoàn thể đều coi việc thực hiện tốt cuộc vận động là một trong những chỉ tiêu của đơn vị. Năm 2009, toàn xã có 17 đơn vị được đề nghị công nhận xóm, cơ quan văn hóa cấp huyện, 3 đơn vị đạt khu dân cư tiên tiến, 86% gia đình đạt gia đình văn hóa<sup>1</sup>.

Công tác an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Lực lượng công an xã duy trì chế độ trực, giao ban, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Nhìn chung, trong 5 năm, các tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm dần. Công tác củng cố và huấn luyện nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ hằng năm thực hiện đúng theo quy định và đạt kết quả khá, giỏi. Công tác khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ đều đạt chất lượng và hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” thu hút đông đảo nhân dân tham gia và đạt hiệu quả tốt, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, xây dựng chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế địa phương và tổ chức chỉ đạo

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

triển khai xuống các đơn vị thôn, xóm. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, tập trung vào các nhiệm vụ, chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành. Ngoài ra, Đảng ủy cũng chú ý đến việc nâng cao bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho đảng viên, cử 14 đồng chí học lớp trung cấp chính trị, 6 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 3 đồng chí học đại học, 18 đồng chí học sơ cấp chính trị, 48 đồng chí dự lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới<sup>1</sup>.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị và kế hoạch hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện về triển khai thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã mở các lớp học tập chuyên đề “*Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh*” theo kế hoạch của Huyện ủy. Xác định rõ mục đích, yêu cầu của cuộc vận động là cần thiết trong tình hình hiện nay, Đảng ủy xã đã tổ chức triển khai thực hiện để thông qua đó nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, các tệ nạn xã hội, chống tham ô lãng phí. Đảng ủy

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

xã đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động từ xã đến cơ sở, đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các đơn vị, chi bộ trong Đảng bộ. Đặc biệt, năm 2010, Ban Chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế ở địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện cuộc vận động. Để cán bộ, đảng viên được tìm hiểu sâu về chuyên đề này, Đảng ủy đã tổ chức 1 lớp học tập cho cán bộ, đảng viên ở 20 khu dân cư và chi bộ cơ quan; 1 lớp cho cán bộ, đảng viên, viên chức của 3 nhà trường với sự tham dự của tổng số 225 đảng viên (đạt 94%). Đảng ủy đã hướng dẫn cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch tự liên hệ và phương hướng phấn đấu rèn luyện của cán bộ, đảng viên sát với nội dung chuyên đề. Kết quả, Đảng ủy nhận được 120 bài thu hoạch, trong đó có 80 bài đạt khá, 40 bài trung bình<sup>1</sup>.

Xác định công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nên luôn được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo sát sao. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu với Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Qua các đợt kiểm tra, những hạn chế, yếu kém dần được khắc phục, xử lý nghiêm các sai

---

1. Báo cáo số 04-BC/ĐU ngày 29/11/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Đức về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2010.

phạm của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo đúng quy định. Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 8 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, trong đó 4 đảng viên bị khiển trách, 2 đảng viên bị xóa tên, 2 đảng viên bị khai trừ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp thêm 49 đảng viên<sup>1</sup>.

Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nền nếp. Hội đồng nhân dân xã từng bước đổi mới nội dung các kỳ họp, tăng cường công tác giám sát của Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia đóng góp của cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chất lượng các kỳ họp nâng cao, việc ý kiến của người dân tiến hành rộng rãi, dân chủ. Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã vào điều kiện thực tế ở địa phương, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã tập trung kiện toàn cơ sở, chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng và phát triển hội viên, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào, cuộc

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

vận động lớn như cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, không ngừng nâng cao khối đại đoàn kết toàn dân. Các tổ chức hội, đoàn thể cơ sở tăng cường hoạt động, bám sát vào nhiệm vụ nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trong 5 năm, Hội Phụ nữ đã kết nạp mới 407 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 967 người; Hội Nông dân kết nạp 460 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 1.195 người; Đoàn Thanh niên kết nạp thêm 75 đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên lên 175 người; Hội Cựu chiến binh kết nạp thêm 103 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 310 người<sup>1</sup>.

#### **IV. Lãnh đạo khai thác thế mạnh, tận dụng tiềm năng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010 - 2017)**

Ngày 7/6/2010, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội đại biểu xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội diễn ra trong hoàn cảnh Đảng bộ và nhân dân trong xã đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc và Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu thực hiện trong thời gian tới trọng tâm

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

là: Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh của nhân dân, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tạo sự phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; quan tâm sự nghiệp y tế, giáo dục, giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã chỉ ra mục tiêu cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP 20%/năm, trong đó nông lâm nghiệp, thủy sản 30,3%, công nghiệp - xây dựng 43,3%, dịch vụ thương mại 26,4%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2015 là 27 triệu đồng/năm.

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 3.200 tấn, trong đó thóc là 2.850 tấn, ngô là 350 tấn.

- Diện tích chè trồng mới và trồng lại hàng năm là 20ha, trồng rừng là 30ha.

- Giữ vững phổ cập trung học cơ sở, bậc tiểu học trong độ tuổi, phấn đấu Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế.



- Hằng năm giải quyết việc làm cho 300 lao động<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Mạnh Quân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Hùng làm Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Trọng Thái làm Phó Bí thư Thường trực<sup>2</sup>.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế theo hướng hàng hóa, bên cạnh sản xuất nông nghiệp là trọng tâm thì khuyến khích phát triển ngành nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Trong nông nghiệp, Đảng ủy luôn quan tâm đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, đã làm tốt công tác giao thông thủy lợi, nạo vét kênh mương, cứng hóa mương máng tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất nông nghiệp. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như: máy nước, máy cày, máy xay xát, máy sao chè, máy tuốt lúa... được nhân dân ứng dụng rộng rãi. Trong nhiệm kỳ, xã

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Quyết định số 175-QĐ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên ngày 18/6/2010 về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Đức khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

đã tổ chức 13 lớp học nghề cho 435 hội viên và mở 57 buổi tập huấn cho trên 2.000 lượt hộ nông dân lên sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới vào sản xuất<sup>1</sup>. Với các biện pháp tích cực trên, diện tích lúa tăng lên 656ha, năng suất đạt 51,85 tạ/ha/năm, sản lượng đạt 3.380 tấn<sup>2</sup>.

Ngoài lúa, những loại cây trồng như ngô, các loại đậu đỗ được mở rộng diện tích trong khi diện tích khoai lang và sắn giảm dần. Diện tích cây ngô cả năm đạt 180ha, cho năng suất cao. Với sự tăng trưởng của lúa và hoa màu, tổng sản lượng lương thực quy thóc của xã đạt 4.150 tấn năm 2015<sup>3</sup>, vượt gần 1.000 tấn so với Nghị quyết Đại hội đề ra.

Về chăn nuôi, địa phương đã triển khai hiệu quả công tác phòng trừ dịch bệnh, đầu tư phát triển cả về quy mô và chất lượng. Đàn gia cầm tăng nhanh với gần 200 trang trại và gia trại, trong đó có 2 trại gà công nghiệp quy mô từ 1.000 - 1.500 con/lúa. Chăn nuôi lợn được đầu tư xây dựng 6 trang trại chăn nuôi lợn nái và nuôi lợn thịt quy mô từ 500 - 800 con/lúa<sup>4</sup>. Năm 2015, tổng đàn lợn của xã là 5.739 con. Tổng đàn trâu, bò có 1.195 con (trong đó đàn trâu giảm còn 901 con, đàn bò tăng với 294

---

1, 4. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5-6.

2, 3. Chi cục Thống kê thị xã Phổ Yên, Niên giám thống kê thị xã Phổ Yên năm 2016, Phổ Yên, tháng 5/2017. tr.25, 28.

con). Diện tích nuôi thủy sản tăng hơn 4ha, đạt 30,61ha, chủ yếu là các ao, hồ, đập trong xã<sup>1</sup>.

Diện tích đất rừng hằng năm trồng từ 25 - 30ha. Diện tích chè tăng gần gấp 2 lần sau 5 năm, đạt 280,64ha (năm 2015)<sup>2</sup>, hoàn thành vượt mức kế hoạch<sup>3</sup>. Nhiều hộ có mô hình rừng, chè, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn có sự chuyển biến tích cực. Năm 2015, toàn xã có 187 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, trong đó sản xuất công nghiệp có 51 cơ sở, 4 cơ sở phục vụ ăn uống; 12 cơ sở hoạt động vận tải và 118 hoạt động dịch vụ khác. Các nguồn vốn tín dụng đầu tư cho sản xuất kinh doanh tăng từ 40 tỷ đồng năm 2010 lên 65 tỷ đồng cuối năm 2014. Số lượng xe vận tải các loại năm 2010 là 6 chiếc đến năm 2014 là 24 chiếc, đảm bảo nhu cầu vận chuyển vật tư, hàng hóa và đi lại trên địa bàn cho nhân dân.

Cơ sở hạ tầng trên địa bàn đáp ứng yêu cầu xây dựng, kiến thiết quê hương. Xã Minh Đức đã cứng hóa hơn 18km đường nông thôn tại các xóm Thống Thượng, Lầy 5, xóm 12 Đàm Mương, tuyến đường từ 261 đi Tân Lập, cứng hóa

---

1, 2. Chi cục Thống kê thị xã Phổ Yên, *Niên giám thống kê thị xã Phổ Yên năm 2016*, Phổ Yên, tháng 5/2017. tr.40,41,42,44.

3. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.5.

kiên cố 28km kênh mương nội đồng, xây mới nhà 2 tầng Trường Mầm non, 1 nhà văn hóa, tiếp nhận và xây dựng 3 trạm biến áp, 2 công trình nước sạch tập trung, sửa chữa đập Níp, tu sửa các trạm bơm điện. Bưu điện xã không ngừng củng cố nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ tốt nhu cầu liên lạc của nhân dân, 100% hộ gia đình sử dụng điện thoại, có các phương tiện nghe nhìn<sup>1</sup>.

Xác định “*Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa xã hội là động lực thúc đẩy kinh tế xã hội*”, Đảng bộ luôn chú trọng quan tâm đến công tác văn hóa xã hội trên mọi lĩnh vực. Năm 2014, xã kết hợp với phòng văn hóa, các ngành liên quan tổ chức thành công lễ đón nhận bằng di tích quốc gia đền thờ danh nhân Tiến sỹ Đỗ Cận. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo mọi người dân tham gia, nhất là lực lượng thanh niên và trở thành nét đẹp trong sinh hoạt cộng đồng. Xã tổ chức thành công 2 lần Đại hội thể dục thể thao vào các năm 2009 và 2013. Hằng năm, trên 90% gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, số hộ gia đình văn hóa hằng năm đạt từ 80 - 85%, có từ 14 - 16 xóm đạt xóm văn hóa, 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa<sup>2</sup>.

Trong công tác giáo dục, 100% số trẻ trong độ tuổi được đi học mầm non. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp

---

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.4-5, 7.

trung học cơ sở là trên 99%, học sinh tiếp tục học trung học phổ thông và học nghề đạt 94,5%. Năm 2014, Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, như vậy cả 3 nhà trường ở xã đều được công nhận và giữ vững trường chuẩn quốc gia. Năm học 2014 - 2015, số học sinh khá giỏi tăng hơn so với năm học trước. 100% học sinh Trường Trung học cơ sở đạt đủ điều kiện xét tốt nghiệp, 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. Phong trào khuyến học được phát động, xây dựng từ các dòng họ, các thôn, xóm. Toàn xã có trên 146 triệu quỹ khuyến học, 100% số xóm có quỹ khuyến học<sup>1</sup>. Năm 2015, xã chỉ đạo thành công Đại hội Hội Khuyến học nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tổng kết công tác khuyến học, biểu dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập tại các chi hội khuyến học. Trung tâm học tập cộng đồng đã đi vào hoạt động có hiệu quả, tổ chức gần 200 lớp tập huấn các kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, giáo dục giới tính, luật giao thông cho trên 8.539 lượt người tham dự.

Trạm Y tế xã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.6-7.

như sỏi, thủy đậu, bệnh chân tay miệng... Công tác tiêm phòng cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 100%, tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm đạt 78%. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 12% xuống còn 9% (năm 2014). Địa phương được Tỉnh ủy tặng Bằng khen về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình<sup>1</sup>. Trong 5 năm, Trạm Y tế khám, chữa bệnh cho 14.300 lượt người, trong đó khám đối tượng có bảo hiểm là 9.060 lượt, trẻ em dưới 6 tuổi là 2.130 lượt, người nghèo 3.110 lượt người. Với những cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và Trạm Y tế xã, năm 2015, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm chi trả đầy đủ các khoản trợ cấp, ưu đãi đến các đối tượng theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, hằng năm địa phương còn tổ chức tặng quà vào ngày thương binh liệt sỹ và các dịp tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách.

Một trong những tiêu chí của xây dựng nông thôn mới là đánh giá tỷ lệ hộ nghèo, vì vậy Đảng ủy Minh Đức luôn coi trọng và quyết tâm xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân. Xã triển khai và thực hiện kịp thời các chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn như hỗ trợ tiền điện sinh hoạt, hỗ trợ 80.000 đồng/khẩu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tổ chức tập huấn khoa

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.8.

học kỹ thuật, cấp thuốc bảo vệ thực vật, phân bón cho 38 hộ nghèo, cận nghèo thuộc xóm đặc biệt khó khăn theo dự án hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình 135 năm 2015. Vì vậy, đến năm 2014, xã không còn hộ đói, số hộ nghèo trong xã giảm 240 hộ, còn 177 hộ (9,8%)<sup>1</sup> đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Đối với công tác quốc phòng quân sự địa phương, hằng năm xã đều có nghị quyết chuyên đề chỉ đạo về công tác quân sự địa phương, quán triệt tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ về quốc phòng, an ninh. Trong giai đoạn 2011 - 2015, xã đã triển khai Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” và mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, với tỷ lệ đạt trên 80%/năm. Hằng năm, địa phương thực hiện tốt công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ đều đạt khá, giỏi. Từ năm 2010 đến năm 2014, xã có 56 thanh niên lên đường nhập ngũ<sup>2</sup>.

Ban Công an đẩy mạnh phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng kế hoạch tổ chức truy quét tội phạm làm trong sạch địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện phát triển cho các dự án công nghiệp vào địa phương. Xã đã tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện

---

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.7, 8.

Đề án 198 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2011 - 2015 và xây dựng kế hoạch, triển khai các phương án giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, kế hoạch phòng chống cháy nổ, cháy rừng. Ban Công an xã kết hợp với lực lượng quân sự địa phương bảo vệ thành công bầu cử Quốc hội và đảm bảo an ninh trật tự trong các ngày lễ lớn của đất nước. Riêng năm 2015, Ban Công an xã phát hiện và điều tra xử lý 9 vụ việc (tăng 1 vụ so với cùng kỳ). Nhìn chung, trong 5 năm, an ninh trật tự trên địa bàn xã ổn định, không có khiếu kiện đông người hay vượt cấp.

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 30/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về xây dựng nông thôn mới huyện Phổ Yên giai đoạn 2011 - 2015, Đảng ủy xã Minh Đức đã ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện, quyết tâm hoàn thành chương trình vào cuối năm 2015. Để triển khai chương trình hiệu quả, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thành lập Ban Quản lý, Tổ giúp việc, Ban phát triển thôn, đồng thời kiện toàn các thôn khi có sự thay đổi cán bộ. Đảng ủy ra nghị quyết, chuyên đề, Ủy ban nhân dân xây dựng đề án, kế



hoạch thực hiện chương trình và triển khai, đề án, kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xã đã được Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh và huyện về tổ chức các buổi tập huấn cho các đồng chí trong Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Tổ giúp việc. Qua đó, giúp cho cán bộ nắm được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình thực hiện triển khai chương trình, địa phương có những thuận lợi cơ bản như được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các phòng ban chuyên môn của huyện; được sự thống nhất cao trong cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, địa phương cũng có những khó khăn như đất đai đã được quy hoạch nên việc thu hồi giải phóng mặt bằng để đấu giá đất là khó khăn gây cản trở đến thu ngân sách của địa phương để đầu tư thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Bắt tay triển khai chương trình, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã về công tác xây dựng nông thôn mới. Phong trào thi đua *“Toàn dân chung*

sức xây dựng nông thôn mới” diễn ra sôi nổi. Với sự đồng lòng, quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân trong xã, đến hết năm 2014, Minh Đức đã đạt 11/19 tiêu chí.

Bước sang năm 2015, xã đẩy mạnh triển khai thực hiện các tiêu chí còn lại với quyết tâm về đích nông thôn mới trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đến hết năm 2015, xã Minh Đức đạt được 14/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới<sup>1</sup>.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và kiểm tra. Trong công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ xã nâng cao chất lượng sinh hoạt của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, trong đó chú ý thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “*Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*” tới các chi bộ, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch hành động làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

Đảng ủy xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” một cách nghiêm túc tới tất cả chi bộ, đảng viên theo đúng kế hoạch đề ra. Đảng bộ xã đã tiến hành nhiều cuộc họp nhằm đánh giá đúng những ưu điểm, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm tồn tại, làm rõ những nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm đó và đề ra các giải pháp khắc phục. Sau kiểm điểm, Đảng bộ đã tiếp tục củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quyết tâm sửa chữa, khắc phục những tồn tại yếu kém. Sau 2 năm thực hiện, những hạn chế, tồn tại được khắc phục, vai trò của cấp ủy được nâng cao, việc đấu tranh tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được thực hiện thường xuyên, kịp thời ngăn chặn những hiện tượng suy thoái đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cơ hội, tệ nạn tham nhũng... nâng cao tinh thần đoàn kết lãnh đạo nhân dân địa phương, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, đoàn kết tập trung thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy thường xuyên quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức 2 lần kiện toàn các chi ủy, kiện toàn đội ngũ trưởng xóm theo nhiệm kỳ nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hằng năm, công tác đánh giá chất lượng cán

bộ và công tác quy hoạch cán bộ được coi trọng, đảm bảo hầu hết cán bộ được cử đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng cơ bản nguồn cán bộ theo hướng chuẩn hóa. Từ năm 2010 - 2015, Đảng ủy đã xem xét và kết nạp 73 quần chúng ưu tú vào Đảng<sup>1</sup>, đồng thời đề nghị và tổ chức trao tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng 30, 40, 50, 55 năm tuổi Đảng vào các đợt 3/2, 19/5, 2/9 và 7/11/2015 cho 14 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020, tổ chức nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 thành công; thực hiện các bước trong quy trình nhân sự kiện toàn chức danh sau Đại hội.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, luôn được cấp ủy quan tâm, coi trọng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ về kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, việc chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thực hiện tốt các cuộc kiểm tra và tự kiểm tra theo kế hoạch chỉ đạo của huyện. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xử lý và đề nghị xử lý kỷ luật 6 đảng viên, trong đó xóa tên 3 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí<sup>2</sup>.

Công tác dân vận của Đảng có nhiều chuyển biến rõ rệt tạo ra nhiều động lực mới trong phong trào quần

---

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.10.

chúng tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 04 về “*Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015*”. Trong nhiệm kỳ, khối dân vận xã làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để phục vụ cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong công tác xây dựng chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới trong các kỳ họp và triển khai giám sát đưa ra nghị quyết tại các kỳ họp, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc tại các cuộc tiếp xúc cử tri, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Ủy ban nhân dân xã kịp thời cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Nghị quyết Đại hội để điều hành có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, sắp xếp bộ máy làm việc gọn nhẹ, hiệu quả, nền nếp, không gây phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân. Hoạt động tư pháp đã có nhiều chuyển biến tích cực từng bước đi vào nền nếp, công tác hòa giải được thực hiện ngay tại địa phương.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo kiện toàn các tổ chức đoàn thể từ xã đến các thôn, xóm, thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương gắn

với các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, phong trào “*Chung sức xây dựng nông thôn mới*”, không ngừng nâng cao khối đại đoàn kết toàn dân. Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp đều đi vào hoạt động có hiệu quả như Hội Người cao tuổi, Cựu Thanh niên xung phong, Hội Chữ thập đỏ,...

Năm 2015, là năm diễn ra sự kiện quan trọng đối với huyện Phổ Yên, khi Chính phủ xem xét đề nghị của Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập thị xã Phổ Yên để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của vùng, của tỉnh và quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn. Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, theo đó thị xã Phổ Yên được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Phổ Yên trước đây. Từ đây, xã Minh Đức là đơn vị hành chính thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 20/5/2015, Đảng bộ xã Minh Đức tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Trên cơ sở

đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ thương mại, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 là:

- Trong cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Dịch vụ thương mại chiếm 53%, công nghiệp, xây dựng chiếm 31%, nông nghiệp chiếm 16%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 40,5 triệu đồng/năm.

- Sản lượng lương thực đạt 4.100 tấn, trong đó thóc 3.400 tấn; ngô 700 tấn.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 10%/năm.

- Thu ngân sách tăng từ 5 - 10% Kế hoạch Nhà nước giao.

- Cứng hóa 20km đường giao thông nông thôn, 3km kênh mương, tu sửa các công trình hồ đập, nhà văn hóa theo tiêu chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu hết nhiệm kỳ xây dựng nông thôn mới đạt 17 tiêu chí trở lên, 100% các xóm hoàn thành mặt bằng giao thông nông thôn theo tiêu chí mới.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC \_\_\_\_\_

- Giữ vững phổ cập độ tuổi mầm non và tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giữ vững và 3 nhà trường đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 3 - 4%. Giải quyết việc làm cho 400 lao động/năm.

- 90% tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, mỗi năm kết nạp từ 12 - 15 đảng viên mới; 99% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh<sup>1</sup>.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Hùng làm Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Hoàng Mạnh Quân, Đỗ Trọng Thái làm Phó Bí thư.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ và nhân dân Minh Đức đã đạt được những kết quả quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ. Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, duy trì. Giáo dục phát triển, 100% số trường đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Những kết quả đạt được là điều kiện thuận lợi để

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.16.



Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Đức bắt tay thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó nhiệm vụ quan trọng trước mắt là tiếp tục thực hiện và khẩn trương hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Tính đến hết năm 2015, xã còn 5/19 tiêu chí chưa đạt. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để tập trung vào các tiêu chí này, đồng thời chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể xã hội vận động nhân dân tiếp tục tham gia xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, 200 hộ dân xã Minh Đức đã tự nguyện hiến 8.000m đất để làm đường giao thông nông thôn và các công trình phúc lợi. Kết quả, năm 2017, địa phương đã làm được 7km đường giao thông nông thôn. Đến hết năm 2017, xã đã đạt 15/19 tiêu chí và Đảng ủy đặt ra quyết tâm cán đích xây dựng nông thôn mới vào năm 2018.

Trong 2 năm (2016 - 2017), Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên, gắn với việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết và xây dựng chương trình hành động chỉ đạo thực hiện thống nhất từ Đảng bộ đến cơ sở trên tất cả các lĩnh vực giành được những kết quả khả quan. Đến năm

2017, kinh tế của xã có những bước tiến mới và đạt kết quả quan trọng. Cơ cấu kinh tế xã: công nghiệp 44,1%, thương mại - dịch vụ 32%, nông - lâm nghiệp, thủy sản 23,9%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 32 triệu đồng/năm (tăng 10 triệu đồng so với năm 2015)<sup>1</sup>.

Đối với sản xuất, Đảng ủy đề ra chủ trương về phát triển sản xuất, trong đó xác định sản xuất vụ chiêm xuân là vụ chính. Nhân dân chủ động theo dõi thời tiết, lịch thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, tích cực đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tập trung gieo cấy các giống lúa lai, lúa có chất lượng tốt và có năng suất cao, hạn chế bỏ ruộng hoang. Tổng diện tích gieo cấy năm 2017 là 587ha, năng suất đạt 53,1 tạ/ha<sup>2</sup>.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án trồng chè, trồng rừng theo đúng kế hoạch. Cây chè của xã bước đầu được trồng theo chương trình VIETGAP, với sự đăng ký tham gia của 9 hộ ở xóm Lầy 5, với diện tích 10ha. Diện tích rừng đã trồng năm 2017 của xã là 117,8ha.

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được Đảng ủy bám sát Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 21/2/2017 của Thị ủy *“về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia*

---

1, 2. Đảng ủy xã Minh Đức, Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 31/1/2018 về kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017, tr.1, 3.

*cầm và đàn chó năm 2017*". Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác tuyên truyền kết hợp với các biện pháp hành chính đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng trong chăn nuôi đạt 100% kế hoạch huyện giao và được thực hiện trên 96% tổng đàn. Việc khử trùng tiêu độc chuồng trại được thực hiện tốt, không xảy ra các dịch bệnh trong chăn nuôi. Mặc dù, năm 2017, giá cả thị trường không ổn định, giá lợn hơi giảm mạnh nhưng Đảng ủy kịp thời chỉ đạo nên số lượng đàn lợn cũng như những loài gia súc khác vẫn được giữ vững. Số lượng đàn lợn năm 2017 đạt 7.513 con, đàn trâu là 908 con, đàn bò là 299 con<sup>1</sup>.

Các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực. Công tác giáo dục được tăng cường, từng bước nâng cao chất lượng trong giảng dạy và học tập. Năm học 2016 - 2017, các trường đều hoàn thành nhiệm vụ trong năm học, trong đó tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình học đạt 97,1%, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Trạm Y tế xã quản lý chặt chẽ các điểm bán thuốc trên địa bàn, duy trì thường xuyên công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về cách phòng bệnh cho nhân dân. Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Đảng ủy chỉ

---

1. Đảng ủy xã Minh Đức, *Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 31/1/2018 về kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017*, tr.3.

đạo Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, thực hiện việc chi trả chế độ hàng tháng kịp thời đúng đối tượng.

Hằng năm, Đảng ủy đều có nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng, an ninh. Lực lượng dân quân, quân dự bị động viên của xã phối hợp với Ban Công an xã tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn giao thông và an ninh ở các thôn xóm. Ban Công an xã làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự trị an tại địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện dân quân và chi trả chế độ ngày công cho lực lượng dân quân tham gia huấn luyện theo quy định. Trong năm 2017, toàn xã có 22 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch huyện giao<sup>1</sup>.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng thực hiện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và kiểm tra. Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy, Thị ủy. Năm 2016 và 2017, Đảng bộ tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng,*

---

1. Đảng ủy xã Minh Đức, Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 31/1/2018 về kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017, tr.7.

*đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, trên cơ sở Hướng dẫn số 37-HD/BTGTU ngày 31/3/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thị ủy về sinh hoạt chuyên đề năm 2017: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ để triển khai đến toàn bộ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của tổ chức Đảng và đảng viên, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết ý kiến đề nghị của đảng viên. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều thực hiện tốt Điều lệ Đảng, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đảm bảo đủ năng lực lãnh đạo các nhiệm vụ chung ở địa phương. Năm 2016, Đảng bộ được công nhận danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Đến năm 2017, số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 315 đồng chí, sinh hoạt tại 14 chi bộ.

Đối với công tác dân vận, Đảng ủy bám sát chương trình, nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra để tổ chức triển khai. Đảng ủy đã xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tôn giáo; triển khai và thực hiện có

hiệu quả Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ thị xã Phổ Yên giai đoạn 2016 - 2021*”. Thực hiện tốt công tác dân vận đã góp phần quan trọng vào việc giúp nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương như: phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, Khối Dân vận Đảng ủy chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng, hiến đất... thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt. Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri, tổ chức các kỳ họp đảm bảo đúng luật. Ủy ban nhân dân đổi mới lề lối tác phong làm việc của cán bộ, bám sát các chỉ tiêu xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới phương thức hoạt động, phát triển ổn định, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Năm 2016, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bầu được 22 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hoàng Văn Hùng được bầu làm Chủ tịch

Hội đồng nhân dân<sup>1</sup>, đồng chí Hoàng Mạnh Quân được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai công tác vận động quần chúng thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

Trong 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và nhân dân xã Minh Đức đã đạt được những thành tựu mới. Những kết quả đã đạt được chính là tiền đề để địa phương tiếp tục đặt ra mục tiêu cho những năm tiếp theo nhằm hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đề ra.

---

1. Quyết định số 74-QĐ/HĐND ngày 8/7/2016 của Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Đức khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 - 2021).





## KẾT LUẬN

Minh Đức là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa. Từ xa xưa, nhân dân Minh Đức đã cùng nhau đoàn kết, chung sức chinh phục thiên nhiên, cải tạo đất đai phát triển sản xuất cũng như phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương.

Trong chặng đường đấu tranh cách mạng, nhân dân xã Minh Đức tiếp tục phát huy những truyền thống đó đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã kể từ khi thành lập (năm 1947) tuy đầy gian nan, thử thách nhưng cũng rất tự hào. Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ đề ra, tổ chức Đảng địa phương ngày càng trưởng thành, xứng đáng là lực lượng chính trị tiên phong.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước phát triển mới đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Dưới ánh sáng của các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhân dân Minh Đức cùng nhân dân cả nước nhất tề đứng lên đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng vào tháng 8/1945. Đây là bước ngoặt lịch sử đưa người dân từ thân phận nô lệ, sống cuộc đời lầm than trở thành người làm chủ cuộc sống, làm chủ quê hương.

Ngay khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, hưởng ứng “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân Minh Đức đã đoàn kết một lòng tham gia phục vụ chiến đấu, trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp. Trong 9 năm kháng chiến, mặc dù còn khó khăn, hy sinh, gian khổ, song nhân dân Minh Đức đã không ngừng đóng góp sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến, góp phần làm nên thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ năm 1954, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Minh Đức nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt đầu bước vào thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Khi đế quốc Mỹ tiến hành leo thang bắn phá miền Bắc, với truyền thống anh hùng cách mạng, người dân Minh Đức vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Trong thời kỳ này, thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước đều không ngại gian khổ hy sinh, sẵn sàng lên đường nhập ngũ, giết giặc cứu nước. Toàn xã đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực ra chiến trường, góp phần làm nên thắng lợi của đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Minh Đức, nhân dân khẩn trương khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh, thực hiện các kế hoạch kinh tế 5 năm, từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Trong chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, xã Minh Đức lại huy động sức người, sức của quyết tâm bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc. Những năm trước thời kỳ đổi mới, đời sống nhân dân Minh Đức còn gặp nhiều khó khăn do cơ chế tập trung bao cấp tồn tại quá lâu trong khi lực lượng sản xuất chưa phát triển. Năm 1986, với phương châm *“nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật”*, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã vận dụng đường lối đổi mới một cách linh hoạt vào đặc điểm cụ thể của địa phương, đề ra chủ trương, giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với phân phối lưu thông và tiêu dùng, đưa địa phương vững bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Những kết quả đạt được sau hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2017) là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ, sự đoàn kết, thống nhất, phấn đấu vươn lên của nhân dân trong xã.

Từ thực tiễn lịch sử, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

*Một là, xác định công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.*

Để một Đảng bộ vững mạnh, công tác xây dựng Đảng phải thật sự được chú trọng. Đảng bộ xã tăng cường đội ngũ đảng viên, cải tiến sự lãnh đạo, xây dựng các chương trình kế hoạch cụ thể. Đảng bộ thường xuyên củng cố tổ chức Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ngoài ra, Đảng bộ tổ chức các buổi giáo dục, tuyên truyền, vận động đảng viên tham gia học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, tiến hành phê bình và tự phê bình trong Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Nhận thức việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Chi bộ - Đảng bộ Minh Đức đã không ngừng quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị, xây dựng đội ngũ đảng viên coi trọng về chất lượng hơn số lượng. Về mặt chính trị, tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ Minh Đức luôn kiên định theo lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII khẳng định đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta. Về

mặt tổ chức, Đảng bộ Minh Đức luôn quan tâm đến công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phát huy năng lực của bản thân, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nhằm tìm ra sự đóng góp thẳng thắn, xây dựng một Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

*Hai là, xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ; trên cơ sở đó xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy tinh thần làm chủ, ý chí tự lực tự cường, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiến lên.*

Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhận thức sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”, Đảng bộ Minh Đức luôn coi trọng vấn đề đại đoàn kết và coi đại đoàn kết là tiền đề của mọi thắng lợi, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình đấu tranh cách mạng từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bảo vệ biên giới cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ luôn chủ động, rút kinh nghiệm khắc phục hạn chế, tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, động viên và phát huy sức mạnh đại đoàn kết, thực hiện đẩy mạnh công

nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu lý tưởng của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng.*

Đảng bộ Minh Đức luôn giữ vững lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, đồng thời cũng vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng. Đó là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng, tạo điều kiện cho việc vận dụng các chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương một cách có hiệu quả.

Thành quả phấn đấu liên tục trong nhiều năm liền đã chứng minh: Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu được Đảng bộ, quân và dân toàn xã tiếp tục phát huy mạnh mẽ trong lao động, sản xuất, xây dựng quê hương, đồng thời, khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ cả về nhận thức lý luận và khả năng chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Đường lối của Đảng bộ xã luôn bám sát thực tế địa phương, luôn biết xác định rõ và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, khi nhân dân Minh Đức cùng nhân dân cả nước tiếp tục thực hiện chủ

trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì bài học kinh nghiệm này còn có giá trị thực tiễn sâu sắc trong việc lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ địa phương.

*Bốn là, thường xuyên quan tâm xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.*

Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Chính quyền và Mặt trận Tổ quốc cần đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham mưu cho Đảng ủy nhiều nội dung thiết thực để Đảng ủy đưa ra chủ trương, đường lối xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh; đồng thời còn là đại diện nói lên tiếng nói, bày tỏ nguyện vọng của nhân dân. Chính vì thế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ xã luôn coi trọng việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tạo thành một khối thống nhất, phát huy tối đa sức mạnh của tập thể để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế 70 năm xây dựng và trưởng thành của Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Đức là tài sản tinh thần to lớn từ sự cống hiến, đóng góp trí tuệ và sức lực của lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong giai đoạn hiện nay, những bài học kinh nghiệm đó còn nguyên vẹn giá trị thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



## PHỤ LỤC

### BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ MINH ĐỨC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Là thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Nông Thị An	Thống Thượng	Hoàng Văn Vấn Hoàng Văn Chất
2	Nguyễn Thị Nhật	Tân Lập	Nguyễn Tất Thành Nguyễn Duy Vượng

### GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ XÃ MINH ĐỨC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Họ và tên quân nhân</i>
1	Hoàng Văn Định Nông Thị An	Hoàng Văn Vấn Hoàng Văn Chất

## LIỆT SỸ XÃ MINH ĐỨC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i></b>			
1	Hoàng Văn Thái	Cầu Giao	1947
2	Ngô Văn Đước	Thuận Đức	1947
3	Phạm Thị Nộn	Thuận Đức	1953
4	Vũ Văn Lanh	Đầm Mương	1954
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i></b>			
1	Nguyễn Văn Minh	Cầu Giao	1965
2	Hoàng Văn Chất	Thống Thượng	1967
3	Vương Văn Như	Thuận Đức	1968
4	Lê Văn Bình	Chằm	1968
5	Nguyễn Văn Tịch	Đậu	1968
6	Trịnh Đắc Sinh	Tân Lập	1968
7	Trần Văn Nhâm	Cầu Giao	1968
8	Lương Văn Khánh	Cầu Giao	1968
9	Nguyễn Văn Then	Tân Lập	1969
10	Hoàng Văn Vấn	Thống Thượng	1969
11	Nguyễn Văn Bốn	Chằm	1969
12	Phú Đức Tư	Đầm Mương	1969
13	Hoàng Văn Tiến	Thống Thượng	1969
14	Triệu Văn Chiến	Ba Quanh	1969
15	Hoàng Văn Thám	Thống Thượng	1970
16	Ngô Văn Cát	Lầy	1970
17	Nguyễn Văn Đạm	Cầu Giao	1970
18	Đặng Văn Thanh	Đầm Mương	1971
19	Nguyễn Kim Đức	Đầm Mương	1971

20	Nguyễn Văn Kên	Lầy	1971
21	Đỗ Văn Nguyên	Đậu	1972
22	Trần Văn Thành	Cầu Giao	1972
23	Nông Văn Thái	Cầu Giao	1972
24	Trần Bá Nga	Hồ 2	1972
25	Nguyễn Văn Lộ	Xóm 2	1972
26	Vũ Xuân Chung	Hồ 2	1973
27	Nguyễn Văn Nam	Thuận Đức	1974
28	Phạm Văn Tể	Thuận Đức	1974
29	Dương Công Bách	Cầu Giao	1975
30	Trần Văn Truyền	Cầu Giao	1975
31	Nguyễn Đình Hùng	Đậu	1975
<b><i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i></b>			
1	Nguyễn Xuân Thành	Chằm	1979
2	Nguyễn Tất Thành	Tân Lập	1979
3	Dương Văn Tiếm	Tân Lập	1979
4	Phạm Văn Dũng	Tân Lập	1980
5	Nguyễn Duy Vượng	Tân Lập	1980
6	Triệu Đức Vinh	Ba Quanh	1984
7	Bùi Văn Quyết	Thống Thượng	1988
8	Hoàng Văn Thọ	Chằm	2004

**CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC  
(1966 - 2017)**

<i>Đại hội</i>	<i>Năm tổ chức</i>	<i>Bí thư Đảng ủy</i>	<i>Phó Bí thư Đảng ủy</i>
I	1966	Nguyễn Văn Sông	Nguyễn Văn Khoản
II	1967	Nguyễn Văn Gừng	Lê Văn Nghênh
III	1968	Nguyễn Văn Gừng	Lê Văn Nghênh
IV	1969	Nguyễn Văn Gừng	Trần Phú
V	1970	Nguyễn Văn Gừng	Trần Phú
VI	1973	Nguyễn Văn Gừng	Trần Phú
VII	1974	Nguyễn Văn Gừng	Trần Phú
VIII	1976	Nguyễn Văn Gừng	Ngô Văn Đề
IX	1978	Nguyễn Văn Gừng	Ngô Văn Đề
X	1979	Nguyễn Văn Gừng	Ngô Văn Đề
XI	1980	Trần Văn Kim	Nguyễn Đình Túc
XII	1982	Nguyễn Văn Gừng	Nguyễn Đình Túc
XIII	1985	Nguyễn Tuấn Đạt	Nguyễn Công Định
XIV	1988	Trần Văn Kim	Nguyễn Công Định
XV	1991	Vương Quốc Bảo	Nguyễn Đình Thông
XVI	1994	Nguyễn Công Định	Hoàng Mạnh Quân
XVII	1995	Hoàng Mạnh Quân	Nguyễn Xuân Phúc
XVIII	2000	Hoàng Mạnh Quân	Hoàng Văn Hùng Nguyễn Xuân Phúc

XIX	2005	Hoàng Mạnh Quân	Hoàng Văn Hùng Đỗ Trọng Thái
XX	2010	Hoàng Mạnh Quân	Hoàng Văn Hùng Đỗ Trọng Thái
XXI	2015	Hoàng Văn Hùng	Hoàng Mạnh Quân Đỗ Trọng Thái

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
XÃ MINH ĐỨC (1947 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Chế	1947 - 1949	Bí thư Chi bộ
2	Ngô Đại	1949 - 1951	Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Văn Giá	1951 - 1953	Bí thư Chi bộ
4	Nguyễn Văn Hoa	1953 - 1955	Bí thư Chi bộ
5	Ngô Văn Thi	1955 - 1957	Bí thư Chi bộ
4	Phạm Hữu Tách	1958 - 1960	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Văn Sông	1960 - 1966	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Văn Gừng	1967 - 1980	Bí thư Đảng ủy
8	Trần Văn Kim	1980 - 1982	Bí thư Đảng ủy
9	Nguyễn Văn Gừng	1982 - 1983	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Đình Túc	1983 - 1985	Q.Bí thư Đảng ủy Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Tuấn Đạt	1985 - 1988	Bí thư Đảng ủy
12	Trần Văn Kim	1988 - 1991	Bí thư Đảng ủy
13	Vương Quốc Bảo	1991 - 12/1994	Bí thư Đảng ủy
14	Nguyễn Công Định	12/1994 - 12/1995	Bí thư Đảng ủy
15	Hoàng Mạnh Quân	1996 - 6/2004	Bí thư Đảng ủy
16	Nguyễn Xuân Phúc	6/2004 - 6/2005	Bí thư Đảng ủy
17	Hoàng Mạnh Quân	7/2005 - 6/2015	Bí thư Đảng ủy
18	Hoàng Văn Hùng	Từ tháng 6/2015	Bí thư Đảng ủy

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ - CHỦ TỊCH HĐND  
XÃ MINH ĐỨC (1989 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Chu Đức Minh	1989 - 1999	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Hoàng Mạnh Quân	1999 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Xuân Phúc	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
4	Hoàng Mạnh Quân	2011 - 6/2015	Chủ tịch HĐND
5	Hoàng Văn Hùng <sup>1</sup>	Từ tháng 7/2015	Chủ tịch HĐND

---

1. Quyết định số 02-QĐ/HĐND ngày 7/7/2015 của Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên về việc phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Đức nhiệm kỳ 2011 - 2016.

**CHỦ TỊCH UBNDTGP, UBNDKCHC, UBNDHC, UBND  
XÃ MINH ĐỨC (1945 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lâm Cát Long	1945 - 1947	Chủ tịch UBNDTGP Chủ tịch UBNDHC
2	Dương Văn Chế	1947	Chủ tịch UBNDHC
3	Lâm Cát Long	1947 - 1949	Chủ tịch UBNDKCHC
4	Ngô Đại	1949 - 1951	Chủ tịch UBNDKCHC
5	Trương Văn Chính	1951 - 1953	Chủ tịch UBNDKCHC
6	Nguyễn Văn Khoản	1953 - 1966	Chủ tịch UBNDKCHC Chủ tịch UBNDHC
7	Lê Văn Nghênh	1967 - 1969	Chủ tịch UBNDHC
8	Quan Văn Phúc	1969	Q.Chủ tịch UBNDHC
9	Trần Phú	1969 - 1975	Chủ tịch UBNDHC
10	Ngô Văn Đề	1976 - 1979	Chủ tịch UBND
11	Nguyễn Đình Túc	1979 - 1983	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Tuấn Đạt	1983 - 1985	Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Công Định	1985 - 1988	Chủ tịch UBND
14	Nguyễn Đình Thông	1989 - 1993	Chủ tịch UBND
15	Nguyễn Ngọc Tuấn	1993 - 1994	Q.Chủ tịch UBND
16	Hoàng Mạnh Quân	1994 - 1996	Chủ tịch UBND
17	Nguyễn Xuân Phúc	1996 - 2004	Chủ tịch UBND
18	Hoàng Mạnh Quân	2004 - 2005	Chủ tịch UBND
19	Đỗ Trọng Thái	2006 - 2010	Chủ tịch UBND
20	Hoàng Văn Hùng	2010 - 6/2015	Chủ tịch UBND
20	Hoàng Mạnh Quân	Từ tháng 7/2015	Chủ tịch UBND



**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN  
XÃ MINH ĐỨC ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG  
(Tính đến tháng 12/2017)**

<i>Stt</i>	<i>Huy hiệu Đảng</i>	<i>Số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng</i>
1	Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng	1
2	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng	4
3	Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng	11
4	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	16
5	Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng	23
6	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	43
7	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	71

**XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY  
QUÂN SỰ XÃ MINH ĐỨC (1955 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thế Tục	1955 - 1956
2	Nông Văn Nang	1956 - 1957
3	Đỗ Văn Linh	1957 - 1966
4	Nguyễn Xuân Bút	1966 - 1971
5	Hoàng Văn Thanh	1971 - 1973
6	Lương Đình Chi	1973 - 1974
7	Nguyễn Đình Túc	1974 - 1977
8	Nông Văn Còi	1977 - 1980
9	Dương Công Chiến	1980- 1981
10	Thiệu Hữu Bá	1981 - 1985
11	Dương Hồng An	1985 - 1986
12	Vương Quốc Bảo	1986 - 1988
13	Nguyễn Xuân Phúc	1988 - 1995
14	Chu Đức Minh	1995 - 2007
15	Trần Văn Tấn	Từ năm 2007

**TRƯỞNG CÔNG AN XÃ MINH ĐỨC**  
**(1955 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Gừng	1955 - 1965
2	Đỗ Văn Vàn	1965 - 1967
3	Quan Văn Phúc	1967 - 1969
4	Lê Văn Nghênh	1969 - 1971
5	Đỗ Văn Đại	1971 - 1973
6	Nguyễn Duy Đàm	1973 - 1981
7	Nguyễn Tuấn Đạt	1981 - 1983
8	Chu Đức Thanh	1983 - 1987
9	Nguyễn Đình Thông	1987 - 1988
10	Nguyễn Ngọc Tuấn	1989 - 1995
11	Đỗ Trọng Thái	1995 - 2004
12	Nguyễn Xuân Hậu	2004 - 2008
13	Dương Đình Năng	Từ năm 2008

**CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC  
XÃ MINH ĐỨC (1954 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Viết Kiệt	1954 - 1955
2	Ngô Văn Thi	1955 - 1956
3	Nguyễn Văn Sóng	1956 - 1965
4	Phạm Văn Nhị	1965 - 1978
5	Nguyễn Văn Tý	1978 - 1983
6	Lê Văn Bất	1983 - 1985
7	Nguyễn Văn Hoa	1985 - 1988
8	Ngô Văn Đoàn	1988 - 1992
9	Phạm Văn Thành	1992 - 1995
10	Lương Văn Trục	1995 - 2000
11	Phạm Văn Thành	Từ năm 2000

**BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN  
XÃ MINH ĐỨC (1954 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đỗ Trung Đại	1954 - 1955
2	Nguyễn Duy Lượng	1956 - 1960
3	Ngô Phan Tĩnh	1960 - 1963
4	Nguyễn Xuân Bút	1964 - 1965
5	Trần Kim Nhân	1966 - 1968
6	Trần Văn Kim	1969 - 1972
7	Vương Quốc Bảo	1972 - 1977
8	Nguyễn Đình Thông	1977 - 1980
9	Trần Quang Tâm	1980 - 1985
10	Nguyễn Ngọc Tuấn	1985 - 1989
11	Trần Văn Tùy	1989 - 1990
12	Đỗ Trọng Thái	1991 - 1994
13	Nguyễn Xuân Hậu	1994 - 1999
14	Nguyễn Văn Hòa	1999 - 2006
15	Ngô Thị Tuyết	Từ năm 2006

**CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ  
XÃ MINH ĐỨC (1954 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thị Hòa	1954 - 1955
2	Nguyễn Thị Lộc	1955 - 1956
3	Hoàng Thị Lý	1956 - 1957
4	Ngô Thị Đại	1957 - 1964
5	Nông Thị Ý	1965 - 1969
6	Trần Thị Dần	1969 - 1971
7	Ngô Thị Đại	1971 - 1975
8	Đỗ Thị Tính	1975 - 1979
9	Ngô Thị Đại	1979 - 1984
10	Đỗ Thị Tính	1984 - 1994
11	Ngô Thị Mão	1994 - 1999
12	Lý Thị Quân	1999 - 2012
13	Vũ Thị Thi	Từ năm 2012

**CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ MINH ĐỨC (1966 - 2017)<sup>1</sup>**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đỗ Văn Vàn	1966 - 1976
2	Trần Văn Kim	1977 - 1980
3	Lâm Văn Minh	1991 - 1992
4	Lương Văn Trực	1992 - 1994
5	Chu Đức Minh	1994 - 1996
6	Vũ Trọng Thế	1996 - 2007
7	Phạm Thị Hương	Từ năm 2007

**CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
XÃ MINH ĐỨC (1991 - 2017)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Thoát	1991 - 1996
2	Nguyễn Trọng Phiệt	1996 - 2001
3	Trần Quang Thành	2001 - 2012
4	Trần Văn Sáu	Từ năm 2012

---

1. Từ năm 1981 - 1990, khuyết chức danh Chủ tịch Hội Nông dân.





## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Bắc Thái, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1995.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên, tập II (1954 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

5. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thuận, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Thuận (1947 - 2014)*, Thái Nguyên, 2015.

7. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.797.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

11. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.126.

12. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

13. Viện sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997.

\* Cuốn sách còn sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Minh Đức qua các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

# MỤC LỤC

<b>Lời giới thiệu</b> .....	5
<b>Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống</b>	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	15
<b>Chương I: Chi bộ xã Phúc Thuận (Minh Đức) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp xâm lược (giai đoạn 1947 - 1954)</b> .....	39
I. Chi bộ xã Phúc Thuận ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng về kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950).....	39
II. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954).....	51
<b>Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Đức trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)</b> .....	57
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	57
II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965 - 1975).....	91
<b>Chương III: Đảng bộ xã Minh Đức trong thời kỳ</b>	

<b>xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986)...</b>	<b>127</b>
I. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	127
II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1985).....	141
<b>Chương IV: Đảng bộ xã Minh Đức trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1996).....</b>	<b>151</b>
I. Lãnh đạo bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1990).....	151
II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1996).....	158
<b>Chương V: Đảng bộ xã Minh Đức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2017).....</b>	<b>169</b>
I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000).....	169
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005).....	177
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010.....	187
IV. Lãnh đạo khai thác thế mạnh, tận dụng tiềm năng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây	

dựng nông thôn mới (2010 - 2017).....	199
<b>Kết luận</b> .....	225
<b>Phụ lục</b> .....	233
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	249

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC**  
**(1947 - 2017)**

\*\*\*\*\*

*Chỉ đạo thực hiện*  
**Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên**

*Chịu trách nhiệm nội dung thông tin*  
**Đồng chí Hoàng Văn Hùng - Bí thư Đảng ủy xã**  
**khóa XXI (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

***Ban Chỉ đạo, Tổ sưu tầm***

<b><i>Đ/c Hoàng Văn Hùng</i></b>	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
<b><i>Đ/c Đỗ Trọng Thái</i></b>	Phó Bí thư Thường trực	Phó ban TT
<b><i>Đ/c Hoàng Mạnh Quân</i></b>	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
<b><i>Đ/c Triệu Thế Lực</i></b>	UV BTV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<b><i>Đ/c Nguyễn Văn Cường</i></b>	UV BTV, Phó Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
<b><i>Đ/c Nguyễn Đức Sử</i></b>	UV BCH, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<b><i>Đ/c Phạm Văn Thành</i></b>	Chủ tịch MTTQ	Ủy viên

Các đồng chí Đảng ủy viên, các đồng chí lãnh đạo qua các thời kỳ, các đồng chí Bí thư Chi bộ, các đồng chí là Trưởng các ban, ngành của xã

*Tổ Biên soạn*

**Lê Văn Quỳnh** Tổ trưởng

**Nguyễn Thị Thuần** Tổ phó

**Đinh Thị Thìn** Thành viên (Chủ biên)

**Bùi Văn Đạt** Thành viên

*Đơn vị nghiên cứu, biên soạn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG  
VĂN HÓA VIỆT**

## **NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

### **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MINH ĐỨC (1947 - 2017)**

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* Giám đốc **Bùi Việt Bắc**

*Chịu trách nhiệm nội dung:* Tổng biên tập **Lý Bá Toàn**

*Biên tập:* **Lưu Xuân Lý**

*Trình bày thiết kế:* **Đỗ Văn Thành**

---

*In 350 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt*

*Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội*

*Số xác nhận ĐKXB: 2250-2018/CXBIPH/06-44/HĐ. Số QĐXB của NXB: 818/QĐ-NXBHD  
cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018*

*In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.*